

Doreen Irvine



từ ma thuật
đến Đấng CHRIST

Đời sống ấu thơ

Tôi chào đời vào một buổi mai cuối thu, tháng 09 năm 1939, tại phía Đông thành phố Luân-đôn, nước Anh, ấy cũng là năm bắt đầu cuộc Đệ Nhị Thế Chiến.

Gia đình tôi sống trong một căn nhà èo ọp. Phòng ăn kê một cái bàn gỗ sơ sài với khăn trải bàn là những tờ báo cũ đầy tin tức chiến tranh. Thường ít khi chúng tôi được ăn trên bàn mà ngồi xếp bằng trên nền nhà. Mẹ tôi chia cho chị em chúng tôi những thức ăn đơn sơ mà bà kiếm được, hầu hết chỉ là bánh mì với mỡ nước. Tôi thắc mắc: “Tại sao chúng ta không có những thức ăn ngon, hử Mẹ?”. Mẹ bảo: “Mẹ cho gì ăn nấy, đừng phàn nàn chi cả”. Tôi thêm: “Mẹ ơi, Mẹ có cần tiền mua thức ăn không Mẹ, để Mẹ mua thịt, mua cá, mua bánh...” — “Ừ, thì Mẹ cần, nhưng chúng ta không thể có được con à. Hãy bằng lòng với những gì con có đi, đừng đòi cái không có được”. Tôi không thể bằng lòng vì tôi đang thèm khát những thứ đó cơ mà. Sự ao ước trong tôi cứ tăng dần và một ngày nọ tôi quyết lòng tìm hiểu thêm.

Một buổi mai mùa xuân ấm áp, cây cối, hoa cỏ mơn mớn trông dễ thương, tôi quyết định trèo lên một nhánh cây cao. Bên kia bức tường là thế giới của những nhà giàu. Tôi, đưa con gái nhỏ bên này nhướn mắt lên, há hốc miệng, cố sức nhìn trộm vào nhà người khác qua ô cửa sổ trống. Ồ! Người ta đang sống trong một thế giới khác! Đồ đạc của họ bóng như gương. Tôi nghĩ: “Cuộc đời sẽ như thế nào nếu được sống trong một căn nhà như thế nhỉ?”. Tôi nhớ rõ nhà bạn của tôi, nhà ở một góc đường đằng kia, nó có riêng một cái giường trải “ra” trắng. Chẳng bì với cái giường của tôi, không phải là cái giường mà là một tấm bố nhóp nhúa trải trên nền nhà. Chỉ có một cái giường duy nhất dành cho Ba với Mẹ thôi.

Tôi là chị cả của bốn đứa em gái. Tôi phải trông nhà và giữ em trong những lúc Mẹ tôi đi vắng (dù tôi còn rất nhỏ dại). Ba tôi bị mất việc làm vì ông say sưa hoài, Mẹ tôi buồn rầu nên gầy đi. Bà thường ra đường tìm Ba tôi khi chiều tà. Mẹ tôi đổ lỗi cho chiến tranh nên Ba tôi sinh tật uống rượu. Với một cảm quan nhanh nhạy và bén nhạy, tôi

làm tròn nhiệm vụ của mình cách dễ dàng. Các em tôi yêu mến tôi, không cần ai nhắc nhở hết, tôi tự trông nom chúng. Các bà hàng xóm cũng thường nhờ tôi trông hộ con của họ. Những đứa nhỏ hơn tôi, chúng thường nhìn tôi cách mến phục. Ba tôi có mấy con gà, nhưng chẳng bao giờ chúng tôi được ăn lấy một cái trứng. Ông thường đem bán để uống bia. Tôi thường nghĩ “Chỉ có Ba với bia của Ba thôi!”.

Tôi thường dẫn lũ trẻ trong xóm đi chơi đây đó. Vì chúng, tôi thường dùng đủ mọi mưu kế để có kẹo cho chúng ăn, có đồ chơi cho chúng chơi. Bằng cách này hay cách khác, tôi tìm được vài chục bạc, thường là xin khách đi đường. Tôi dẫn lũ nhỏ vào tiệm bán kẹo. Trong lúc tôi lảng xảng mặc cả với chủ tiệm, thì đằng kia, lũ nhỏ tự do lấy những gì chúng thiếu. Chúng tôi rất lẹ làng và khôn khéo, cũng có lần chúng tôi suýt bị bắt. Khi biết được hành động của tôi, Mẹ tôi giận lắm, nhưng thật ra nỗi buồn của bà quá lớn, thì giờ đâu bà nghĩ đến chuyện dạy dỗ con! Ở đời có nhiều điều đáng lưu ý hơn là đạo đức và Thượng Đế _Thượng Đế, đó chỉ là một trong những lời nguyện rửa của tôi. Trong gia đình, Ba tôi mỗi ngày một tệ hơn. Ông thường nổi giận một cách đáng sợ. Tôi thường thấy những vết bầm, những vết dao cắt trên môi, trên má Mẹ tôi. Có lần tôi chạy ra ngoài vườn nức nở: “Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa, xin đừng cho những điều này xảy ra trong gia đình con nữa!”. Rồi cái gì sẽ xảy ra nếu tình trạng cứ kéo dài mãi. Tôi thường cố xua đuổi những hình ảnh này đi. Có lẽ mọi sự rồi sẽ ổn, có lẽ nó sẽ thay đổi vào ngày mai!

Đi Câu Cá

Mặc dầu Ba tôi say sưa cả ngày, tôi vẫn yêu ông ta với tất cả tấm lòng. Tôi thường ước ao phải chi Ba tôi bớt nhậu nhẹt đi để Mẹ được vui hơn. Mỗi một đồng ông kiếm được đều để dành cho rượu. Ông bán cả chiếc áo để nhậu, tuy nhiên, cũng có những lúc ông không say, đó là những thì giờ vàng ngọc cho tôi.

Vào một buổi sáng thứ bảy mùa thu khi trường nghỉ dạy, tôi thấy Ba vui vẻ hơn mọi ngày. Thành linh ông gọi lớn:

_“Đo-rinh (Doreen), con dậy chưa”.

_Vâng, thưa ba, con dậy rồi.

—“Con muốn đi câu cá với Ba sáng nay không?”.

Ồ, tôi lúnh quính mặc quần áo. Tai tôi lùng bùng tưởng mình nghe nhầm, nhưng chẳng bao lâu hai cha con sung sướng cặp tay nhau ra sông. Ba thật là một tay bắt cá giỏi. Ba bắt đầu dạy tôi cách bắt cá thế nào, tôi lắng tai nghe mặc dầu không hiểu hết. Nhưng điều ấy đâu quan trọng gì, miễn là tôi được ở gần Ba, một mình với Ba, không có tụi nhỏ khuấy rối. Bầu trời buổi mai trong như không một gợn mây, những tia nắng ấm áp hơn mọi ngày, không khí thơm lành, gió hiu hiu như hôn vào hai má tôi, luồn vào từng kẽ tóc tôi, tôi thấy cuộc đời đáng sống hơn bao giờ hết.... Cây cối xanh đẹp lạ lùng, bờ sông êm ái, dòng nước chảy lờ lờ cách bình thản, tất cả những ưu phiền trong quá khứ như tan biến hết theo ánh nắng vàng dịu, ngoài trừ tiếng chim hót đâu đó. Không ai có thể tin rằng ấy thế mà chiến tranh đang tiếp diễn. Mọi vật rất bình lặng như chỉ có hai cha con chúng tôi trên thế gian này. “Có lẽ Ba không đi uống rượu nữa... có lẽ Ba sẽ dẫn mình đi câu cá như hôm nay thay vì ra ngồi quán rượu”. Những ý nghĩ này cứ đầy ắp trí non dại của tôi. —“Đã đến giờ về rồi đó con”, Ba nói. Thời gian đi thật là nhanh. Khi về đến nhà, Ba bỏ những con cá mới bắt vào lu trong buồng tắm, cái buồng tắm chẳng bao giờ được dùng đúng vào việc chính của nó. Có lần, Ba bắt được một mớ lươn, tôi và mấy đứa em nhìn chúng một cách kinh sợ. Tôi còn nhớ cả mấy chị em chúng tôi cùng đứng trên một cái thùng gỗ chọc phá những con lươn với cái cây sào dài qua cửa sổ, vì Ba luôn đóng cửa chính lại.

Có lúc tôi không còn thấy yêu Ba tôi nữa vì những nỗi nhọc nhằn mà ông đã gán trên đầu Mẹ con chúng tôi, nhưng cũng có lần tôi muốn làm một cái gì đó cho Ba tôi như đánh đôi giày cho ông, những mong lúc trở về ông sẽ đỡ tôi ngồi trên đùi ông và nói với tôi những lời âu yếm như “Ba rất thương con”. Nhưng tôi chẳng bao giờ được nghe những lời mà tôi ao ước được nghe như thế. Ước gì có một người nào đó thật sự thương yêu tôi. Cuộc sống cứ mỗi ngày một tệ hơn. Nhiều đêm tôi kinh hoàng ôm mấy đứa em khi tiếng đại bác trên đồi khắc đạn trong lúc Mẹ vẫn còn lang thang tìm Ba ngoài đường. Tôi bắt đầu suy nghĩ: “Mẹ mình nói đúng, tại chiến tranh nên Ba mình uống rượu như thế đó”. Mấy đứa em kinh khiếp khóc la, tôi cố gắng xoa dịu chúng: “Không sao đâu, đừng sợ, đã có chị lo cho”. Chẳng bao lâu chúng say sưa trong giấc ngủ. Những giọt nước mắt bắt đầu lăn trên má tôi. Tôi cảm thấy cô đơn, bơ vơ, lạc lõng khi nhìn ra bầu

trời đen kịt, từ trong căn phòng trống hoang, tôi đứng dậy nhìn qua cửa sổ, nhìn xuống đường, hy vọng thấy Ba Mẹ trở về nhà. Đôi khi tôi đứng đó cả hàng giờ rồi cố gắng cầu nguyện: “Ôi, lạy Chúa, xin Chúa giúp con, giúp các em con, con biết rằng con đã làm nhiều điều sai, nhưng con sẽ cố gắng sửa lại. Ôi, lạy Chúa, xin giúp cho Mẹ, cho Ba và tất cả mọi người.”. Sau khi cầu nguyện, tôi chẳng thấy có gì tốt đẹp hơn, vì thế cuối cùng tôi quyết định rằng không có Thượng Đế và sẽ không bao giờ cầu nguyện nữa.

Năm chị em chúng tôi đi đến lớp Trường Chúa nhật mỗi tuần, nhưng chỉ là để tránh cái không khí ngột ngạt, khó thở ở trong gia đình. Mỗi chiều Chúa nhật, Ba tôi thường trở về nhà với những cơn giận dữ dọa nạt, vì thế chúng tôi rất vui khi được thoát khỏi tay ông. Nhiều lần tôi bị đuổi khỏi Trường Chúa nhật vì những chuyện nghịch ngợm của tôi. Tôi hát trại lời của Thánh ca đi, tôi thường cãi lộn, ném đá vào lớp học, đôi lúc có người rượt đuổi tôi, nhưng chẳng bao giờ họ bắt được tôi, vì tôi thật quá lẹ làng so với họ. Dầu vậy, cô giáo Trường Chúa nhật quá kiên nhẫn với tôi. Cô thường để ý đến tôi,. Đã bao nhiêu lần tôi thường nghịch ngợm phá phách, nhưng cửa Trường Chúa nhật vẫn mở rộng để tiếp đón tôi, có lẽ cô giáo lớp Trường Chúa nhật nghĩ rằng những lời cô ấy nói với tôi như nước đổ đầu vịt, nhưng thật ra thì không phải thế. Sau này tôi còn nhớ rất rõ những lời cô ấy nói, có những bản Thánh ca mà tôi không tài nào hát được như: “Có một Thành phố tuyệt đẹp, nhưng những kẻ nào có tội thì không được vào đó”. Người có tội thì không được vào thiên đàng, tôi có tội vì tôi thường ăn cắp. Tôi dẹp những ý nghĩ về thiên đàng qua một bên, nhưng tôi vẫn thường đi Trường Chúa nhật để được uống nước chanh, ăn bánh và trái cây sau những lần nhóm Thờ phượng Chúa. Những buổi nhóm ngoài trời thì rất quan trọng cho chị em chúng tôi. Luôn luôn chị em chúng tôi đến sớm nhất, đôi khi đợi cả hàng giờ cửa mới bắt đầu mở.

Một ngày kia, cô giáo Trường Chúa nhật hỏi tôi có muốn đi cắm trại không? Muốn đi không à? Ô! Tôi chẳng bao giờ được nghe nói như thế. Tôi chạy về nhà xin Mẹ. Mẹ bằng lòng. Tôi nóng lòng đợi đến ngày đi cắm trại. Trước ngày cắm trại một tuần, cô giáo gọi riêng tôi ra và cho tôi một số vật dụng cần thiết như: xà-phòng, khăn lông, lược chải đầu, kem, bàn chải đánh răng, đôi vớ và một bộ áo ngủ. Tôi bàng hoàng xúc động nhìn những vật dụng này. Cô nói: “Đừng

nói cho ai biết cô đã cho em những vật này nhé!”. Tôi cứ tưởng như mình nằm mơ.

Rồi ngày trọng đại cũng đến. Tôi thức dậy cùng lúc với con chim sơn ca. Hôm đó là thứ bảy nhưng dường như khác với những ngày thứ bảy trước đó. Tôi là trại viên đi sớm nhất, vì phải đợi một giờ sau xe mới đến. Chúng tôi bước lên một xe rất lớn. Tất cả đám con nít trong xóm, kể cả mấy đứa em tôi ra đứng vây tay tiễn tôi đi. Tôi lấy làm hãnh diện với chúng lắm. Địa điểm cắm trại dù không cách xa Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge) là bao, nhưng đối với tôi là kẻ mới biết đi xe buýt lần đầu tiên thì kể như xa hàng vạn dặm. Tôi chẳng bao giờ quên được những ngày thần tiên nơi trại. Ban ngày chúng tôi được đi vô rừng leo trèo hái hoa. Buổi tối, chúng tôi ngồi quanh đồng lửa trại, ca những điệp khúc..., kịch, trò chơi. Vâng, mọi sự đối với tôi đều tuyệt vời cả. Tim tôi luôn luôn rộn rã, những việc làm là những trò giải trí thích thú. Hơn nữa, được nằm ngủ trong bộ quần áo mới, dưới tấm lều sạch sẽ, cái mền thơm tho, tất cả đối với tôi quả thật tuyệt diệu. Những bữa ăn thì thật ngon và thật đầy đủ, lại còn biết đánh răng mỗi buổi, rửa tay với xà phòng thơm. Lau mặt bằng chiếc khăn mới. Chúng tôi được dẫn đi nhà thờ trong ngày Chúa nhật. Tôi còn nhớ hôm đó vị mục sư đã giảng về Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên cây thập tự, rồi ông khóc. Điều này làm cho tôi cảm thấy mình tội lỗi, tôi hối hận về những lỗi lầm đã qua. Tôi chẳng muốn chấm dứt cuộc cắm trại tí nào, nhưng rồi bảy ngày cắm trại cũng chấm dứt. Tất cả trại sinh dọn dẹp đồ đạc lên xe trở về nhà. Tôi buồn lắm. Chẳng bao lâu chúng tôi về đến Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge). Vừa thấy bụi nhỏ đứng đón bên dưới, tôi nhảy ra khỏi xe, chạy lại với chúng.

Mẹ tôi

Sau cuộc cắm trại đầy thú vị, tôi lại đương đầu với những chuỗi ngày đầy cay đắng như trước. Sự cãi vã, la lối trong gia đình đi đến mức không còn chịu đựng được nữa. Tôi tự hỏi bao giờ thì tình trạng này sẽ chấm dứt? Cái gì sẽ xảy ra cho Ba tôi, Mẹ tôi, tôi và các em tôi? Chính những ý nghĩ này đã làm cho tôi không thể làm một học sinh ngoan ở trường được. Cô giáo, người chẳng bao giờ hiểu được nan đề của tôi. Cô thường đuổi tôi ra khỏi lớp học. Trường học như là một cơn ác mộng cho tôi, tôi thường đi học trễ mặc dù hết sức cố

gắng. Mọi sự thì thật dễ dàng cho họ, họ cứ ngồi đó rồi bảo mình ra về! Hay có lẽ tại áo quần của mình? Tôi bắt đầu hiểu được sự khác biệt của tôi đối với các đứa trẻ khác. Tóc tôi ít khi được chải. Có lần cô y tá ở trường đuổi tôi về vì đầu tôi đầy chít. Tôi ghét cô ấy lắm. “Không công bình tí nào cả, tại sao họ cứ dẫn vật mình và mấy đứa em mình? Tại sao cô giáo không bình vực mình?”. Tôi thường là đề tài cho tụi con trai, con gái trong trường chế giễu. Tôi vốn có tình cảm bén nhạy, vì vậy, những điều này làm cho tôi khó chịu vô cùng. “Đồ bọ nẹt, đồ răng vàng”, đó là biệt danh tụi nó dành cho tôi cứ theo đuổi tôi bất cứ nơi nào tôi đi, nơi nào chúng thấy. Còn cô giáo thì cứ đồ quạu mỗi lần thấy tôi đến. Vì thế tôi thường chạy rong chơi trên công viên thay vì đến trường. Tôi nằm dài trên cỏ hay leo lên cây cao với những mơ mộng về một nơi xa xôi nào đó như Phi Châu, Ấn Độ mà tôi được học trong bài địa lý ở trường. Tôi bỏ học cũng do nhiều nguyên nhân khác như Mẹ bảo ở nhà trông chừng em cho bà hoặc tôi không có dép để mang. Tuy nhiên, tôi cũng được lũ bạn khâm phục nhờ những môn thể thao như bơi lội chạy nhảy. Tôi có thể lội qua như một con cá, nhảy như một con ếch, chạy như một con hươu.

Một ngày kia, tôi đi chơi ở một bãi hoang, trong lúc lang thang, tôi gặp một cái mộ con nít mới chôn, trên bảng có đề là “Hạ tím”. Tôi bắt đầu nói chuyện với đứa trẻ chết đó, lòng tin tưởng rằng cô bé sẽ nghe và hiểu tôi. Trong sự cô đơn, tôi xây dựng nhiều tưởng tượng qua ngôi mộ này. Tôi có cảm tưởng Hạ tím là tiêu biểu cho một người cha hiền từ, một cô giáo tử tế mà tôi chưa hề gặp. Trên đường từ trường về nhà tôi thường quý xuống bên mộ đó, mang theo bó hoa dại hái ven đường, tôi chia sẻ với người bạn mới tất cả những nỗi buồn phiền, lo lắng. Không một ai biết được sự liên lạc này và đứa trẻ chết như chỉ là bạn thuộc riêng của tôi thôi. Những thì giờ còn lại tôi chạy lên đồi, bứt những bông hoa kèn, gặp những người lính Mỹ tôi xin kẹo, họ rất tử tế, thường cho tôi những viên kẹo cao su hoặc sô-cô-la. Tôi chạy nhanh về nhà chia những viên kẹo đó cho các em tôi. Tình yêu giữa Ba Mẹ tôi như không còn nữa. Đánh lộn, cãi vã xảy ra hằng ngày. Nhưng lý do bây giờ lại khác, không phải vì tiền, hay vì rượu chè mà là vì sự xuất hiện của một người đàn bà lạ mặt. Người đàn bà này là ai vậy? Tôi rất ngạc nhiên nhưng rồi cũng hiểu. Ba tôi yêu một người đàn bà đã chết chồng. Lòng Mẹ tôi tan vỡ, bà khóc suốt ngày. Còn tôi thì lo sợ bị bơ vơ, lạc lõng. Tôi an ủi Mẹ tôi “Đừng khóc nữa Mẹ, mọi việc rồi nó cũng sẽ qua, con sẽ giết bà ta cho Mẹ”. Cuộc sống càng tệ hơn trước, giống tổ bủa giăng chúng tôi

từng phút giây. Con chó Bét-xi (Bessie) cảm thấy khó ở trong mình, cặp mắt nâu to của nó buồn vời vời. “Em Bét-xi (Bessie) , em có hiểu không em?”, tôi vò đầu nó. Hôm đó, ngày định mệnh, tôi hăng hái từ trường trở về nhưng tôi chẳng thấy Mẹ đâu cả, ngọn đèn sắp tắt vì cạn dầu. Căn nhà trông tẻ lạnh quá, tôi bận rộn cho mấy đứa em ăn vài miếng bánh mì rồi đưa chúng đi ngủ trên cái sạp gỗ. Chẳng bao lâu, chúng ngủ say cả chỉ còn lại mình tôi. Bên ngoài trời tối thẫm, ánh đèn bên trong tàn dần, tôi lo sợ Ba Mẹ tôi bỏ đi mất, hai tay tôi bưng mặt khóc. Thành linh tôi nghe tiếng nói của Ba tôi và có một đám đông người đang đi vào nhà tôi, tôi chạy tung ra, Mẹ tôi đang ngồi trên ghế. Bà quần một chiếc mền chung quanh bộ đồ ướt đầm, nhiều bà con xúm giềng với Ba tôi và người đàn bà lạ mặt bên cạnh ông. Mùi bùn xông lên mũi tôi. “Ba tàn nhẫn lắm, Ba không được làm cho Mẹ ra thế này nữa”, tôi quát lên vì nghĩ rằng Ba tôi đã xô Mẹ tôi xuống mương. “Con lừa ngu xuẩn đó tự xô nó xuống mương đó”, Ba tôi trả lời. Tôi để ý thấy áo quần ông cũng bị ướt. “À, đó là tất cả lỗi của ba, Ba và người yêu của Ba”, tôi quay lại người đàn bà ngồi bên ông. “Bà đi ra khỏi nhà tôi ngay lập tức”. Các bà con xúm giềng lần lượt dời gót và cuối cùng Ba tôi và người đàn bà lạ mặt cũng đi luôn. Sau đó tôi hiểu được tất cả câu chuyện buồn tủi này: Mẹ tôi thành linh thấy Ba tôi và tình nhân của ông ngoài đường, bà theo họ, bà la lối và xô xát với họ gần mương. Một cuộc cãi vã dữ dội theo sau và Mẹ tôi kết thúc cuộc cãi vã bằng cách nhảy xuống mương bên dưới, Ba biết Mẹ không biết bơi nên ông đã nhảy xuống vớt bà lên.

Tôi lo sợ Mẹ tôi sẽ tìm đủ cách để kết liễu đời bà nên tôi không dám rời bà nửa bước. Sáng hôm sau là ngày Chúa nhật, Mẹ nói rằng Mẹ sẽ bỏ nhà ra đi. “Mẹ ơi, xin Mẹ đừng rời con, Mẹ ơi, Mẹ đừng đi, con lạy Mẹ, Mẹ đi con sẽ chết mất”. Tôi khóc đến nỗi Mẹ tôi hứa rằng bà sẽ không đi, nhưng tôi không tin lắm. Hôm đó, cô giáo trường Chúa nhật đã nghe được câu chuyện thương tâm của gia đình tôi nên cô rất tử tế với chị em chúng tôi.

Ngày thứ hai tôi đi học, nhưng tâm trí tôi không thể tập trung về bài học được. Tôi trông cho tới giờ tan học buổi chiều để chạy thẳng về nhà, bên cạnh tôi là con chó Bét-xi (Bessie) . Căn nhà hoàn toàn trống rỗng, không một bóng người, cũng chẳng thấy các em tôi đâu cả. Tôi thấy một miếng giấy kẹp lủng lẳng vào bình trà trên bàn -“Đorinh (Doreen) con, Mẹ phải bỏ nhà ra đi, Mẹ sẽ không trở lại nữa, con cố gắng ngoan ngoãn và trông hộ mấy đứa em cho Mẹ, đừng khóc

nữa, nghe con -Thương con -Mẹ ”. Tôi cảm thấy như cuộc sống của tôi không còn nữa. Tôi đọc kỹ lại tờ giấy. Phản ứng đầu tiên của tôi là không tin rằng đây là sự thật, không thể thật được. Tôi gọi lớn: “Mẹ ơi, Mẹ ơi!”. Tôi chỉ nghe âm vang dội lại mà không thấy tiếng của người Mẹ yêu quý. Tôi không còn nhớ rõ thời gian tôi đứng đó bao lâu cho đến khi tôi bắt đầu khóc. Tim tôi như vỡ ra từng mảnh.

Tôi rời căn nhà vắng, hy vọng sẽ tìm ra người Mẹ yêu quý của tôi, tôi tìm ra Sin-vi-a (Sylvia), em gái tôi, nhưng chẳng thấy Mẹ đâu cả, không một ai biết, họ cũng chẳng thèm để ý Mẹ tôi đi đâu hay là bà đã đi khi nào. Bồng em bé theo, tôi đi khắp nơi nào tôi có thể đến được để tìm Mẹ. Tôi đã hoài công, cuối cùng tôi phải lủi thủi quay về nhà. Căn nhà trống vắng, không còn một chút đồ ăn nào cả. Chị em chúng tôi vừa lạnh, vừa sợ, vừa đói. Rồi Ba tôi về nhà, khi biết được Mẹ tôi đã đi, ông không một chút hối hận. “Sao Ba chẳng nói chi hết vậy? Ba đã làm Mẹ phải bỏ nhà ra đi... Ba và người đàn bà lý tưởng của Ba”, tôi nói. Ông trấn an tôi: “Ngày mai con sẽ có Mẹ mới, đừng lo”. Tôi méo máo: “Con không muốn Mẹ mới nào hết, con muốn Mẹ thật của con thôi”. Ước mong của tôi chẳng được Ba tôi để ý vì ông đã quyết định rồi. Sau khi dẫn tôi ra quán cho ăn vài miếng, tôi trở về nhà, còn ông đến với tình nhân của ông.

Sáng hôm sau, quả thật, theo lời ông, ông dắt người đàn bà lạ mặt về thế chỗ cho Mẹ tôi. Bà còn đem theo hai đứa con riêng của bà về cùng, làm tôi càng giận hơn nữa. Với con mắt sắc bén, tôi biết bà đang mang thai. Tôi quát lên: “Bà là đồ đĩ ngoài đường nên bà mới đánh bẫy Ba tôi. Tôi sẽ chẳng bao giờ gọi bà bằng Mẹ tôi đâu, bà không phải là Mẹ tôi và sẽ không làm Mẹ tôi được”. Ba tôi nghĩ đứa con gái cau có của ông sẽ nguôi giận và nó sẽ ngoan ngoãn chấp nhận hoàn cảnh mới. Nhưng ông đã làm. Mặc dầu mới mười một tuổi đầu, nhưng tôi đã có một ý chí cương quyết. Còn bà thì cố chinh phục tình cảm của tôi. Có lần bà đem kem táo cho tôi ăn nhưng tôi đã từ chối. Sự thù ghét giữa chúng tôi càng ngày càng nhiều. Tôi mơ ước trốn thoát như Mẹ tôi đã làm. Nhưng nếu tôi cũng đi như Mẹ thì ai săn sóc mấy đứa em tôi? Vì vậy, tôi chưa thể đi được.

Mũi tên đen

Người làm chủ trong nhà bây giờ còn trẻ hơn Mẹ tôi. Tôi tìm một tên riêng để đặt cho xứng hợp với con người bà ta và cuối cùng tôi bằng

lòng với biệt danh “Mũi Tên Đen”. Bà có một mái tóc đen huyền gọi cho tôi nghĩ bà như là một phù thủy, vì thế cái biệt danh Mũi Tên Đen rất xứng hợp cho bà. Điều này làm gây thêm rắc rối nhưng tôi không thể lựa một biệt danh nào khác. Ba tôi thuyết phục tôi chấp nhận bà, nhưng ông đã hoài công. Ông rất cần tôi chăm sóc cho lũ trẻ mỗi ngày để Mũi Tên Đen có thể luôn cặp Ba tôi đi ra quán rượu. Lúc này tôi càng nhớ sự chăm sóc của Mẹ tôi cho chúng tôi trước kia mà không một ai có thể thay thế Bà được. Tôi vẫn tiếp tục tìm kiếm Mẹ, đôi khi tôi đi hàng dặm. Đây không phải là chuyện dễ vì mỗi lần ra đi, tôi phải dẫn theo lũ nhỏ và con chó Bét-xi (Bessie). Tôi ghé tiệm tạp hóa, quán nước, nhà sách... những mong sẽ bắt gặp được khuôn mặt của Mẹ hiện từ yêu dấu, nhưng tôi chẳng gặp được Bà. Báo chí bấy giờ đầy dẫy những tin tức chiến tranh và Mẹ tôi có thể đi bất cứ nơi nào và gặp bất cứ ai mà không cần phải sợ ai để ý. Xóm giềng chẳng buồn trả lời những câu hỏi của tôi vì họ xem tôi là một đứa con nít tai hại trong một gia đình bê bối.

Trong nhà quả thật là ồn ào. Trước hết, tôi chẳng ưa gì hai đứa con của Mũi Tên Đen. Tôi càng giận hơn nữa khi thấy ông bà nội của nó đến thăm, đem theo bánh và quà cho hai đứa mà chẳng hề đá động gì đến chị em chúng tôi. Tôi đọc được sự thèm khát trên đôi mắt các em tôi. “Đưa cho mấy đứa kia với”. Tôi ra lệnh và giật cái xách lấy kẹo chia đều cho mấy em tôi, chúng la lối phản đối nhưng cuối cùng chúng phải chịu vì tôi là chị cả mà.

Những lúc rảnh, khi được ở một mình, tôi đi thăm Hạ Tím và nói với nó tất cả những sự buồn phiền của tôi với hy vọng rằng Hạ Tím đang ở tầng mây nào đó có thể thấy được Mẹ của tôi. Một ngày kia, sau khi tan trường, trở về nhà tôi thấy Mũi Tên Đen đang đánh một đứa em tôi, tôi giận dữ tột độ. Tôi lấy một con dao và rượt đuổi Mũi Tên Đen khắp nhà. “Tôi sẽ giết bà, đồ phù thủy già, nếu bà còn đánh em tôi nữa”. Mũi Tên Đen dọa “Tao sẽ nói cho Ba mày biết hành động của mày đối xử với tao khi ổng về”. “Cứ nói với ổng tất cả những gì bà muốn nói, tôi không sợ, nhưng tôi cảnh cáo cho bà biết tôi sẽ làm gì nếu bà còn đánh em tôi nữa”.

Cái sân khấu trong gia đình bây giờ càng lộn xộn hơn nữa. Ba tôi thường đánh tôi. Trí óc ông mù mẫn bởi rượu nên chẳng có gì ngăn cản ông được.

Chẳng bao lâu sau khi Mẹ ra đi thì chiến tranh chấm dứt. Mọi người ca hát vui mừng, cờ bay phất phới ở mọi nơi, mọi nhà, tôi hy vọng rằng sự bình an rồi cũng sẽ đến với gia đình tôi. Mẹ tôi đã chẳng đổ lỗi cho chiến tranh nên Ba tôi mới dám ra say sưa như thế sao? “Có lẽ Ba sẽ hết uống rượu và Mẹ sẽ trở về với gia đình”. Thế nhưng, mỗi ngày một tệ hơn, rượu như là nguồn sống của ông. Một bữa tiệc ăn mừng chấm dứt chiến tranh, tôi chưa bao giờ được ăn bữa tiệc như vậy. Chúng tôi còn được cho quà nữa. Đó cũng là năm có nhiều kỷ niệm cho tôi. Vì có tôi mau lớn quá, nên nhà trường cho tôi lên học trường trung học. Thật là một sự thay đổi lớn. Tôi rất hãnh diện, tuy nhiên, sự xuất hiện của tôi nơi trường mới cũng gây nhiều vấn đề rắc rối. Tôi ăn mặc rách rưới khiến các học sinh khác chế giễu. Tôi nghĩ “Có cái gì tốt hơn ở trường này chứ?”. Ba tôi và Mũi Tên Đen không có lo lắng gì cho nan đề của tôi. Một lần nữa, tôi tự đương đầu với những khó khăn mà không một lời khuyến khích. Tuần lễ đầu tiên tại trường học mới, tôi chịu bao nhiêu lời chế giễu: “Đồ khổ rách, đồ du mục nhóp nhúa!”. Tôi cố gắng xua đuổi những điều mà mấy đứa trẻ khác nói và nghĩ về tôi và tôi quyết định lấy lòng cô giáo bằng cách đem hoa tới tặng cô. Mặc dầu tôi không tệ lắm trong việc học hành, nhưng cứ bị cho là ngu đần. Tôi chẳng thấy những cố gắng của tôi có tác động ít nhiều gì cả. Tôi chẳng bao giờ thắng nếu tôi cố gắng chứng tỏ rằng tôi cũng biết đôi điều thì lũ trẻ ồ ồ lên “Mày là con nhỏ lờng gạt nhóp nhúa!”. Điều tốt nhất là cứ phớt tình coi như không có gì cả được chừng nào hay chừng ấy. Tôi ghét trường học từ ngày tôi bước chân vào cổng cho đến ngày tôi từ giã nó. k một ai thêm để ý rằng bên dưới những cái xấu xí đó lại chứa đựng một con người có tài năng và rất nhạy cảm.

Trong vòng hai năm sau khi tôi vào trung học, Mũi Tên Đen đã có thêm hai em bé. Căn nhà chật như nêm, gánh nặng lại càng chồng chất trên đôi vai đứa trẻ này. Vừa năm sinh nhật thứ mười ba, tôi đã cao lớn như một cô gái. Lúc này nhà trường có giúp tôi chải những con chí trên đầu đi, họ cũng cho tôi kem, bàn chải đánh răng... Tôi có được hai món đồ sở hữu: Một là sợi dây chuyền của bạn tôi cho, thứ hai là cái hộp đựng nữ trang mà Ba tôi đã lượm nơi hố rác chỗ ông làm trong những lúc ông không say sưa. Tôi quyết định cất sợi dây chuyền vào hộp nữ trang đó và chỉ đeo vào ngày Chúa nhật. Có lúc tôi lấy chuỗi hạt ra rồi treo lên trông chúng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Đây là những vật sở hữu của tôi. Nó không nhiều, nhưng nó là của tôi.

Đã đến lúc tôi bắt đầu suy nghĩ “Tại sao mình không bỏ nhà trốn đi?”. Tôi bắt đầu mở rộng cuộc du ngoạn hơn. Tôi nhìn con tàu từ từ đến rồi từ từ đi. Quang cảnh ở nhà ga đập về óc của đứa con gái mười ba tuổi này rất nhiều. Có cái gì thích thú ở phía chân trời kia nhỉ?. Tôi mơ mộng sẽ đi Luân-đôn tìm một việc làm, sau đó trở về và dẫn mấy đứa em theo, rồi chị em sẽ cùng nhau sống trong một căn nhà xinh xinh. Sau đó cuộc sống sẽ vui vô ngần. Tuy nhiên, ý nghĩa rời bỏ mấy đứa em làm tôi khó xử. Điều gì sẽ xảy ra cho tụi nó sau khi tôi đi vắng?

Sự lui tới nhà ga với những ước mộng còn con sẽ còn tiếp tục nếu không có gì xảy ra. nhưng có một chuyện, chuyện này đối với tôi hết sức là quan trọng. Đó là con chó Bét-xi (Bessie) chết. Bét-xi (Bessie) là bạn đồng hành với tôi trong nhiều năm qua, bây giờ nó già rồi chết _tôi đã thật sự mất nó. Mẹ đã đi, con chó cũng không còn, thật quá sức cho tôi. Không một ai chia sẻ nỗi buồn này của tôi. Các em tôi còn quá nhỏ đâu có thể hiểu được sự trống vắng trong lòng tôi. Tôi quyết định rời nhà khi nào thuận tiện. Lần đến ga kế tiếp cũng là lần chót. Ba tôi và Mũi Tên Đen luôn vắng nhà buổi tối nên tôi đi rất dễ dàng mà không sợ ai thấy. Điều khó khăn là làm sao vào bên trong nhà ga được khi tôi không có tiền mua vé. Tôi cẩn thận gói cái hộp đựng dây chuyền lại trong một tờ báo và ra khỏi nhà, đi thẳng đến ga... Săn kinh nghiệm của một đứa từng lam lũ làm việc, tôi lướt vào bên trong nhà ga cách dễ dàng. Con tàu chuyển bánh rồi chạy nhanh. Tôi hồi hộp vì vừa sung sướng vừa lo sợ. Đến Ham-mơ-xmít (Hammersmith), tôi quyết định không đi nữa. Nhà ga thật là náo nhiệt, đồng hồ vừa điểm 22 giờ đêm là lúc mà dân ở Ham-mơ-xmít (Hammersmith) đang vui vẻ. Tôi lướt qua một người soát vé mà chẳng bị ai để ý. Bên ngoài đường phố nhộn nhịp, đèn điện sáng choang như giữa ban ngày. Đường phố làm chói mắt tôi. Vừa lang thang trên hè phố, tôi vừa đi tìm một nơi ẩn nấp qua đêm; tôi cảm thấy trời bắt đầu lạnh hơn.

Một người đàn ông thấy tôi lang thang liền hỏi: “Cô bé đi đâu mà khuya thế này chưa về nhà?”. Tôi đáp “Em đã trốn nhà ra đi và mới vừa đến đây, ông có nơi nào cho em trú đỡ đêm nay không?”. Tôi sực tỉnh lại thấy mình đói quá và người đàn ông trả lời “Mẹ tôi sẽ rất vui gặp em tại nhà”. Tôi yên lặng theo ông cho đến khi về tới nhà. Người đàn ông giới thiệu tôi cho Mẹ ông. Bà vui vẻ chào tôi. Bà tiếp “Bữa ăn tối đã được dọn sẵn. Chúng ta hãy lại ăn và nói chuyện

sáng mai”. Tôi được bà chủ nhà cho ngủ trên một cái giường nệm có trải khăn phủ. Lần đầu tiên tôi được nằm trên một cái giường như vậy. Tôi sung sướng quá và chẳng bao lâu tôi thiếp đi.

Sáng thức dậy, tôi bối rối quá nhưng chợt nhớ đến những may mắn đã gặp chiều hôm qua, tôi cũng yên lòng. Sau khi được dùng điểm tâm, tôi giúp vài việc cho người đầu bếp tử tế ấy. _”Này em, để đó lát nữa bà làm, bây giờ em có thể nói cho bà biết tại sao em đến Ham-mơ-xmít (Hammersmith) khuya như vậy không?”. Tôi thuật lại tất cả mọi chuyện cho bà ấy nghe. Qua ánh mắt bà nhìn tôi, tôi thấy thật được khích lệ trong hoàn cảnh mới mẻ này. Khi tôi chấm dứt câu chuyện, bà lấy tay gạt nước mắt. _”Bà thấy đó, con đang đi tìm một việc làm kiếm tiền để trở về dẫn mấy đứa em đến ở với con”. Bà ấy nghẹn ngào: “Bà muốn con hứa với bà rằng con sẽ trở lại đây thăm bà, nhớ địa chỉ cho rõ, đừng quên nghe con”.

Tôi cẩn thận ghi số nhà của bà rồi ra đi. Trên đại lộ chính của Ham-mơ-xmít (Hammersmith), tôi để ý một quán cà-phê không lớn lắm, nhưng sạch sẽ và dễ thương. Tôi quyết định bước vào, một người đàn bà đang lau những miếng kính thật sạch.

_”Xin lỗi bà, bà có thể cho con làm việc ở đây không?”.

Người đàn bà này nhìn tôi từ đầu đến chân có vẻ ngạc nhiên “Em bao nhiêu tuổi?”. Tôi vội nói: “Dạ, mười bốn. Con biết con còn nhỏ tuổi, nhưng con làm được nhiều việc, thưa bà”. “Ồ, tôi đang cần người giúp việc”, bà chủ quán đáp. _”Xin bà làm ơn giúp con”, tôi thêm. _”Được, ngày mai em trở lại đây rồi sẽ tính”. Tôi vui mừng vô hạn. Tôi nhảy nhót ca hát luôn miệng trên đường trở về nhà người đã cho tôi trọ đêm qua. Tôi đang đi trên đường trở về với nhiều tin tức tốt đẹp. Thành linh, tôi thấy cha tôi đang đi về phía tôi, bên cạnh ông là một nữ cảnh sát. Tôi thoát hiểu rằng tôi đang gặp rắc rối. Người đàn bà tốt bụng đêm qua, bây giờ cũng đang tiến đến trước mặt tôi; bà nói: “Xin lỗi em Đơ-rinh (Doreen), vì em mới có mười ba tuổi, nên em phải trở về với Ba em”. Tôi òa lên khóc nức nở: “Con không muốn trở về với ông ấy nữa, con muốn ở lại đây”. Bà dỗ dành tôi: “Đừng khóc, Đơ-rinh (Doreen),bà muốn con nói tất cả những gì con đã nói với bà sáng nay cho cô cảnh sát này nghe”. Tôi bắt đầu kể cho cô ấy nghe tại sao tôi đến Ham-mơ-xmít (Hammersmith), rằng tôi muốn tìm một việc làm để giúp các em tôi có một đời sống khả dĩ

tốt hơn và tôi đã tìm được việc làm rồi, tôi sẽ bắt đầu nhận việc sáng mai, nếu cô cho tôi đi. Người cảnh sát đưa tôi vào một phòng riêng. Cô hỏi rất nhiều về gia đình tôi, cô chú ý nghe tất cả những gì tôi nói và tôi nói hết sức thành thật trong lời khai của tôi. Nghe xong, cô không nói gì cả. Màn diễn cuối cùng là tôi được trả về nhà trên một xe cảnh sát. Tới nhà, xóm giềng và lũ trẻ con chạy ra xem. Tôi được họ bàn tán như một nữ anh hùng đầy can đảm. Còn Ba tôi thì quát cho tôi một trận nên thân mà tôi chưa từng bị như thế bao giờ. _“Sao không đi kêu ai tới cứu mày đi”, Ba tôi sùng sộ, “hay mày muốn tao quật thêm?”.

Dĩ nhiên, giới hữu trách không ai tin rằng sự thật là như vậy đó, vì ngày hôm sau có một vị thanh tra đến nhà tôi, Mũi Tên Đen lựa bộ quần áo đẹp nhất ra mặc. Bà đổ lỗi rằng vì thiếu tiền nên không thể chăm sóc chúng tôi cách chu đáo. Ngày hôm sau, mền, mừng được gửi đến cho lũ trẻ. Còn tôi, tôi đã quyết định rồi, tôi chỉ chờ đợi một thời gian ngắn nữa thôi, tôi sẽ lại ra đi.

Lần này tôi sẽ đi thật xa để không ai tìm thấy tôi nữa. Tôi đang trông đợi cho đến ngày sinh nhật thứ mười bốn của tôi. Người bạn tốt của tôi, cô giáo Trường Chúa nhật, đã nghe tất cả câu chuyện thương tâm của tôi, cô an ủi tôi rất nhiều. Mọi người đều ngạc nhiên lắm, cả chính tôi nữa, rằng tôi đã gây được sự chú ý của rất nhiều người. Cô giáo Trường Chúa nhật luôn nói với tôi về Chúa Giê-xu: “Ngài là mục đích cho cuộc đời của em, Đơ-rinh (Doreen) à!”. Để khỏi phụ lòng cô, tôi lắng lắng nghe, nhưng mặc khác, tôi chẳng bao giờ chấp nhận Ngài. Cô tiếp: “Cô sẽ cầu nguyện cho em, cô không quên em đâu”. Cô tìm cho tôi một việc làm ấy là giúp việc cho một người giàu có ở Cao-lê (Cowley), không xa Ót-xơ-bơ-rít (Uxbridge) lắm, tôi hứa sẽ bắt tay ngay sau khi học xong ở trường phổ thông. _“Mặc dầu lương ít, nhưng nếu em làm việc giỏi, họ sẽ trả tiền thêm”, cô giáo bảo thế. Một cuộc sống mới đang đợi tôi, tôi nhìn về tương lai, một ngày kia tôi sẽ bỏ nhà ra đi vĩnh viễn (Ở nước Anh, cưỡng bách giáo dục bắt buộc mọi người công dân phải học đến mười bốn tuổi mới được rời ghế nhà trường).

Thay Đổi

Hôm đó, đúng vào một buổi chiều Chúa nhật giữa mùa thu, tôi hơi buồn buồn khi nghĩ rằng đây là lần cuối cùng mình đến nhà thờ, vì đã đến ngày tôi có thể bỏ nhà ra đi, làm một người giúp việc. Tôi hy vọng gặp được người bạn tốt của tôi là cô giáo Trường Chúa nhật, nhưng hôm đó, cô không đi dự nhóm. Ngoài cô ra, ở nhà thờ chẳng có ai biết sự ra đi của tôi. Sau giờ Trường Chúa nhật tôi về nhà, Ba tôi và Mũi Tên Đen đi vắng. Canh chừng mấy đứa em, tôi bỏ vài món đồ vào một túi xách nhỏ. Tôi không có quần áo nào khác ngoài bộ quần áo đang mặc trên người. Hành lý của tôi chỉ gồm một hộp nữ trang, trong đó có sợi dây chuyền giả và một quyển Thánh ca. Túi nhỏ trong xóm ra tiễn tôi đi. Mấy đứa em tôi trông chúng buồn lắm. Tôi nghẹn ngào “Đừng khóc mấy em! Chị sẽ về thăm mấy em mà. Đường từ Cao-lê (Cowley) về nhà không xa lắm đâu!”.

Chúng nó vẫy tay tiễn tôi đi, đứng nhìn theo cho đến khi tôi khuất bóng. Tôi buồn ghê gớm. Nhưng đây là một dịp thuận lợi không nên đánh mất. Tôi cảm thấy lo sợ: nơi mình sắp đến sẽ như thế nào nhỉ? Có giống như lúc mình đến Ham-mơ-xmít (Hammersmith) không? Những ưu tư đầy ắp tâm trí tôi khiến tôi không còn suy nghĩ gì được nữa. Lại một lần nữa, tôi bước từng bước vào đời mà không có được một lời khuyến khích, hướng dẫn của một người nào cả. Trên đường đến Cao-lê (Cowley), tôi phải đi ngang qua ngôi trường cũ, nơi tôi đã từng vào ra mỗi ngày, nhưng giờ đây chỉ còn đọng lại trong tôi những hình ảnh sợ sệt lo lắng... Rồi chẳng bao lâu Cao-lê (Cowley) xuất hiện. Dưới mắt tôi, Cao-lê (Cowley) thật đẹp. Con đường không to lớn nhưng có cây lá hai bên, nhà cửa không nhiều nhưng rất sáng sủa. Coi lại địa chỉ, tôi đi tìm số nhà. Cuối cùng, tôi dừng lại trước một ngôi nhà to lớn, cái cổng sao mà to và đẹp thế! Nó giống như cổng thiên đàng, có lẽ chỉ khác là cổng này bằng sắt thay vì cổng thiên đàng bằng vàng thôi. Tôi do dự trước khi nhận chuông. Lát sau, một thiếu phụ đi ra, bà nhìn tôi rồi hỏi

_“Em cần tôi giúp gì không?”.

_“Dạ thưa, con đến đây để làm người giúp việc cho bà”.

Thiếu phụ vội vàng mở cổng. Với dáng điệu rất lịch sự, bà nói “Mời em vào, tôi đang trông đợi em lắm đây.”. Bà dẫn tôi vào một phòng khá lớn, lên cầu thang. Tôi mở to mắt nhìn mà không thốt lên được một lời.

—“Chắc em muốn thấy phòng của em lắm phải không?”, thiếu phụ quay lại hỏi tôi, “Xin em theo tôi! Đó, phòng của em ở trên đó, phía tay trái. Tôi tin rằng em sẽ thích nó”. Thích nó ư? Phải nói rằng tôi yêu nó mới đúng, vì tôi chưa bao giờ được nhìn thấy một căn phòng như thế. Tôi nghĩ có lẽ nó giống thiên đàng. Căn phòng có lót thảm rất vừa vặn. Một cái giường với khăn phủ màu hồng, tủ áo có gương soi, một tủ nhỏ chia từng ngăn, một cái bàn nhỏ kê cạnh giường, ở góc kia là một bồn rửa mặt. Tôi nhìn hết vật nọ đến vật kia. Thiếu phụ lại nói: “Này, Đơ-rinh (Doreen), tên của em đó phải không? Tôi là chủ của em. Phòng này dành riêng cho em, phòng tắm của em ở bên cạnh, gần cửa”. Phòng tắm của tôi nữa à? Thật khó lòng tin những gì tôi đang nghe và thấy.

—“Bộ đồng phục của em trong ngăn đó, em để đồ đạc của em vào tủ có gương và tủ có ngăn kéo nhé”.

—“Thưa bà, em không có hành lý nào hết”.

—“Em nói rằng em không có gì cả sao!”.

—“Dạ vâng, em chỉ có bấy nhiêu thôi”.

Thiếu phụ bây giờ mới hoàn toàn hiểu ra rằng người giúp việc mới của bà thật là nghèo rớt mồng tơi. Bà nhã nhặn “Ồ, em, mọi việc rồi sẽ ổn thôi. Rửa tay đi, rồi xuống nhà nhé!”. Bà khuất sau cánh cửa màu hồng, tôi nghe bước chân bà nhỏ dần ở cầu thang. Tôi ngồi xuống giường cách cẩn thận. Tôi tự hỏi nếu tôi bị trả về một lần nữa thì sao? Tôi lấy những vật sở hữu ra để lên bàn gồm quyển Thánh ca, cái hộp và chuỗi hạt. Tôi tò mò thử cái đèn bên cạnh, đèn bật sáng. Tôi mừng rỡ. Tôi cũng cẩn thận ướm thử bộ đồng phục, nhìn vào gương. Tôi sực nhớ phải rửa tay rồi đi xuống nhà dưới. Mùi xà-phòng thơm xông lên mũi tôi, vừa hít tôi vừa bước xuống cầu thang. Ở đây, cái bếp cũng là một cảnh tượng mới mẻ cho tôi nữa. Cái gì cũng bóng loáng, cũng đẹp như mình nằm mơ và tôi sợ mình phải thức dậy. Bà chủ của tôi đang ngồi đó đợi tôi: “Đây là phần ăn tối của em, Đơ-rinh (Doreen), và đây cũng là nơi em sẽ ăn mỗi bữa”. Bà lại đi. Ngồi một mình trong căn phòng rộng rãi quá, tôi hơi rùng mình. Tôi ăn thật mau vì rất đói bụng. Bà chủ tôi trở lại khi tôi ăn gần hết bữa. Bà đã được cho biết rằng đứa gái của bà xuất thân từ một gia đình nghèo nhưng bà không thể hiểu được nó nghèo như thế này.

Bà là con của một gia đình giàu có, kết hôn với một người chồng rất thành công trên thương trường. Vì thế, ít khi bà va chạm với hoàn cảnh thực tế bên ngoài. Bây giờ, trước mặt bà là đứa con gái mười bốn tuổi, ở trong một gia đình nghèo nhất. Chính vì vậy mà bà không biết cách nào dạy cho tôi làm xong nhiệm vụ. Bà tỏ ra rất thông cảm tôi, còn tôi thì rất thích bà chủ mới này. Bà lấy một chiếc ghế ngồi bên cạnh tôi và dịu dàng hỏi: “Chắc em muốn biết sơ qua công việc làm của em phải không? Này nhé, em phải gọi tôi bằng bà và chồng tôi bằng ông. Mỗi tuần tôi sẽ trả cho em 12 si-ling (đồng tiền của nước Anh). Mỗi tuần em có nửa ngày Thứ Ba để đi đâu tùy ý”. Bà thêm: “Em sẽ học việc được, Đơ-rinh (Doreen), đừng có nản. Bây giờ em có quần áo ngủ đó không? Ừ, tôi sẽ biếu cho em một bộ mặc đỡ tối nay”.

—“Ồ, cảm ơn bà, cảm ơn bà nhiều lắm”.

Tôi trải qua một đêm trên cái giường riêng của tôi, trong phòng của tôi, trong căn nhà đẹp đẽ này. Tất cả đều như giấc mộng. Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa của ai đó. Tôi định trở mình qua rồi ngủ lại, nhưng sực nhớ ra rằng hôm nay mình là một đứa trẻ gái nên vùng dậy. Tôi suy nghĩ không biết có nên mặc bộ đồng phục không, cuối cùng, tôi mặc y bộ đồ nhàu nát của tôi rồi đi thẳng xuống nhà dưới nơi có một bữa điểm tâm ngon lành đang đợi tôi. Tôi ngồi xuống thưởng thức những món ăn đó thì bà chủ xuất hiện: “Chúng ta sẽ đi Luân-đôn khi nào em ăn xong, Đơ-rinh (Doreen)”. Tôi vội vàng ăn thật mau, vừa nghe lén những câu đối thoại giữa bà với một người đàn bà khác (người giúp việc dọn dẹp trong nhà). Bà chủ nói: “nó xuất thân từ một gia đình rất nghèo, nó không có gì cả, tôi sẽ đem nó đi Luân-đôn để sắm quần áo cho”. Người đàn bà nọ bước vào, thấy tôi, bà mỉm cười: “Chào em Đơ-rinh (Doreen), tôi là bà Hiếu (Hill), người giúp việc hằng ngày ở đây”. Tôi chớp mắt mà không biết phải đáp lại với bà làm sao nên đành đứng im nhìn bà.

Sau này tôi biết rằng bà Hiếu (Hill) là người giúp việc ở đây lâu lắm rồi. Bà có nhiệm vụ dọn dẹp, lau chùi ở phòng ngủ, còn công việc của tôi là lau chùi ở nhà dưới và hầu bàn. Trong nhà còn một bà bếp giúp việc nữa, khi tôi đến thì bà đang nghỉ cuối tuần. Tôi lo lắng không biết ở làm sao cho vừa lòng mọi người đây.

Sau khi điếm tâm, tôi được bà chủ đưa đi Luân-đôn trong một chiếc xe màu đen do chính bà lái. Dọc đường bà hỏi rất nhiều điều về chính tôi. Bà tỏ ra rất hài lòng về những câu trả lời của tôi. Thật ra, một người giúp việc thì cần sự thành thực hơn là học thức và tôi tỏ ra rất thành thực trong những câu trả lời của mình.

Chẳng bao lâu chúng tôi đến Luân-đôn. Xe đậu tại cửa hàng Ha-rốt (Harrod) vừa đúng lúc cửa hàng mở cửa. Tôi được dẫn vào một phòng bán đồ tân thời nhất. Bà chủ là người rất quen biết nơi đây và người ta cố gắng hết sức để chiều lòng bà. Bà giải thích hoàn cảnh của tôi, vì thế, người bán hàng dẫn bà và tôi đi từ gian hàng này đến gian hàng khác. Tôi hoàn toàn bối ngỡ trước quang cảnh này. Người chạy lên lấy thùng, người khác chạy xuống lấy xách, lấy hộp và lấy mọi thứ cho vừa với thân hình tôi. Áo vét, áo thường, áo khoác... đủ màu. Tôi không dám nói phải lựa màu gì cả. Cuối cùng, tôi có một mớ quần áo mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Bộ đồ cũ nhàu nát của tôi được vứt bỏ. Tôi mặc vài thứ trong những đồ mới đó của tôi và mang đôi giày bóng láng. Các món còn lại được mang ra xe. Tuy nhiên, vì việc sửa chữa cho tôi vẫn chưa xong, bà chủ lại dẫn tôi về chỗ uốn tóc. Người ta gội rồi cắt tóc cho tôi. Xong đâu đấy, họ mời tôi soi mình vào một cái gương lớn, tôi cảm động và khó lòng mà nhận ra con người sáng sủa, bảnh bao ở trong gương đó lại là chính tôi. 'Thật là một sự thay đổi lớn', bà chủ nói với vẻ rất hài lòng về công việc buổi sáng của bà. Về phần tôi, tôi cứ tưởng mình nằm mơ và e rằng khi tỉnh giấc sẽ thấy mình đang nằm trên cái sạp gỗ nhớp nhúa ở Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge). Nhiều người trong cửa hàng vây quanh tôi. Họ rất bằng lòng với những việc họ đã làm. Xong đâu đấy, bà chủ và đưa đầy tớ gái từ giã cái cửa hàng danh tiếng đó. Trên đường về, tôi cảm ơn bà chủ không ngớt. Thỉnh thoảng, tôi ngoái lại phía sau xe nhìn những thùng hộp của mình. Thật cuộc đời không có gì đáng chán cả!

Trở lại Cao-lê (Cowley), tôi gặp bà bếp. Vừa gặp bà, tôi đã có cảm tình ngay. Bà chủ và bà bếp giúp tôi mặc đồng phục. Lại một kinh nghiệm mới nữa đến với tôi.

Người Khách Lạ

Một trong những công việc của tôi là cắt bánh mì cho mỗi bữa ăn tối. Tôi nghĩ rằng đây là một trong những công việc mà ít nhất tôi có thể

làm được. Tại sao? Vì tôi đã chẳng từng phân chia hàng trăm miếng bánh mì cho các đứa em đói bụng của tôi sao? Cắt xong những miếng bánh mì, tôi để riêng đĩa. Bà chủ đến, đôi chân mày dựng ngược lên vì kinh ngạc. Bà nhìn đồng bánh mì rồi hỏi: “Em gọi đó là cái thứ gì trên thế gian này chứ?”. Tôi mau mắn “Dĩ nhiên đó là bánh mì, chứ còn gọi là thứ gì nữa? Bà muốn nói nó là thứ gì ạ?”. Tôi lo lắng không biết tại sao bà chủ lại không thích đồng bánh mì tôi vừa cắt đó. _ “Nè, Đơ-rinh (Doreen), tôi sẽ dạy em cắt bánh mì như thế nào. Bỏ những miếng bánh mì vụn này đi!”. Đến phiên tôi kinh ngạc: “Bà nói bỏ những miếng bánh mì này à? Em sẽ đem về cho mấy đứa em của em ăn”. Bà chủ bực mình nhìn tôi, nhưng bà không nói gì cả. Còn bà bếp thì đứng phía sau cố gắng bụm miệng để khỏi bật cười thành tiếng trong lúc tôi đang chú ý cách cắt bánh mì mà bà chủ dạy.

Trong khi chưa thành công với những công việc đầu tiên, tôi đã bắt đầu suy nghĩ đến những công việc trong tương lai. Tôi thật muốn học nhưng coi bộ khó học quá với những rắc rối luôn luôn cặp theo. Bà chủ bảo tôi lau bóng đèn nền nhà khách. Bà đã dặn kỹ tôi phải làm thế nào. Tôi đem dụng cụ ra, làm thật lẹ làng. Chẳng bao lâu tôi biến phòng khác đầy nước và xà-phòng, vừa khi bà chủ khám phá ra thì nước đã ngập đến tám thảm mấy rồi. Tuy nhiên, bà chủ vẫn dịu dàng: “Đơ-rinh (Doreen), như thế này thì nguy quá, em phải lau lại cho khô hết và phải cho sạch bóng”. Tôi buồn buồn: “Bà chủ bảo em phải lau lại tất cả sao? Ủng công em làm từ sáng đến giờ, nếu bà muốn bóng thì tự bà lau lấy có phải hơn không?!”.

Sau cuộc đối thoại giữa bà chủ và cô tớ gái này, tôi thấy bà bếp từ bếp bước lên, liếc nhìn tôi rồi quay đi, bà đã khó lòng giữ cho đừng bật ra tiếng cười. Bà chủ bấy giờ nghiêm nghị: “Em phải làm như lời tôi dặn, Đơ-rinh (Doreen), làm như thế này này...”. Tôi im lặng làm theo lời bà chủ dạy, không phản đối nữa.

Xà-phòng bột đối với tôi cũng là một thứ mới lạ nữa. Bà chủ bảo tôi giặt hai cái khăn bàn. Tôi dùng hết nửa bịch bột giặt và nửa chai thuốc giặt. Tôi muốn làm cho cái khăn thật sạch mà. Khỏi phải nói kết quả ra sao rồi: bột và xà-phòng văng tứ tung, còn cái khăn bàn thì phai hết màu. Tuy nhiên, bà chủ không rầy rà tôi mấy. Trái lại, bà và bà bếp rất kiên nhẫn với tôi. Còn tôi, sau mỗi lần sai trật, tôi chạy lên phòng khóc nức nở. Một hôm, bà chủ bảo tôi nhóm lửa, tôi mỉm cười đắc thắng: “Lần này, mình sẽ cho bà biết”. Tôi nhanh nhẩu “Bà chủ

đưa giùm em cây chích lửa và than, em sẽ chỉ cho bà chủ thấy em làm được mà!”.

—“Em phải gọi tôi bằng Bà chứ không phải bằng bà chủ”. “Dạ vâng, em nghe Bà”. Một lần tôi làm lửa cháy bùng lên trong lò sưởi, những bà chủ và bà bếp không biết là tôi đã dập tắt được mặc dầu ngọn lửa có hơi nguy hiểm.

Đời sống ở Cao-lê (Cowley) có lúc vui, có lúc buồn, có lúc khóc, có lúc cười, có lúc thành công nhưng thất bại thì nhiều, nhưng chỉ mới có mấy ngày thôi. Trong nhà, từ ông chủ, bà chủ, đến các người giúp việc chưa có ai gặp một người giúp việc như tôi. Tôi là nguyên nhân của những rầy rà, lo lắng, cảm động, hư hỏng, vui cười...

Bây giờ, tôi được giao cho công việc ở một phòng khác. Tôi lo sợ sẽ làm đổ bể những vật quý giá trong phòng này. Tôi thắc mắc ‘Tại sao họ làm ra nhiều phòng như thế này nhỉ, chẳng bù với nhà mình ở Ót-xơ-bơ-rít (Uxbridge), chỉ có hai ngăn mà dọn lại cũng chẳng bằng một phòng ở đây. Cuộc sống quả thật khác hẳn ở đây!’.

Bà bếp luôn luôn giúp tôi làm xong công việc nhưng đôi khi tôi cảm thấy lạc lõng giữa căn phòng rộng lớn này. Tôi nhớ mấy đứa em tôi quá đỗi. Bà bếp đã giúp việc ở đây 8 năm rồi, bà luôn luôn có đôi má hồng, miệng chúm chím. Bà và tôi thường ăn chung với nhau, chúng tôi thường tâm sự với nhau và tôi thường làm cho bà cười. Bà luôn gọn gàng, sạch sẽ, chẳng bù cho tôi mới mặc quần áo có nửa ngày là đã thấy bẩn rồi. Bà chủ hơi thất vọng. Bà bếp thường khuyên tôi cố gắng lên. Tôi cố gắng theo lời khuyên của bà nhưng khó làm quá!

Mở cổng cũng là một vấn đề cho tôi. “Chắc không có gì rắc rối khi bảo nó làm công việc này”. Có lẽ bà chủ nghĩ vậy. Nhưng bà đã làm. Tôi không thể làm việc gì mà không gây rắc rối được. Một bữa tối kia tôi được bà cho biết là sẽ có khách quý đến, tôi giữ nhiệm vụ mở cửa và lễ phép mời khách vào phòng khách. Nghe tiếng chuông reo, tôi vội vàng chạy ra cổng. Bà bếp đứng nửa trong nửa ngoài cửa nhà bếp nhìn tôi. Tôi mở cửa nhanh nhẩu “Vào đi!”. “Phải lau chân trước khi bước vô phòng khách đó!”. Hai người khách nhìn tôi rồi bước thẳng vào nhà. Tôi tiếp theo “Đưa áo mưa đây cho tôi để tôi treo nó lên”. Họ làm theo mệnh lệnh của tôi không sót một lời. Tôi chạy đi báo tin cho bà chủ rồi đi thẳng xuống bếp. Tôi ngạc nhiên khi thấy bà bếp cười ngặt ngoẽo, nước mắt chảy cả trên má bà. “Cái gì vậy, Bếp?”. Tôi hỏi. Bà bếp không thể trả lời được. “Con đã làm đúng phải không

Bếp?”. Bà bấp lại cười nhiều hơn. Bà chủ xuất hiện. Bà rất giận dữ. Còn tôi, tôi đã làm xong công việc với bản tánh sẵn có của tôi nên không hiểu chi cả. Bà bấp vẫn cười ra nước mắt và đi về phòng bà.

Thứ Ba đến, bà chủ kêu tôi lại và nói: “Bây giờ em được tự do nửa ngày, đi đâu thì đi, tùy ý, nhưng phải có mặt ở đây trước mười giờ tối nay”. Bà cũng trả tiền công cho tôi nữa. “Ồ, cảm ơn bà, cảm ơn bà nhiều lắm”. Tôi chạy về phòng đếm được mười si-ling rưỡi. Chẳng bao giờ tôi có riêng được ngàn ấy tiền. Tôi cảm thấy mình như là một bà quận công; rồi tôi nghĩ tại sao không về lại Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge) để cho người ta biết sự thành công của mình bây giờ nhỉ? Trong bộ quần áo mới, tiền bỏ vào túi, tôi hãnh diện ra ga. Trên đường về nhà, tôi thấy mọi vật khác hẳn, chúng mới hơn, đẹp đẽ hơn... Mới chiều Chúa nhật hôm nào đây, chỉ có mấy ngày thôi, nhưng đối với tôi như cách xa hàng năm.

Tôi mua kẹo cho các em tôi rồi ngồi xuống gọi một ly cà-phê. Tôi có cảm giác mới của con người tự ý thức được việc làm của mình. Thành linh, tôi nghĩ đến thuốc lá. Hút đối với tôi phải không là chuyện lạ vì từ lúc lên tám tuổi, tôi đã lượm những mẫu tàn thuốc của Ba tôi rồi hút lại. Đôi khi tôi còn ăn cắp thuốc trong túi ông để hút nữa. Bây giờ trở về Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge) thì cơn bệnh cũ lại tái hiện với tôi. Tôi mua một gói thuốc ở quầy rồi rời trở lại bàn đốt một điếu. Tôi cảm thấy thú vị lắm nhưng không một ai để ý đến hành động của cô bé gái này. Tôi nghĩ thầm: “Mình đã lớn thật rồi mà, mình có quyền làm và đi đâu tùy ý mình thích”.

Rời quán cà-phê tôi rảo bước về nhà, nơi tôi đã trải qua những năm tháng đầy đắng cay. Tôi thấy các em tôi từ đằng xa. Tôi lạ quá đối với chúng đến nỗi tôi phải kêu chúng mấy lần chúng mới nghe. “A ha! Đô (Dor), Đô, Chị Đô về!”. Nét mừng rõ hiện rõ lên những khuôn mặt ngây thơ. Tôi ôm chúng vào lòng. Mặt đứa nào cũng lem luốc, tóc rối bù... tôi thích thú khi nghe cả bốn đứa cùng kể chuyện một lượt. Tôi cảm thấy tôi yêu chúng hơn là tôi tưởng. Tôi chia kẹo cho chúng rồi chị em nắm tay nhau về nhà. Tất cả con nít trong xóm đều chạy ra mừng chị cả của chúng. Bà con xóm giềng ra trước cửa nhìn con Đorinh (Doreen) mới. Tôi dừng lại để nói chuyện với họ về cuộc sống mới của tôi. Tôi là đề tài hấp dẫn nhất cho lối xóm chiều hôm đó. Bước vào nhà, Ba tôi đi vắng. Mũi Tên Đen không nói một lời. Căn nhà trông tồi tệ hơn trước. Tôi bước ra dạo quanh làng với mấy đứa

em và lũ trẻ con như những ngày xưa tôi thường dẫn chúng đi chơi. “chị có đem chúng em đi với không, chị Đô (Dor)? Cho em đi với chị nghe, chị Đô (Dor)?”. Chúng coi như chị chúng có cả vùng đất mới với kho tàng, vừa lấm không bằng. Cuối cùng, Ba tôi về nhà. Tôi biết rằng tôi vẫn thương yêu ông. Nhưng khi thấy tôi, Ba tôi không có một hành động gì đá động đến tôi cả. Tôi cũng có hỏi thăm người Mẹ yêu dấu của tôi nhưng không ai biết gì để trả lời. Tôi cảm thấy lạc lõng bèn bước ra khỏi nhà. “Mình không thuộc về gia đình nữa, mình là một khách lạ, nếu không vì mấy đứa em thì mình chẳng bao giờ trở về căn nhà này nữa đâu”.

Trở lại căn nhà rộng lớn của chủ tôi ở Cao-lê (Cowley), bà bếp hỏi: “Đi nửa ngày có gì vui không cháu?”. Tôi buồn quá, chỉ gục đầu để trả lời cho bà bếp.

Sự Khởi Hành

Bà bếp bảo tôi: “Mày dại quá, Sao phung phí tiền mua thuốc hút! Nếu bà chủ biết được thì phiền phức lắm đó”. Tôi nghĩ: Chuyện đó chẳng ăn thua gì vì tôi đã gặp rắc rối hoài mà! Dù tôi chỉ hút lén ở phòng ngủ thôi, nhưng lâu ngày bà chủ cũng khám phá ra. Bà bếp cũng như bà chủ, không ai biết được nỗi buồn chán mà tôi đang gánh chịu; nếu có ai thông cảm được, chắc họ hiểu tại sao tôi lại hút nhiều như thế. Tôi học cách làm việc rất mau nhưng cũng không khỏi nhiều lần hỏng việc. Như chuyện tôi được biết hai đứa trẻ trong nhà. Từ đầu, bà chủ đã giữ không cho hai đứa trẻ tiếp xúc với tôi. Có lẽ bà không muốn chúng bắt chước cái giọng điệu và ngôn từ của tôi. Thật ra, không phải lúc nào cha Mẹ cũng thành công đâu. Tôi đến hiểu chúng nhiều hơn, nhân một buổi tối nọ, bà chủ giao hai đứa trẻ cho tôi trông nom khi ông bà có việc phải đi. Còn Bếp thì bận việc khác. Hai đứa trẻ bắt ngay lấy cơ hội, tha hồ vui đùa với tôi. Chúng than rằng chúng đói bụng và nhờ tôi lấy thức ăn cho chúng. Tôi dẫn chúng vào bếp và để mặc chúng muốn lấy gì tùy ý. O có biết bao thứ mà chúng khoái! Tôi giúp chúng lấy nào bánh, nào kem, nào trái cây... Chúng ta có một buổi tối thích thú với nhau và dần dần hiểu nhau hơn. Sáng hôm sau bà chủ và Bếp khám phá ra những gì đã xảy ra! Hai đứa bị vặn hỏi nhiều lần; chúng đổ lỗi hết cho tôi. Bà chủ rất giận dữ. Tôi thật sự gặp rắc rối. Tôi nổi cáu:

—“Nếu bà ở trường hợp của tôi thì bà làm sao khi tụi nhỏ cứ đòi ăn? Bà phải lấy cho chúng ăn chứ, phải không?”.

—“Tôi nghĩ là em cũng có ăn, Đơ-rinh (Doreen) ạ”

—“Ừ, nếu tôi có ăn chùng, ăn lén thì đã ăn cả tuần nay rồi, bà cũng thấy chứ?”.

Bà bếp cứ cười, còn tôi thì không; tôi không cho rằng đây là một chuyện đùa. Tôi thu dọn đồ đạc để ra đi. Bà bếp theo tôi, rồi bà chủ, tới hai đứa trẻ. Bà bếp nói: “Bà chủ à, xin bà đừng rầy nó quá, nó đã khổ quá rồi”. Tiếp theo lũ trẻ cũng năn nỉ Mẹ chúng đừng để tôi đi. Sau đó chúng xin lỗi bà rằng tại chúng chứ không phải tại tôi. Thế là chuyện rắc rối đó cũng đến quên đi cách mau chóng. Chủ tôi là một người đàn bà hết sức kiên nhẫn đối với tôi.

Hơn sáu tuần kể từ ngày tôi vào nhà này giúp việc, một buổi sáng kia tôi thức dậy đi xuống nhà bếp để sửa soạn bữa ăn sáng, lúc đó hơn 7 giờ rồi mà tôi không thấy Bếp đâu cả. Tôi gọi “Bếp đi đâu rồi, Bếp ơi!”. Không có tiếng trả lời. Tôi lại gọi nữa, có tiếng thật nhẹ nhàng của bà chủ “Đơ-rinh (Doreen), Bếp đã chết khi hôm, trong lúc bà ngủ”. Tôi nhìn bà chủ không tin: “Chết à! Bếp không thể chết được, có lẽ bà làm đó”. Tôi nghiệp bà chủ, dù rất xúc động nhưng bà cũng cố gắng nói cho tôi hiểu đó là sự thật: “Bếp đã chết thật rồi, Đơ-rinh (Doreen), chết trong giấc ngủ, một cái chết rất bình thản. Bây giờ, tôi xin em hãy giúp tôi bằng cách giữ im lặng, tôi đang đợi bác sĩ từng giây đây”. Tôi vẫn không im: “Tại sao còn gọi bác sĩ làm gì? Bếp đã chết mà!”. Tôi rất ngạc nhiên nhưng không hỏi thêm gì khác vì bà chủ đã quyết định không nói nữa, nhưng bà cũng khó lòng làm cho tôi im được. Mọi người, kể cả tôi, đi lại cách im lặng trong nhà. Gần một giờ sau, khi ở một mình trong nhà bếp, nước mắt tôi bắt đầu tuôn tràn. Tôi bắt đầu hiểu rằng người bạn thân yêu của tôi không bao giờ còn nói chuyện với tôi nữa. Mọi vật trong nhà bếp đều gọi cho tôi hình ảnh của Bếp. Bếp, Bếp thân yêu đã đi rồi. Mọi vật như thế nào khi vắng Bếp đây? Không ai thay thế Bếp được! Thật vậy, Bếp chẳng bao giờ có ai thay thế được. Còn tôi, như được nâng đỡ hơn, bà chủ quyết không mượn Bếp khác, vì bà thấy nỗi thống khổ của tôi bây giờ thì bà chủ làm bếp, đôi khi có bà Hiếu (Hill) giúp, đôi khi thì tôi. Tôi thích nấu ăn và tôi học được rất nhiều nhờ sự kiên nhẫn của bà

chủ. Bà dạy tôi làm bánh, làm cốc-tai (cocktail) trái cây và những món ăn thông thường khác.

Thường mỗi tuần một lần, chiều Thứ Ba tôi về Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge). Tôi luôn luôn làm cho lũ trẻ con trong xóm thích thú, nhưng tôi chẳng có người bạn nào trạc tuổi tôi. Không có một tín hữu nào chịu làm bạn với tôi hay viết thư cho tôi cả. Đúng ra, tôi có thể được cứu vào lúc đó. Giống như bao thiếu nữ khác, tôi bắt đầu mơ có bạn trai và rồi chúng tôi sẽ cưới nhau. Thật tuyệt nếu có một người nào đó thật sự yêu tôi. Tôi mau lớn lắm về cả tinh thần lẫn thể xác. Tôi bắt đầu giao thiệp với các bạn đồng trang lứa. Tôi mong ước sẽ gặp được một hoàng tử đa tình như trong mộng; vì thế, tôi bắt đầu đi khiêu vũ thay vì đi xem chiếu bóng ở rạp. Chẳng bao lâu tôi quen được nhiều người và cũng không khó khăn gì để bắt bõ với bạn trai. Tôi được các chàng biết đến như một cô gái vui tính nhất. Các nhân viên ở trạm hỏa xa cũng đi khiêu vũ, họ cũng muốn kiếm bạn gái, còn tôi thì chẳng cần biết ắt giáp gì về những anh chàng này, tôi chỉ cần một người bạn đồng hành thôi. Lần đầu tiên tôi ném trái tình yêu từ-đầu-đến-chân. Cái nhìn của tôi thay đổi chỉ sau một đêm thôi. Mọi vật đều đẹp, ngay cả đến công việc nhà nữa. Thành linh, một Do-rinh (Doreen) sáng chói nổi lên. Tất cả nỗi ưu phiền, buồn chán tan biến. Thế nhưng, cụm mây hồng của tôi chỉ dừng lại được ba tuần thôi, rồi bay mất. Tôi trở lại với trái đất đầy cay đắng. Người yêu đẹp trai của tôi đã đính hôn rồi, tôi nghĩ chắc tôi sẽ chết mất. Nhưng thời gian là một liều thuốc... Bây giờ tôi lại suy nghĩ sang một đề tài khác: “Tại sao người thì có quá nhiều tiền, trong lúc người khác thì lại quá túng thiếu?”. Câu hỏi lớn đó chiếm hữu cả đầu óc tôi. Thật là bất công! Sự cay đắng chất đầy trong trái tim trống rỗng của tôi cứ lớn dần, lớn dần. Tôi cho rằng khi nào mình làm ra thật nhiều tiền thì mình sẽ có hạnh phúc thật. Tôi quyết định sẽ đòi bà chủ tăng lương rồi để dành tiền đi Luân-đôn, là nơi tôi có thể kiếm được nhiều tiền hơn, sẽ có quần áo đẹp, sẽ có nhiều bạn...

Một hôm, bà chủ quyết định phải cho cô tớ gái của bà hết sợ cái máy điện thoại. Một cách kiên nhẫn và cẩn thận, bà chỉ dẫn tôi cách sử dụng điện thoại. Một lát sau, điện thoại reo, bà chủ gọi: “Do-rinh (Doreen), nhắc điện thoại lên nghe y như tôi đã dạy em và nếu có bà Uyn-tơ (Winters) hỏi thì trả lời rằng ‘Bà chủ đi vắng rồi’, nghe chưa!”. Tôi làm đúng như lời bà dặn. Có tiếng đầu dây đằng kia: “Đây là bà Uyn-tơ (Winters)”. Tôi trả lời: “À thế hả, nhưng bà chủ có dặn nếu có

bà Uyn-tơ (Winters) hỏi thì nói rằng bà chủ đi vắng...”. Khi cần nói cũng biết là bà chủ chẳng bao giờ nhờ tôi trả lời điện thoại nữa. Sau đó tôi mới hiểu mình thật quá đần độn, vì nếu tôi làm đúng với cách trả lời điện thoại thì chắc tôi đã được tăng lương rồi. Bây giờ thì không thể nói gì với bà chủ được nữa. Lại một lần nữa tôi tự chuốc lấy những khó khăn vào đời mình. Luân-đôn là nơi mong ước của tôi. Thành phố ấy chắc sẽ có dịp may cho những đứa con gái như tôi bằng cách này hay cách khác, Luân-đôn sẽ thay đổi được cuộc sống của tôi. Tôi khó lòng chờ đợi đến khi có được khá tiền, nên một ngày kia khi thấy mình đã đủ tiền cho cuộc hành trình, tôi thu dọn đồ đạc rằng rời nhà ra đi, mà không một lời từ biệt với bà chủ. Tôi đáp tàu từ Ót-xơ-bơ-rít (Uxbridge) với bao nhiêu cảm xúc lẫn lộn trong lòng. Không một người thân thuộc, không một ai để ý đến. Phải buồn mà nói rằng ngày nay lịch sử đó cứ lặp đi lặp lại như thế. Có rất nhiều đứa con gái còn trong tuổi vị thành niên cô đơn, buồn chán, bỏ nhà đi đến thành phố, và rồi không biết sẽ có gì xảy ra cho họ khi không có một người này hướng dẫn cả.

Đường Phố Ở Pát-đinh-tơn (Paddington)

Đồ đạc mà tôi mang đến Pát-đinh-tơn (Paddington) (Luân-đôn) lần này nhiều hơn gấp bội lần ra đi ở Ót-xơ-bơ-rít (Uxbridge) cách cách nay đã chín tháng, nhưng lần này thì không có sẵn công việc đợi tôi nữa. Lang thang trên hè phố, tôi suy nghĩ thật nhiều về những nan đề mới: Tối nay mình sẽ ngủ ở đâu, rồi sẽ làm gì...? Tôi cố gắng gát qua một bên, để rồi sẽ tính khi mình đi ăn. Thế nhưng, ăn xong mà tôi chẳng giải quyết được gì. Dĩ nhiên, không thể có chuyện quay về chốn cũ. Tôi đón rất nhiều người đi đường, hỏi thử nơi nào có quán trọ, nhưng chỉ có một người đàn bà đứng lại để giúp tôi thôi. Bà chỉ cho tôi một căn nhà rộng lớn có chỗ cho thuê, ở phía cuối phố. Tôi tới đó thuê một phòng, trả tiền trước thuê một tuần lễ. Đó là một căn phòng ảm thấp, tối tăm, không có đồ đạc, tường ngăn bằng bìa cạt-tông cứng. So với căn phòng ảm áp, sáng sủa của tôi ở Cao-lê (Cowley) thì quả là một sự xuống dốc. Tôi ngồi trên cái giường èo ọp, nhìn chung quanh. Căn phòng cần phải được dọn dẹp sạch sẽ. Tôi đã từng được chỉ dẫn rất nhiều về việc này rồi mà. Tôi đang dồn dập với bao suy nghĩ hỗn độn thì nghe một chuỗi tiếng cười dài ở phòng bên cạnh. Tôi quyết định gõ cửa thử. _“Em ơi, vào đi!”. Tiếp theo lại

là một tràng tiếng cười. Tôi nói: “Tôi cần một cây chổi và ít xà-phòng”.
Mấy cô gái trong phòng nhìn tôi rồi lại nhìn nhau cười ngặt nghẽo.
Một cô nói: “Đó, lấy đi!”. Tôi cảm ơn họ rồi lui về phòng. Họ tiễn chân
tôi bằng những tiếng cười vô nghĩa. Am thanh sột soạt từ phòng tôi
vang ra có lẽ đã cảm động được lòng một cô gái, tôi thấy nàng bung
tách trà bước vào phòng tôi. Căn phòng đã sạch sẽ và gọn gàng hơn.

— “Nè, bạn mới đến đây phải không, mình có thấy bồ đến”.

— “Tôi bỏ nhà chủ tôi đang giúp việc ở Cao-lê (Cowley) mới đến đây.
Tôi tên là Đơ-rinh (Doreen)”.

Chúng tôi nói chuyện với nhau khá lâu. Tôi kể cho Bờ-rên-đa
(Brenda) _tên cô gái_ biết tất cả câu chuyện về đời sống tôi. Rồi các
cô gái khác cũng bỏ qua. Bờ-rên-đa (Brenda) lớn hơn tôi mười tuổi.
Nàng nói: “Tụi này là gái làng chơi, em biết không?”.

— “Gái làng chơi?”. Tôi bối rối chẳng hiểu chi cả.

— “Nghĩa là tụi này đi kiếm tiền vào ban đêm đó. Có nhiều tiền lắm.
Đàn ông họ bỏ tiền ra như nước ấy”.

— “Tội gì mà giam mình làm việc cả ngày, hả em?”, một cô gái khác
chen vào, “chúng ta hoàn toàn độc lập mà, chúng ta làm bất cứ cái gì
chúng ta muốn”.

Tôi ngẩn ngơ nhìn họ. Họ có những quần áo đẹp, đắt tiền và đồ nữ
trang nữa. Tôi ậm ừ: “Ừ, tôi cũng không muốn trở lại cuộc đời làm
đầy tớ nữa”.

— “Đừng, đừng trở lại đó nữa, Đơ-rinh (Doreen)! Bồ còn trẻ và đẹp gái
nữa, bồ sẽ hái ra tiền rất nhiều khi đi với tụi này”.

— “Tôi sẽ suy nghĩ lại điều này”.

Cuối cùng, tôi tự kết luận: Chẳng phải mình đến đây để kiếm cho
được nhiều tiền sao? Nếu đàn ông họ vung tiền ra mua vui chỉ trong
giây lát thì có gì thiệt hại cho mình đâu? Và trông mấy cô gái này, bộ
họ không sung sướng lắm đó sao?

Không phải tất cả những cô gái mãi dâm đều là những người nghèo
như tôi đâu, cũng không phải vì tình duyên trắc trở hay bị gia đình

hất hủi, nhưng tất cả họ đều có chung một yếu điểm, đó là Sự Cô Đơn. Tất cả đều muốn tìm hạnh phúc và họ coi tiền bạc như là chìa khóa. Đó là lý do để họ vịn vào và bước theo, chẳng bao giờ ý thức được rằng sau cái hào nhoáng của tiền bạc thì đầy đầy những điều nguy hiểm. Đó cũng là lý do của tôi. Tôi cũng là đứa cô gái cô đơn ở lứa tuổi mười lăm. Tôi dấn thân vào thế giới của người lớn bằng cái nghề đê hèn nhất.

Những buổi kế tiếp, tôi theo Bờ-rên-đa (Brenda) ra đường phố ở Pát-đinh-ton (Paddington). Tôi thấy Bờ-rên-đa (Brenda) thu hút đàn ông tới dễ dàng. Nàng đi dọc theo lộ, tay rung xâu chìa khóa kêu leng-keng, chẳng bao lâu một người đàn ông đi lại phía nàng. Ngôn từ trao đổi giữa họ rất đơn giản: “Hai Pao (pounds)”, tôi nghe Bờ-rên-đa (Brenda) nói, người đàn ông gật đầu, rồi họ khuất dạng. Còn về phần tôi, tôi cũng bắt đầu nhắm mắt đưa chân vào nghề. Một tuần lễ trôi qua, tôi được rất nhiều tiền, được nhiều đàn ông ái mộ, được nhiều quần áo đắt giá là những thứ tôi hằng mơ ước. Tôi cũng có nhiều bạn. Họ rất thích tôi, khen tôi là người vui tính nhất. Tôi cũng được nhiều người ở phố Pát-đinh-ton (Paddington) biết đến, đôi lúc, khách bộ hành đi ngang cũng dừng chân lại nghe tôi nói chuyện. Tuy nhiên, cái hạnh phúc ấy bấy lâu nay tôi đi tìm kiếm cũng chỉ ở trong ảo tưởng thôi, nhưng tôi chẳng bao giờ tiết lộ cho ai biết điều ấy.

Một lần kia, tôi đối đầu với một ban truyền giảng lưu động. Trong lúc rảo bước trên con đường quen thuộc, tôi để ý thấy một buổi hội họp do một nhóm tín hữu của Chúa Cứu Thế Giê-xu tổ chức. Có một cô gái đang hát một bài ca. Giọng nàng thanh thoát như tiếng chim, tôi rất cảm động bởi lời ca này: “Cha tôi là Đấng giàu có với tất cả đất đai, nhà cửa. Ngài nắm sự giàu có của thế gian trong tay Ngài. Nào những kim cương, vàng bạc, châu báu và ngọc ngà. Cái rương của Ngài chất đầy châu báu. Tôi là con của một Vị Vua, Tôi là con của một Vị Vua Giê-xu, là Cứu Chúa tôi. Tôi là con của một Vị Vua Cao Cả nhất”.

Gương mặt của cô ca sĩ rất vui vẻ khiến tôi phải chú ý. Thế rồi tôi bắt đầu suy nghĩ rằng nếu so sánh mình với cô gái này thì túi tiền của mình chẳng có nghĩa lý gì. Tôi mới thật là nghèo nàn. Trông nàng có vẻ rất bằng lòng với những gì nàng có. Nàng là con của một Vị Vua. “Ờ, mà ích lợi gì chớ? Thật quá trễ rồi. Họ là những người trong sạch, đẹp đẽ, còn tôi bây giờ là một gái mãi dâm chính cống”. Dù cố tìm

mọi thú vui, nhưng tôi vẫn buồn vơi vợi. Giống như nhiều người ngày nay, tôi nghĩ rằng Cơ-đốc giáo chỉ là một loại đạo lý tốt hơn là một điều cần yếu cho cuộc sống, là bí quyết của hạnh phúc.

Mặc dầu vẫn lẫn lộn với nghề mãi dâm nhưng tôi chẳng bao giờ quên được gương mặt cô gái hôm nọ. Sau đó tôi đổi tên mình, nhưng không phải dễ dàng để thay đổi một đời sống. Tôi tự gọi mình là Mi-sen-lơ (Michelle). Bờ-rên-đa (Brenda) và tôi ngày là bạn thân của nhau. Chúng tôi thường cùng nhau đi chơi đây đó. Để tiêu khiển, tôi thường tung bọt xà-phòng và thuốc nhuộm màu đỏ trên suối ở Quảng trường Tra-phan-ga (Trafalgar Square). Đôi lúc dừng lại ở một bờ tường, tôi cảm thấy mình phạm tội. Sự trống rỗng đè nặng trên tôi, ghì chặt lấy tôi, bao trùm lấy tôi. Thường thường, lúc đầu tôi cố xua đuổi những ý nghĩ phạm tội ra xa chừng nào tốt chừng đó. một ngày kia, Bờ-rên-đa (Brenda) và tôi đến Xô-ho (Soho) ở phía bắc Luân-đôn. Xô-ho (Soho) đối với tôi thật thú vị. Quang cảnh và âm thanh rất quyến rũ tôi. Chúng tôi thả bộ theo dọc đường phố mong tìm gặp một thú vui. Tới khúc quanh, tôi chợt để ý đến một bảng hiệu đề chữ “Lạc thú kiểu mẫu”. Tôi nhìn Bờ-rên-đa (Brenda):

—“Ê, tội mình vô đó chơi một chút đi!”

—“Mình không dám, nhưng nếu bỏ đi thì mình cùng đi”.

Tôi thích thú bước từng bậc thang lên lầu. Tôi gõ cửa. Hai người đàn ông ăn mặc lòe loẹt bước ra mở cửa đón chúng tôi. Họ nhìn tôi đăm đăm. Chúng tôi được dẫn đi giới thiệu đủ mọi thứ tiêu khiển ở khắp các phòng và cuối cùng là khiêu vũ. Nhạc bắt đầu mở. Một gã đàn ông hỏi tôi: “Có bao giờ cô khỏa thân chưa?”

—“Cả khối lần ấy chớ, nhưng còn tùy trường hợp nào nữa cơ!”.

—“Nghĩa là ở một nơi công cộng, giữa những tiếng nhạc đê mê”.

—“Chưa!”.

—“Chúng tôi rất thích cô. Cô còn trẻ, cô nhảy khá, cô rất dày dặn với nghề. Đó là những gì đàn ông họ thích. Cô là gái mãi dâm phải không?”

—“Thì đã sao, nếu tôi là một gái mãi dâm?”.

_“Ồ, không có gì cả, nghĩa là sẽ dễ dàng hơn cho cô trong việc này nếu cô muốn, thế thôi!”.

_“Ồ, tôi nói thật, tụi này lên đây chơi một chút thôi, phải không Bờ-rên-đa (Brenda)?”

_“Ồ, đó là công việc may mắn nhất”, Bờ-rên-đa (Brenda) khuyên tôi, “mình cũng muốn làm công việc này từ lâu, nhưng bây giờ thì mình già rồi”.

_“Thế thì được”, tôi thích thú trả lời, “bao giờ thì tôi bắt đầu?”.

_“Tối nay! Nhưng cô còn phải có một cái tên hay nữa mới xứng hợp với cô. Tên cô là gì nhỉ?”

_“Đo-rinh (Doreen)”.

_ “Ồ, tên ấy nghe không hay tí nào!”

_ “Không, tên nó là Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana)(*), được không?”, Bờ-rên-đa (Brenda) tiếp.

(*) nghĩa là Đai-ơ-na táo bạo .

_ “Được, tốt lắm! _Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana)”

Nó giải thích cho tôi hiểu rằng tên tôi sẽ được quảng cáo trước tiệm như một ngôi sao sáng chói, hay gần là như thế. Thật là dễ dàng cũng như bước vào đường mãi dâm thôi. Vâng, nó rất đơn giản kèm theo một vài gợi cảm tội lỗi. Thật vậy, ma quỷ tự nó làm một con đường êm ái. Khi người nào đang trên đường xuống dốc, thì con đường đi xuống lại càng trơn láng hơn nữa. Ngay tối đó, thay vì đi ra đường để câu khách, tôi ngồi lại trong quán nhìn các cô gái khỏa thân khiêu vũ. Tôi quan sát từng nước đi nước bước của họ.Ồ! dễ quá mà, chẳng bao lâu tôi học được tất cả, làm thế nào càng khiêu gợi càng tốt. Và rồi, Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana) trở nên một vũ nữ ăn khách nhất. Một bức ảnh khỏa thân của Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana) được phóng lớn treo trước tiệm. Chúng tôi là những vũ nữ cố thuyết phục đàn ông vung tiền ra xài những thứ rượu đắt tiền. Riêng tôi thì tiền vô như nước. Tôi suy nghĩ: “Nghề mãi dâm quả thật tốt đẹp”. Tôi bỏ căn nhà ở Pát-đinh-ton (Paddington) đến thuê

một biệt thự rộng lớn tọa lạc ở Mai-phe (Myfair). Điều này chứng minh rằng bản thân tôi có thể đem đổi chác nhiều thứ cho cái ước muốn của tôi! Với tôi, Xô-ho (Soho) là nơi đẹp nhất trên đời này, nơi có đầy quần áo đẹp, nhiều đồ nữ trang và nhiều tiền. Tôi là chủ của một biệt thự. Tôi là một bà chủ của nhiều phương diện hơn là chỉ có một. Tôi nghĩ, mình là một người lên đến tuyệt đỉnh trần gian rồi. Thảm thương cho tôi thay đến khi tôi tuột xuống thì cũng mau chẳng kém gì lúc đi lên!

Con đường đến nhà giam

Tôi đang làm gì ở một nơi rác rến như thế này? Có phải tôi được sanh ra cho cái mục đích này chăng? Những câu hỏi này nổi dậy trong đầu tôi ngay cả những lúc tôi đang vui đùa trong tấm thân lỏa lồ. Dù đón nhận những tiếng hoan hô, khen ngợi, tôi vẫn cảm thấy mình cô đơn hơn hết. Danh tiếng của Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana) lúc này đồn vang khắp Xô-ho (Soho), thì bên trong tôi, cái thiên tính của tôi lại dần dần biến mất. Xô-ho (Soho) với bao nhiêu quyến rũ của nó cũng không đem lại cho tôi một tí hạnh phúc nào mà tôi hằng mong tìm kiếm, mặc dầu bây giờ tôi có rất nhiều tiền. Tôi thấy mình chán ghét cuộc sống hơn bao giờ hết--. Sự cô đơn, buồn chán đang gặm nhấm bên trong con người tôi, nhưng không một ai biết hết, trừ Đấng Thượng Đế. Ngay cả đến những tiếng cười cũng có một khoảng trống lớn. _“Đai-ơ-na (Diana), mời bạn đến dự buổi đại hội đêm nay nhé”. Đó là thiệp mời của một người cùng nghề. Những buổi dạ hội lộ thiên do cô nàng tổ chức rất là hấp dẫn. Dĩ nhiên là mình sẽ đi chứ. Chắc có nhiều người đẹp ở đó. Tôi là người khách đầu tiên đến dự nhà bạn tôi hôm đó. Tôi lựa và xếp loại các đĩa nhạc. Bài hát đầu tiên với giọng của một nam ca sĩ:

“Tôi đã sống một cuộc sống trong thế gian tội lỗi này. Tôi đã làm những việc cấm đoán mà tôi không nên làm. Tôi hỏi người ăn mày rằng nơi đâu có chỗ trọ, nơi đâu tôi có thể tìm ra được hạnh phúc và tình yêu thật? Qua cầu không có gì buồn, mặt trời sẽ chiếu rạng bên sông. Qua cầu không có gì đau, và bạn sẽ chẳng bao giờ thấy buồn chán nữa ”.

Trong lúc ngồi lắng nghe điệu nhạc này, một cảm giác hối hận tràn đầy lòng tôi. Tôi tự hỏi: “Nơi đâu là cái cầu? Nơi đâu là con sông?”. Tôi ước ao tìm ra hạnh phúc và tình yêu thật. Bằng cách này hay cách khác, nơi này hay nơi khác, tôi đã đánh mất con đường đưa tôi đến hạnh phúc rồi. Tuy nhiên, khi buổi dạ tiệc bắt đầu, tôi lao ngay vào những thú vui để mong tìm được nguồn sống. Ngày tháng trôi qua, tôi càng thường xuyên trở nên khó chịu hơn.

Một ngày kia tại phòng trà, khi tôi vừa ực xong một ly rượu, thì một gã đàn ông xích chiếc ghế cao đến ngồi cạnh tôi. Trông hắn có vẻ quen lắm. Hắn gọi chuyện:

“Hôm nay coi bộ cô uống nhiều đấy!”.

—“Vâng, đúng vậy”.

—“Thử nếm một điếu này xem sao!”. Hắn đưa tôi một điếu thuốc quấn tròn.

—“Không, cảm ơn. Tôi thích hút thuốc của tôi hơn”.

—“Cô thấy thỏa mãn khi hút thuốc đó phải không? Cô sẽ thích thú hơn với thứ này. Dĩ nhiên, nó có phần mắc hơn chút ít, nhưng cô sẽ thấy, tiền nào của nấy mà!”

Tại sao cô không thử một điếu?”

Nghe lời hắn, tôi châm một điếu. Hắn cẩn thận quan sát tôi. Một chút thú vị len vào tâm khảm tôi một phút sau đó. Tôi hỏi hắn:

—“Đây là loại gì vậy?”

—“Đó chỉ là một loại thuốc làm cho ta thích thú hơn, thế thôi”.

—“Tôi có thể mua một ít được không?”

—“Dĩ nhiên là có rất nhiều. Cô muốn mua bao nhiêu tùy ý, và ở chỗ gốc của nó, người ta còn bán nhiều hơn nữa”.

Tôi chẳng cần biết chỗ gốc của nó để làm gì miễn sao nó làm tôi thú vị hơn là được rồi. Tôi lấy sáu điếu. Gã đàn ông mỉm cười rồi bỏ đi.

Nó là một thằng điếm, nó đã trù tính trước mọi điều rồi. Hôm sau nó lại đến.

—“Tôi đem cho cô một vài loại khác hơn nè, được không cô Đai-ơ-na (Diana)?”

Tôi thật sự ưa thích loại thuốc này nên mặc dầu nó có vẻ khó hiểu, tôi vẫn nghe lời mời của nó mà theo đến một tiệm sách nghèo nàn ở Xô-ho (Soho). Ra dấu cho người đàn ông ở trong tiệm sách, gã dẫn tôi đi xuống một căn phòng ở phía sau.

—“Cái gì mà bí mật vậy?”

—“À, chúng tôi không muốn cho một ai thấy. Đừng nói với ai biết cô đã làm gì nghe, Diana”.

—“Tôi xin hứa”

—“Nó chỉ đau chút ít ở cánh tay thôi, không có gì lo ngại cả!”.

—“Ừ được, làm lạ lên!”, tôi nói trong khi xắn tay áo lên cho hắn chích. Tôi quay mặt đi trong lúc hắn cột cánh tay tôi bằng một sợi dây thun rồi chích vào gân máu tôi một mũi bạch phiến. Trong vòng hai giây đồng hồ, tôi thấy mình lên mây xanh. Tôi cảm thấy như mình ở chỗ cao nhất trên thế gian này. Tôi cảm thấy mình làm chủ được tất cả sung sướng và hạnh phúc. Tôi đang ở trên chín tầng mây. Hắn đắc ý: “Cái này làm cho cô sung sướng phải không?”. Tôi mỉm cười, trả lời cách đại dột: “Vâng”. Cuối cùng, tôi nghĩ mình đã có được thứ hạnh phúc mà mình hằng tìm kiếm rồi. Tôi hoàn toàn mê muội chẳng biết điều gì sẽ xảy ra cho tôi sau này. Chẳng bao lâu sau khi chích thì niềm hạnh phúc ấy lại chấp cánh bay xa và nỗi buồn chán đau khổ lại trở về thế chỗ của nó. Tôi lại càng tệ hơn bao giờ hết. Tôi cảm thấy mình bị kéo đến chỗ tối tăm sâu thẳm không đáy. Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả. Tại sao vậy? Trước đây khoảnh khắc mình cảm thấy mình hạnh phúc mà. Cái gì đã xảy ra cho mình vậy? Tôi bắt đầu khóc nức nở không thể ngăn chặn được như thể tôi đang điên và sắp chết đến nơi rồi. Tôi lê bước cách nặng nhọc đến phòng trà. Các cô gái đều nhìn tôi khi tôi loạng choạng bước vào phòng thay quần áo. Họ đã biết chuyện gì xảy ra cho tôi rồi, nhưng chẳng có ai ngăn cản tôi đừng vào con đường nguy hiểm ấy. Họ lại còn đi tìm gã đàn ông điếm đàng đó cho hắn biết sự tình của tôi. Thấy tôi như bị loạn thần kinh, nằm run rẩy trên sàn nhà, gã lạnh lùng nói: “Cô sẽ mạnh lại, chỉ

cần chích thêm nữa và cần kiếm ra cho nhiều tiền là được”. Một khi gã chắc chắn rằng tôi có đủ tiền để trả thì gã mới chịu chích mũi khác cho tôi. Tôi như con cá đã cắn câu của gã rồi. Tôi chẳng biết mình đang làm gì nữa, càng ngày tôi càng nghiện nặng. Điều này cũng thường xảy ra ở nhiều nơi. Các thanh niên cũng sớm bị chôn vùi nơi nấm mồ. Tất cả chỉ vì muốn nếm cái thú vị của bạch phiến. Một số người đại dột như tôi, chẳng biết gì cả, chẳng có ai dạy bảo, một số khác thì biết rõ nhưng không thèm để ý đến những lời cảnh cáo cho đến khi họ nhận ra lời cảnh cáo ấy là đúng thì đã quá trễ. Phần tôi lúc ấy, tôi nghĩ rằng đã quá trễ cho tôi rồi. Càng ngày gã càng lên giá tiền thuốc, gã bán cho tôi dụng cụ để tự chích lấy. Tôi xuống cân nhanh chóng và ngôi sao Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana) bị lu mờ dần. Mái tóc dài óng mượt của tôi bây giờ xơ xác. Da dẻ tôi bắt đầu nhăn nheo. Cái vẻ kiêu diễm trên khuôn mặt không còn nữa. Tôi thường nằm trên giường với tim gan đau nhói sau mọi lần chích.

Một ngày kia, người chủ phòng trà gửi cho tôi lá thư: “Cô hãy tự xét lấy, sao cô không đi khỏi nơi đây cho sớm?”. Tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi tự biết rõ rằng bây giờ tôi là một Đai-ơ-na (Diana) chết lịm thay vì là Đe-rin Đai-ơ-na (Daring Diana), một Đai-ơ-na (Diana) táo bạo. Tôi vẫn cố gắng xuất hiện thêm vài lần sau khi bị đuổi hẳn. Thất nghiệp, lại phải đương đầu với nan đề là nhu cầu ma túy mỗi ngày. Tôi lại trở về với nghề mãi dâm. Đây không còn là một việc làm dễ dàng nữa vì bây giờ tôi chỉ như một người chết còn ấm hơi thôi. Đó là một điều rất bi đát, nhưng tôi biết chọn điều nào bây giờ? Chích hay chết? Tôi phải ra đi ăn sương mỗi đêm tại đường phố, dù muốn hay không vẫn phải làm. Thân thể tôi đã tiều tụy nên tôi rất yếu và bệnh hoạn. Tất cả bạn bè đều xa lánh tôi, chẳng ai thèm thí cho tôi một đồng nào, cũng chẳng ai bằng lòng cho tôi mượn vì họ biết rõ rằng tôi chẳng bao giờ có thể trả lại cho họ được.

Các bạn thân mến, đâu phải chỉ có mình tôi lâm vào hoàn cảnh như thế này, còn biết bao nhiêu người giống như tôi, đơn độc trên một chiếc thuyền lênh đênh giữa biển với những phong ba, bão táp, với những đợt sóng lớn có thể tiêu diệt họ bất cứ lúc nào. Tôi im lặng bước chầm chậm trên con đường bản thủ dẫn vào bóng tối. Mời bạn theo tôi, xin cho tôi dắt bạn ra phía sau sân khấu để bạn liếc nhìn vào cái thế giới tối tăm này.

Hôm đó, một buổi tối lạnh lẽo, vài ngọn đèn đường không đủ đẹp đi về âm ảm của thành phố. Một ít khách bộ hành qua lại. Cái lạnh giá đã khiến người ta ngại ra khỏi nhà. Tôi dừng lại, kéo chiếc áo mỏng cho đỡ rét. Cái áo mỏng manh không đủ đem luôn cho tôi một tí ấm áp nào cho cơ thể gầy đét đang run rẩy. Mới mấy hôm trước, tôi đã đem quần áo đi bán hết, còn vài bộ khác cũng bán để trả tiền thuê nhà và để đổi một vài bữa ăn. Phía trước tôi có một bóng người, tôi cố gắng nhìn với cặp mắt lờ mờ. Người đàn ông vừa lách mình qua, tôi ngửa tay xin ông bố thí. Người bộ hành từ tâm đã cho tôi vài si-linh. Tôi ước ao làm sao có thể làm lại cuộc đời. Bây giờ tôi là hiện thân của đau khổ, buồn chán và thất vọng. Đây là một hình ảnh thật xúc động phải không bạn? Nhưng đó là điều thật sự xảy ra. Những con người thảm thương đó có thể là con gái quý vị, con trai quý vị, em cháu quý vị hay là chính quý vị đấy. Tôi trở nên yếu đuối, bạc nhược. Tôi xoay qua nghề ăn cắp. Khi còn nhỏ ở Ớt-xơ-bơ-rít (Uxbridge) thì sự việc là “ăn cắp hay chết đói”, còn bây giờ là “ma túy hay chết”, tôi không còn sự lựa chọn nào khác nữa. Ăn cắp đồ trong tiệm cũng không phải là một sự dễ dàng cho tôi để mang những món đó ra ngoài. Tôi đã suy nhược cả tinh thần lẫn thể xác, cái phản ứng lạnh lẽo bẩm sinh tôi vốn có bây giờ cũng hết rồi. Mỗi lần vào một tiệm buôn thì tay chân tôi bắt đầu run rẩy, trong lòng đầy nỗi lo sợ. Còn một điều khó khăn nữa, đó là lúc bán những thứ mình đã ăn cắp. Phải bán giá rất rẻ người ta mới mua. Tôi cũng cảm thấy phạm tội khi ăn cắp như vậy. Kiếm được một ít tiền theo cách này, tôi đem đi chích. Và rồi, ngày này qua ngày khác, tôi đã trở nên một kẻ ăn cắp rất rành nghề.

Một sáng kia, tôi rời khỏi tiệm kim hoàn với một món nữ trang trong xách, tôi ung dung đi ra mà không biết rằng có người đang theo mình. Thình lình, một người nắm tay tôi lôi tôi lại, “Xin cô vui lòng theo tôi, tôi chắc rằng cô đang giữ trong xách một món hàng không phải của cô”. Ông ta không một lời thô lỗ với tôi. Thật vậy, trông ông như tiềm ẩn một chút tội nghiệp cho người đàn bà đáng thương này. Tôi yên lặng theo ông trở lại tiệm và họ đưa tôi đến phòng an ninh. Viên an ninh lục trong xách của tôi: ngoài một sợi dây chuyền, tôi còn có hai điều á phiện. Tôi đang đối phó với một nan đề rất lớn. Người an ninh có vẻ hài lòng với những gì ông ta thu lượm được. Ông ấy bảo tôi đi về rồi mai lại đến tòa. Ông còn nhấn nhủ thêm rằng mai phải đến đúng giờ, đừng có mà chạy trốn đi đâu đấy. Tôi chưa bao giờ dự một phiên tòa, tôi khó lòng ngủ được. Đêm đó, để giải khuây, tôi hút

không biết bao nhiêu điều thuốc. Tôi suy nghĩ xem cách nào để đối phó với ngày mai. Dĩ nhiên không thể chạy trốn, vì trước sau thì người ta cũng tìm ra.

Buổi sáng đầy ảm đạm. Tôi chậm chạp tới tòa. Vành móng ngựa trông thật tẻ lạnh và trống rỗng làm sao! Có một người đàn ông chỉ cho tôi cách biện hộ để giảm tội, nhưng tới lúc tòa xử thì không thấy ông ta xuất hiện nữa. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy chẳng có ai đến dự phiên tòa xử án của tôi cả. Điều này có nghĩa là chẳng ai thèm để ý đến con nhỏ này.

Trước vành móng ngựa, tôi đối diện với một hàng người đang ngồi ngồi nghiêm nghị trên ghế, nét mặt lạnh như tảng đá băng trong hang. Một người đàn ông đứng lên đọc bản cáo trạng của tôi. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cơ quan an ninh biết rất nhiều về tôi hơn là những gì tôi có thể nhớ được khi hầu tòa.

—“Cô có biện hộ gì cho bản cáo trạng của cô không?”.

—“Dạ vâng, tôi chấp nhận!”, tôi đáp thật nhỏ. Một phút yên lặng rồi hai phút...

Tôi nghe rõ tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường.

—“Cô đã công nhận rằng cô có tội. Vậy, cô chấp nhận ba tháng tù ở phải không?”. Tai tôi lùng bùng. Tù! Âm thanh nghe như một lời nơi âm phủ. —“Chỉ có con đường này thôi cô ơi!”. Giọng của một người đàn ông vang lên bên tai tôi như có một chút xót thương đối với kẻ cùng đường. Một chiếc xe bít bùng màu đen, đang đợi tôi ở đằng kia, tôi bước lên xe, tiếng cánh cửa đóng sầm lại vang lên một âm thanh chát chúa. Trong xe, một viên an ninh ngồi bên cạnh tôi, không một lời đối thoại nào giữa chúng tôi. Tôi nghĩ miên man: Ba tháng tù ở mà không một người nào biết đến cả! Bây giờ, mỗi lần nhìn lại những gì xảy ra cho tôi, tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã cho phép tôi vào tù vì nếu ma túy không giết tôi thì chắc tôi cũng đã kết liễu cuộc đời mình dưới dòng sông Thêm (Thames) rồi. Hiện giờ tôi đầy lòng tin cậy nơi Chúa rằng Ngài đã giữ tôi thoát khỏi cái chết, tuy nhiên, lúc đó tôi cứ nghĩ rằng chẳng có ai lo nghĩ đến tôi, không một ai cả. Rồi chiếc xe từ từ tiến vào nhà giam Hô-lô-uê (Holloway). Tôi run rẩy bước xuống xe và yên lặng theo vị sĩ quan cai tù. Mọi vật như không có hình thể

nào trước mắt tôi, tôi được đưa đến vị bác sĩ trong nhà giam. Bác sĩ khám tôi rất cẩn thận. Ông chú ý nhất vào đôi mắt và cánh tay tôi.

—“Hừm... Cô đang bị nghiện phải không?” —“Vâng, đúng vậy”, tôi tự nghĩ không biết tại sao bác sĩ lại hỏi tôi câu này, vì ông đã có cả chồng hồ sơ về tôi bên cạnh rồi. —“Lát nữa cô sẽ được đưa vào nhà thương”. Ông nói vài lời với vị sĩ quan. Xong, ông ấy dẫn tôi đến nhà thương. Tôi cảm thấy dường như có một cặp mắt vô hình đang theo dõi từng bước chân của tôi. Vị cai tù dẫn tôi vào một căn phòng rồi khóa cửa lại. Tôi đứng yên trên thềm với bao nỗi chán chường. Tôi hoàn toàn cô đơn. Tôi nghĩ: “Họ cho mình là điên hay là gì đây mới nhốt mình trong căn phòng như thế này”. Họ canh chừng tôi qua một lỗ hồng ở cửa lớn. Tôi ít ngủ được. Họ cai nghiện cho tôi. Nhìn qua lỗ hồng, tôi thấy một người đi lại. Tôi nghĩ: Đến để coi thử mình còn sống không chứ gì! Tôi kêu la với Chúa để tôi được chết, xin để tôi chết, xin để tôi chết... Chúa chẳng đáp lời tôi. Tôi tự hỏi phải chăng có một Đấng vô hình nào có thể nghe lời cầu nguyện của tôi qua bức tường dày này chẳng? Trong vòng ba ngày cai nghiện, đến ngày thứ tư họ đem đồ ăn đến cho tôi trên một cái mâm bằng nhựa, tôi hất tung cả mâm đồ ăn vào tường. Lúc định thần trở lại, tôi thấy căn phòng của tôi chẳng khác gì cái chuồng heo. Tôi la lớn: “Ôi Chúa ơi! Con đã điên rồ như thế này à! Ma túy! Tiền bạc, áo quần! Và đồ nữ trang! Chúng là những cái quái gì vậy?”. Đó là một kinh nghiệm hết sức hãi hùng. Tôi không nghĩ rằng tôi còn có thể sống được nữa!

Sau khi được cai nghiện, tôi được đem ra khỏi cái chuồng heo của tôi. Tôi hứa rằng tôi sẽ chẳng bao giờ đụng đến ma túy nữa, cũng chẳng ai sẽ thấy tôi khỏa thân nơi các phòng trà nữa. Tôi sẽ sống một cuộc sống lương thiện sau khi ra khỏi nhà tù vì tôi đã học được một bài học thích đáng rồi. Ta phải trở nên người tốt, ta phải trở nên người tốt, bước chân của tôi dường như nói như vậy. “Tôi ước gì tôi còn được trẻ như cô’, một nữ tù nhân nói với tôi như thế. Hình như gần hết cuộc đời của bà là ở trong tù. Bà tiếp: “Cô có thể bắt đầu một cuộc sống mới được, nhưng đã quá trễ đối với tôi”. Một cuộc sống mới. Vâng, tôi sẽ bắt đầu khi nào tôi ra khỏi tù. Ngồi trong tù, tôi cũng vui đi một ít đáng cay vì nhìn chung quanh còn có nhiều người đáng thương hơn tôi nữa. Hầu hết những tù nhân đều là những người nghiện rượu, ma túy, ăn cắp, mãi dâm. Dù là gì đi nữa, họ đều có chung một căn bệnh, đó là Cô Đơn. Tôi cố gắng vận dụng cái khả năng khôi hài bẩm sinh của tôi để giúp họ vui mặc dầu tôi cũng buồn

chán như họ. Họ gọi tôi là “Đo-rinh (Doreen) vui nhộn”. Điều này nhắc tôi nhớ lại những ngày xưa lúc còn ở Ót-xơ-bơ-rít (Uxbridge), nơi tôi là “sếp” của lũ trẻ ngây ngô. Lạ quá, lịch sử chính nó lại tái diễn. Tôi được phép lấy những vật sở hữu khi vào tù, tôi không có nhiều đồ vì tôi đã tiêu tất cả vào ma túy. Quyển Thánh Ca là một trong những sở hữu của tôi. Trong nhà giam, trước khi đèn tắt, tôi có thể đọc những lời ca quen thuộc: “Giê-xu là người chăn hiền lành, Ngài nghe tôi, phước cho chiên của Ngài đêm nay. Qua sự tối tăm, Ngài gần tôi, giữ tôi bình an cho đến sáng mai”. Tôi tự hỏi: “Cái gì sẽ xảy ra cho cô giáo trường Chúa nhật nhỉ, nếu cô biết tôi đang ở tù?”.

Ba tháng tù ở rồi cũng qua. Một số người trong tù rất quyến luyến tôi, nên họ gọi lớn ra: “Đừng trở vào đây nữa nhé”. Tôi bước từng bước ngập ngừng, âm thanh theo bước chân như nhắc nhở tôi: “Đừng trở lại nữa, đừng trở lại nữa”. Ra ngoài, nhìn lại bức tường xám của nhà giam, tôi giơ tay thề rằng: Chẳng bao giờ tôi trở lại đây nữa. Tôi đang bước đi để tìm cho mình một cuộc sống mới. Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng chẳng tìm ra được nó! Lại một lần nữa, bên ngoài nhà giam tôi chẳng biết mình đi đâu hay là làm gì. Ý định tốt đẹp bay mất khi tôi đến một ngã tư đường. Bây giờ tôi biết rằng một người không thể đi được một mình khi không có bàn tay của Chúa hướng dẫn và lúc bấy giờ thì tôi chưa có Đấng Cứu Thế giúp đỡ. Cuối cùng tôi lại đi tìm các bạn tôi ở Xô-ho (Soho), rồi chứng nào tật nấy, chẳng bao lâu Daring Diana lại xuất hiện trên sân khấu. Tệ hơn nữa là tôi nghiện ma túy trở lại. Tôi tự nhủ rằng tôi sẽ làm chủ trong mọi hành động của tôi, nhưng thật giống như chơi với lửa. Trong thời gian này Ban Truyền Giảng Lưu Hành có đến Xô-ho Soho . Họ có những thanh niên đi ra làm chứng. Dường như bất cứ nơi nào tôi đi, tôi cũng thấy có mặt họ ở đó. Trông họ rất thành thật và tử tế, họ nói về tình yêu của Thượng Đế cho mọi người. Tôi có dừng lại để nghe, nhưng tôi há không nghe những điều này ở lớp trường Chúa nhật rồi sao? Dường như vấn đề cũ lại sẵn đuôi tôi. Một mặt thì tôi giận nó, một mặt tôi sợ nó. Họ có một cái gì bí mật mà tôi hằng tìm kiếm, trông họ rất vui vẻ, sung sướng, thỏa mãn... Nhưng mà không phải cho tôi, tôi suy nghĩ như vậy. -Đã quá trễ cho tôi rồi. Đôi lúc sau khi công việc xong, tôi ngồi lại đọc quyển Thánh Ca: “Xin nói cho tôi vài câu chuyện về Giê-xu viết trong lòng tôi từng giờ này”. Tôi gấp sách lại -Đúng cho họ thôi vì họ chẳng có cuộc sống như tôi. Điều có thật này dường như không thể tin được, rằng một vũ nữ khỏa thân như tôi mà đọc Thánh Ca vào buổi sáng sớm. Nhưng Đức Chúa Trời ở nơi bí mật của Ngài. Một tối

kia, tôi cùng một người bạn đi đến một buổi giảng Tin lành, chúng tôi ngồi phía sau cùng dựa vào nhau. Một nhân viên phụ trách mời chúng tôi ngồi lên phía trước trong lúc hội chúng hát bài:

“Dù bạn đang đứng nơi bóng tối, bạn cũng tìm được Giê-xu. Chính Ngài là Đấng sẵn sóc và hiểu bạn. Dù bạn đứng ở nơi nào, bạn cũng tìm được Giê-xu và bạn sẽ nhận biết Ngài bởi bàn tay có dấu đinh của Ngài”.

Chúng tôi thường hát bài này ở Trường Chúa nhật. Tưởng gì mới, chứ cái này quá thường, tôi cố gắng xua đuổi tất cả ra ngoài trí óc của tôi. Bạn tôi và tôi ngồi cười với nhau nhưng cuối cùng, tôi cảm thấy như đối mặt với Thượng Đế. Một buổi sáng, tôi gặp một cô gái trong Ban Truyền Giảng, tôi nói: “Ồ, đừng, xin đừng nói với tôi về điều ấy nữa. Con người của tôi không phải để dành cho tôn giáo của mấy người”. Cô gái liền trả lời: “Chúa Giê-xu yêu bạn và Ngài chết thế cho bạn”. Tôi quát: “Hãy để tôi yên, rút đi ngay, những lời cô nói chỉ như nước đổ đầu vịt thôi”. Cô gái tiếp: “Chính cô là kẻ hư mất”. Tôi biết rằng cô gái này nói rất đúng. Chính tôi là kẻ hư mất trong bóng tối của riêng tôi, hư mất trong sự cô đơn của tôi.

Việc này xảy ra gần hai năm trước khi Cứu Chúa Giê-xu đã vớt tôi lên khỏi vũng bùn và để tôi thuộc riêng về Ngài. Nhìn lại quá khứ, tôi thấy đó là một dịp tiện quý báu cho tôi mà tôi đã bỏ qua, tôi đã đánh mất.

Vương quốc Sa-tan

Hai cô gái đang đứng kề nhau trong bóng tối của quán rượu. Họ đang thì thầm với nhau những gì vậy? Cái gì đã khiến hai cô gái này khác hẳn mọi người? Tôi đã để ý họ từ lâu, lúc nào họ cũng gần nhau. Thật vậy, tôi chẳng thấy hai cô này rời nhau bao giờ. Không một người nào có thể biết tí gì về họ. Vâng, có một sự khác biệt giữa hai cô gái đó với mọi người. Rất huyền bí, rất kỳ lạ. Sẵn tính tò mò, tôi kiên trì theo dõi và quyết tìm cho ra nguyên do. Nhờ ánh sáng mờ mờ trong quán nên rất dễ bám theo họ để nghe thử họ nói chuyện gì, tôi đứng tựa cửa phòng thay quần áo, cố gắng lắng nghe hai cô gái

thì thắm. Mặc dầu không nghe được hết câu chuyện của họ, tôi cũng biết họ đang nói với nhau về một đền thờ nào đó của Sa-tan. Tôi nín thở nhưng không nghe được gì nữa. Tôi bước ra khỏi bóng tối, rồi nói lớn: “Nhà thờ Sa-tan là gì hả?”. Tụi tao không thể nói được với mày về điều đó, đó là chuyện bí mật”. Tôi mỉm cười: “Nhưng tao muốn biết thử”. Hai cô gái đoán rằng tôi đã nghe được cả câu chuyện, họ lo lắng nhìn nhau, một cô nói: “Nếu mày đừng nói với ai về điều này...”. Tôi đồng ý sẽ không hé môi với một ai. Họ nói: “Tụi tao là môn đệ của Sa-tan và thờ phượng Sa-tan ở nhà thờ”. Tôi tiếp “Cho tao đi với được không?”. Một lần nữa họ buộc tôi giữ bí mật rồi mất đồng ý.

—“Sáu giờ chiều mai, mày đợi ở góc đường quán này, tụi tao sẽ đến dẫn đi”. Chiều hôm sau, tôi ra chỗ hẹn, hồi hộp chờ đợi. Đúng sáu giờ, một chiếc xe màu đen lù lù chạy đến với hai cô gái quen thuộc ngồi phía sau. Người tài xế ra dấu cho tôi bước lên “Xin vui lòng để chúng tôi bịt mắt cô lại vì lần đầu tiên người nào đi với chúng tôi cũng phải làm thế để không ai biết được nhà thờ Sa-tan ở đâu, vậy thôi!”. Tôi chẳng thấy khó khăn gì, bịt mắt ngồi trên xe còn thấy vui vui và hồi hộp nữa. Tim tôi đập mạnh, đường không xa lắm, chẳng bao lâu chúng tôi đến nơi. Xe dừng trước nhà thờ, họ mở băng bịt mắt cho tôi. Những gì tôi thấy hôm đó thật là kỳ bí. Nơi được gọi là nhà thờ ở phía sau một tòa nhà rộng lớn. Hôm đó có hơn năm trăm môn đệ Sa-tan đến họp. Cái bực cao phía trước được lát gạch đen. Trên ngai, một người ngồi đó vẻ mặt rất dữ tợn, hấn mặc quần áo có những vằn vện hình con rắn, con rồng và ngọn lửa. Chung quanh hấn có khoảng mười ba người khác đứng chầu cũng mặc toàn đồ đen. Cái phản ứng đầu tiên của tôi khi thấy những điều mới lạ từng là tôi cười cợt; những người chung quanh tôi giải thích để tôi nín cười lại. Tôi đang tự đưa mình vào chỗ nguy hiểm, những khuôn mặt quanh tôi đều hiện rõ những gì thuộc vương quốc Sa-tan. Cái phản ứng tiếp theo của tôi là cố chạy xa chỗ đó chừng nào tốt chừng ấy, nhưng dường như có một quyền lực nào đó mạnh hơn tôi, giữ tôi lại chỗ mà tôi đang đứng.

Buổi lễ bắt đầu. Những người đứng chầu quanh ngai hát, âm thanh lớn dần, lớn dần trong lúc Thủ lãnh bước ra khỏi ngai, đi xuống phía cử tọa. Hai trong mười ba người đứng chầu cất hai cái chìa ba lên và tất cả cử tọa quỳ xuống để thờ lạy Thủ lãnh. Dĩ nhiên, chỉ có một mình tôi đang đứng tại vị. —“Đó là vị Thủ lãnh của chúng ta đây”, một

trong hai cô đi với tôi giải thích. Tôi đứng ngẩn ra đó nhìn mọi sự.

—“Người ấy là vị có quyền tối cao, ông là đại diện cho Sa-tan trên đất đó”, một cô gái khác giải thích, giọng run rẩy. Tôi bắt đầu hiểu chút ít rằng tôi đang bước vào thế giới của Sa-tan trên trần gian này. Một cô gái khác nói: “Hãy chú ý lắng nghe, tôi sẽ giải thích từng chi tiết trong buổi lễ”. Tất cả hội chúng đang cầu với Thủ lãnh Sa-tan. Mắt mọi người đều ngó chăm hẳn. Các kẻ phục vụ đưa cho hẳn hôn một cái bình với một con dao lẩy ở trên bàn thờ. Thủ lãnh đang cúng cái nhà thờ và cái bình cho Luy-xi-phe (Lucifer). Thành linh ánh sáng vụt tắt và những ngọn đuốc được thắp lên. Lần đầu tiên tôi thấy hình ảnh của Sa-tan bắt đầu xuất hiện khắp phòng, chúng sinh hoạt trong lúc buổi lễ tiếp tục. Một con gà trống màu trắng được đem tới và người ta cắt cổ gà ngay chỗ bậc cấp đi lên bàn thờ, họ rảy huyết gà mọi nơi, sau đó, họ để con gà lên bàn thờ dâng cho Sa-tan, còn hội chúng thì cứ hát và cầu nguyện. Tất cả mọi việc họ làm đều như danh Quý Vương Sa-tan (Satan Diables). Tôi rất ngạc nhiên khi thấy Thủ lãnh của môn đệ Sa-tan nhìn thẳng đến tôi. Dường như mắt hẳn nhìn thấu được tâm can tôi. Tôi rùng mình. Tất cả các nghi thức thờ phượng đó đã xong, khoảng hai tiếng đồng hồ. Thủ lãnh xuất hiện đằng sau căn phòng, hẳn tiến lại phía tôi và hỏi:

—“Cô muốn gia nhập với chúng tôi không?”

—“Dạ, tôi chưa biết”, tôi hơi sờ sợ.

—“Chẳng có gì đáng sợ cả”, hẳn mỉm cười. Tôi khó lòng từ chối được cái nhìn quyến rũ của hẳn. “Tôi hy vọng sẽ gặp cô trong những buổi họp kế tiếp”, hẳn nói rồi biến mất.

—“Nè, Đơ-rinh (Doreen), ông ta để ý mày đó!”

—“Ừ, tao không biết tại sao vậy?”. Tôi lúng búng lổ tai. Hẳn tìm ra tôi trong hơn năm trăm người. Tại sao/ sau này thì tôi hiểu tại sao rồi: Vì trong vương quốc Sa-tan, dẫn dụ môn đệ mới là một việc rất quan trọng, họ tích cực làm việc đó còn hơn các tín hữu Cơ-đốc nữa. Nhà thờ Sa-tan được chuyển chỗ rất nhiều lần nếu chỗ cũ bị tiết lộ. Bí mật là điều tối quan trọng. Tôi đã phân vân rằng có nên trở lại nhà thờ Sa-tan nữa hay không. Tuy nhiên, có một quyền lực nào tôi không giải thích được đã lôi kéo tôi lại đến dự buổi lễ kế tiếp. Tôi cũng bị bịt mắt như lần trước nên không biết nhà thờ Sa-tan ở nơi

nào. Lần này tôi dự suốt buổi lễ mà không thấy sợ hãi nữa. Tôi càng được khuyến khích hơn khi Thủ lãnh đến gặp tôi và mời tôi dùng bữa với hắn. Tôi hơi lúng túng nhưng hắn làm tôi dễ chịu ngay. Chẳng bao lâu tôi kể hắn nghe tất cả câu chuyện về cuộc đời tôi, hắn chẳng chút ngạc nhiên khi tôi cho hắn biết rằng tôi là một con đĩ, rằng tôi nghiện ma túy, ăn cắp... Thật vậy, dường như hắn biết cả về tôi. Hắn nói: “Hầu hết nhân loại thuộc về Sa-tan, từ người sang đến người hèn, từ chủ nhà băng đến người bán hàng, giáo sư, y tá, gái mãi dâm, kẻ nghiện thuốc... Tất cả! chẳng có gì khác biệt, ngăn cách giữa chúng ta. Chúng ta ở đây để gây ảnh hưởng cho Sa-tan ở bất cứ nơi nào và trong mọi điều kiện có thể có được.”. Hắn dụ tôi trở nên môn đệ Sa-tan chẳng khó gì. tôi được dạy rằng những điều ác mà người ta nói đến đều là những điều hay và tốt cả. tôi bắt đầu tin tưởng như thế. Các môn đệ Sa-tan bóp méo mọi việc. Họ đảo lộn mọi giá trị nhưng có nhiều người tin chúng, ngay cả những người thông minh nữa. Mối liên hệ giữa tôi và Thủ lãnh càng ngày càng thân mật hơn. Tôi đã dự tất cả những buổi họp của môn đệ Sa-tan. Tôi được họ hứa hẹn nhiều điều khi trở thành môn đệ Sa-tan. Trở thành môn đệ Sa-tan không phải là một điều dễ vì phải tuân theo tất cả những luật lệ do chúng đưa ra. tôi xin ghi lại một ít điều luật ấy như sau:

1. Bí mật là điều tối quan trọng, không được tiết lộ cho bất cứ ai biết nơi nào có đền thờ Sa-tan.
2. Phải tin cậy, vâng lời và yêu mến Thủ lãnh, không một lời nghi vấn vì Thủ lãnh là đại diện cho Luy-xi-phe (Lucifer) trên đất. Môn đệ phải tuyệt đối theo Sa-tan trọn đời và hầu việc chỉ một mình hắn.
3. Môn đệ không bao giờ được bước vào nhà thờ Cơ-đốc, ngoài trừ có sự vụ lệnh đặc biệt của Thủ lãnh. Mọi tin tức thu lượm được phải báo cáo lại cho Thủ lãnh biết.
4. Không được đọc Kinh thánh. Kinh thánh phải bị giày đạp và bị đốt tại nhà thờ Sa-tan, cả Thánh ca hay tất cả văn phẩm nào thuộc về Kinh thánh cũng đều bị tiêu hủy.
5. Không ai được đến nhà thờ trễ cả, nếu trễ sẽ bị Thủ lãnh đánh trước hội chúng.

6. Quỷ Vương Luy-xi-phe (Lucifer) phải được tôn trọng như một vị tối cao ở bất cứ phương diện nào, ngay đến những lúc làm việc riêng. Phải vâng lời Ngài luôn luôn.

7. Tất cả những việc giết chóc, lường gạt, dối trá... đều được chấp thuận.

8. Cầu nguyện hằng ngày với Luy-xi-phe (Lucifer).

Chẳng bao lâu tôi đã thuộc lòng các điều luật và tin tưởng vào đó cách hết lòng. Thủ lãnh bây giờ là khách thường xuyên của quán rượu nơi tôi làm và tôi trở thành người tình của hắn, hắn mang ma túy đến cho tôi mỗi ngày. Hắn nói: “Đây là món quà hằng ngày của anh cho em, càng nghiện thuốc, cái vé đi xuống địa ngục càng có giá trị”. Mặc dầu tôi là người tình của hắn nhưng hắn chẳng đá động gì đến nghề mãi dâm của tôi. Hắn nói và tôi rằng càng làm điều ác bao nhiêu thì càng được phần thưởng sau này bấy nhiêu. Một ngày kia, hắn bảo tôi: “Bây giờ em thật sự có thể trở thành môn đệ ngoan của Luy-xi-phe (Lucifer) rồi đấy! Buổi lễ tuyên thệ của em sẽ được tổ chức trọng thể, sẽ có các môn đệ từ các nơi trên nước Anh đến dự”

Từ giờ đến khi buổi lễ bắt đầu, có khoảng hơn tám trăm môn đệ tập trung, dĩ nhiên, không có người nào dám đến trễ. Tôi được mặc một áo dài đen. Lời hát và kinh cầu nguyện với Thần tối tăm, Thần chết và vực sâu bắt đầu. Ánh sáng của các ngọn đuốc tỏa sáng khắp nhà thờ. Những cái bình trên bàn thờ được cúng từng cái một luôn với những con dao bằng bạc. Thủ lãnh đứng dậy khỏi ngai. Hắn giơ tay lên, tất cả mọi người, kể cả tôi, đều quì xuống thờ lạy hắn. Hai người mặc đồ đen núp phía sau bục đem đến một con gà trống. Họ cắt cổ gà và huyết được hứng vào một cái chén bằng bạc. Nhiều lời hát và lời kinh được xướng lên, họ cũng cắt nơi cánh tay tôi cho máu chảy ra hứng chung với chén máu gà. Thủ lãnh hôn con dao rồi quậy cho hai loại máu trộn chung với nhau. Tôi uống máu này rồi tuyên thệ với Sa-tan. Tiếp theo, tôi nhúng tay tôi vào máu rồi làm dấu vào một tờ giấy bằng da trừu để hứa rằng bắt đầu từ bây giờ tôi bà giao linh hồn tôi cho Sa-tan, mãi mãi trở thành môn đệ cho hắn đời đời. Bấy giờ tôi thật sự trở thành môn đệ của Sa-tan. Mọi người mừng vì có một đứa con của Sa-tan được sanh ra. Các tội lỗi bắt đầu được diễn ra tiếp theo trong buổi lễ, có bao nhiêu là điều ác được thực hiện trong đêm đó. Còn tôi, tôi rất ngạc nhiên vì được làm một người dâng tế lễ cao

trọng trong vòng các môn đệ của Sa-tan. Thủ lãnh nói rằng đó là lệnh của Luy-xi-phe (Lucifer) mà hắn phải tuân hành. Với địa vị như vậy, tôi dễ dàng phục vụ cho chủ tôi hơn. Tôi được vinh dự cầm cái bình ở nơi kín phía dưới đèn thờ.

Từ chỗ nghe lén câu chuyện, nay tôi trở thành huynh trưởng các môn đệ của stv cũng là chủ của tôi. Tôi nghe cả tiếng nói và thấy hình dạng rõ ràng Sa-tan trước mặt tôi. Rất nhiều lần Luy-xi-phe (Lucifer) hiện ra trước bàn thờ trong bộ đồ đen, không một ai có thể chối cãi gì vì đó chính là Sa-tan. Chúng tôi từng nghe chuyện Luy-xi-phe (Lucifer) nói với hội chúng trong cả đèn thờ: “Ta là Luy-xi-phe (Lucifer), Chúa của các con, ta truyền phán với các con bằng chính môi miệng ta. Hỡi các con, phải vâng theo tiếng ta, làm tất cả những điều ác nào các con thích. Đừng sợ, ta sẽ theo che chở cho các con mọi lúc. Hãy cứ làm thỏa mãn lòng tham dục của các con tối nay. Điều này làm đẹp lòng ta lắm”.

Tất cả chúng tôi vâng lời mà không cần thắc mắc. Thủ lãnh hay hai người cứ mỗ xẻ cho nhau nhờ quyền phép của Luy-xi-phe (Lucifer). Họ không dùng một giọt thuốc nào, thế mà sau khi mỗ xong, vết thương lại liền ngay, không còn vết sẹo nào. Chính tôi lúc ấy cũng bước vào sự hôn mê để nên biết quyền phép như vậy. Tôi có thể dễ dàng đọc được ý nghĩ của một người nào đó, biết họ đang và sẽ làm gì.

Độc giả có thể hỏi rằng một người như tôi mà Chúa Giê-xu còn nhớ đến sao? Kinh thánh nói rằng Giê-xu chết thế mọi người, phải, ngay cả đến môn đệ của Sa-tan nữa.

Nữ hoàng của những phù thủy đen

Thời gian trôi qua, sự hiểu biết về Thần linh quỷ sứ của tôi gia tăng, các lần thờ phượng Sa-tan và được làm phận sự như một nữ tư tế là những giờ phút quan trọng nhất cho tôi. ngay cả những lúc ra khỏi đó, hình ảnh của Sa-tan cũng rất rõ với tôi. Dường như có một bàn tay huyền bí nào đó đẩy tôi vào thế giới của sự tối tăm. Một ví dụ điển hình là tôi rất ít ngủ và tôi được ban cho một quyền lực siêu nhiên không cần ngủ để lo hầu việc nó. tôi thật là một đệ tử trung thành của Sa-tan, luôn theo đúng với lời thề của tôi. Có một điều kỳ lạ là tôi luôn cất giữ quyền Thánh ca.

Theo luật của Sa-tan thì phải tiêu hủy quyền đó, nhưng tôi không làm vì đó là món quà duy nhất trong thời thơ ấu của tôi. Gần như tôi quên mất rằng tôi có một quyền Thánh ca mà tôi đã giấu một nơi trong chỗ tôi ở. Có rất nhiều người qua lại nhưng không một ai trông thấy, nhất là Thủ lĩnh. Một lần nọ, trong lúc tôi cùng uống chén với người yêu cũng là chủ của tôi, hắn dường như say mê tôi, hắn nói: “Anh là một PHÙ THỦY ĐEN”. Tôi sặc sụa khi nghe những lời hắn nói. _“Đó không phải là chuyện giỡn nha”, tôi vừa nói vừa cười. Ý nghĩ của tôi lúc đó rằng ma thuật chỉ là câu chuyện xa xưa hoang đường nói về một mụ phù thủy cưới chiếc chuỗi chà, bay qua mặt trăng. Nhưng tôi mới khám phá ra sự thật. Ma thuật của ma quỷ chẳng xa xôi gì khi đã trở thành môn đệ của Sa-tan. Điều chính yếu khác biệt điều hai bên là môn đệ thì thờ phượng Sa-tan ở đền thờ còn phù thủy thì không cần đền thờ. Ma thuật thực hiện bất cứ nơi nào miễn là nơi đó vắng vẻ, như một căn nhà hoang, một khu rừng vắng, một bờ biển yên lặng. Giờ thực hiện ma thuật tốt nhất là lúc nửa đêm dưới ánh trăng. Phù thủy rất nhiều bùa phép. Điều họ từng làm nhất là đào những thi hài mới chôn để dâng cho Sa-tan. Họ rất nhiều bùa phép và cũng biết thư. Phù thủy của Sa-tan tin rằng trong sự tranh chấp giữa điều ác và điều thiện thì điều ác sẽ thắng. Họ tin rằng Luy-xi-phe (Lucifer) một ngày kia sẽ thắng Chúa Cứu thế Giê-xu và Sa-tan sẽ khôi phục lại địa vị của hắn. Sa-tan sẽ cai trị cả vũ trụ này. Địa ngục, theo các nơi cho là kinh tởm., nhưng đó là nơi vui thú. Xin lưu ý rằng những người đi xuống trên con đường ma thuật đều đánh mất nhận thức của họ, từng điên loạn. Cái gì xấu thì gọi là tốt, cái gì tốt thì gọi là xấu mà không biết gì cả.

Sau khi bàn bạc với tôi một hồi lâu về ma thuật của phù thủy, hắn nói: “Em sẽ là một phù thủy giỏi, em có quyền năng siêu nhiên rất lớn.”. Thật vậy, tôi không có quyền năng rất lớn mà là của Sa-tan. Tôi rất ngạc nhiên về những lời hắn vừa nói. Cặp mắt đen của hắn dường như có một tia sáng lạ lùng, nhìn tôi, nó thôi miên tôi, gương mặt của hắn có vẻ khác từng mà tôi chẳng từng thấy bao giờ. Tôi có ý nghĩ muốn chạy xa hắn, nhưng không được, tôi đành chấp nhận lời nói của hắn và đến bãi tập phù thủy. Tôi tự biện hộ “Cái đó cũng chẳng xấu xa gì hơn là làm môn đệ Sa-tan mà”. Tôi luôn vâng lời Thủ lĩnh của tôi và thế là tôi trở thành phù thủy. Việc đầu tiên trở thành phù thủy mà tôi phải làm là lấy máu dê bôi khắp cả mình. những công việc tiếp theo sau đó là những điều ác cần phải ghi sâu vào tâm trí. Tất cả

những buổi hội họp thì đầy dẫy những tội ác, những hành động tà
dâm cũng là một hình thức của ma thuật.

Bây giờ tôi có quyền phép rất lớn, hơn trước nhiều và càng gia tăng
mỗi ngày. Tôi có thể giết một con chim đang bay cách dễ dàng. Tôi
có thể làm cho mọi việc xuất hiện rồi biến mất. Tôi thực tập ma thuật
trong thời gian rất ngắn so với các phù thủy khác học tập suốt đời mà
không bằng tôi. Vì thế, tôi không ngạc nhiên khi Thủ lĩnh của tôi nói
rằng tôi tiến bộ quá mau trên con đường ma thuật. Rồi một hôm hắn
bảo:

—“Đai-ơ-na (Diana), một ngày nào đó em có thể làm nữ hoàng phù
thủy đấy!”

—“Anh nói gì? Em là gì cơ?”

—“Vâng, anh ghi tên em vào danh sách ứng cử viên, nhưng em phải
tập cho nhiều để ứng thí nhé!”

Cuộc thi mà Thủ lĩnh lựa chọn sẽ diễn ra tại bãi hoang Tôi theo lệnh
của chủ tôi mà tập dượt ma thuật, luyện bùa cho giỏi.

Hôm đó, vào lúc nửa đêm, trời không một gợn mây, một đêm hết sức
thích hợp cho cuộc trình diễn ma thuật. Những phù thủy trần truồng
đang tích cực chuẩn bị tập dượt phù phép để soi sáng cho ngày thi
sắp đến. Tôi cũng là một phần tử trong giới họ. Thành linh, chúng tôi
thấy có ba người đàn ông xuất hiện, họ đang đi về phía chúng tôi,
nhưng họ không thấy chúng tôi, chỉ ít phút nữa là họ đến nơi chúng
tôi thực tập rồi. Ở đó, chẳng có một tảng đá hay cây cối gì cả để
chúng tôi ẩn mình tránh khỏi cặp mắt dò xét của họ, vì phương châm
của chúng tôi là “Bí mật là điều tối quan trọng”. Một phù thủy lo sợ
hỏi:

—“Chúng ta phải làm sao bây giờ?”

—“Đừng sợ!”, tôi bảo, “tôi làm phù phép cho họ không trông thấy tôi”

—“Nhưng còn chúng tôi thì sao?”

—“Được rồi, nếu mấy người nắm tay tôi, tôi sẽ làm phép giấu mấy
người luôn”

Không có thì giờ chần chờ nữa, tất cả mọi người làm theo lời tôi. Chúng tôi đứng thành vòng tròn dang tay ra, nắm tay nhau lại. Chúng tôi có thể nhìn thấy nhau, trong lúc ba người đàn ông đi ngang qua sát đến nỗi nếu giơ tay ra thì có thể đụng họ.

Một trong ba người rúc vào vòng tay của chúng tôi. Ma thuật của tôi đã thực hành đúng lúc, ba người đàn ông chẳng thấy gì cả. Một trong ba người nói: “Thôi, chúng ta đi về đi, chúng ta phí cả công”. Khi ba người vừa khuất dạng thì đám mây mù cũng dần dần tan biến đi.

Một tờ báo sáng hôm sau cho tôi rõ lý do mấy người đàn ông đó có mặt ở bãi hoang tối hôm trước vì một tựa đề lớn trên tờ báo “Không có phù thủy trên bãi hoang”. Sau này tôi nghe được rằng tối hôm đó ba vị truyền đạo nghe nói có phù thủy ở bãi hoang, nên họ đến xem thử thực hư thế nào và sự tìm kiếm của họ đã không thành công. Còn về phần chúng tôi thì rất vui mừng. Sự việc đó được thuật lại ở các bãi tập khác và danh tiếng tôi được đồn vang trong giới phù thủy. Có người sẽ thắc mắc tại sao Chúa không cho ba nhà truyền đạo đó thấy chúng tôi? Tôi tin chắc rằng Chúa có mục đích riêng của Ngài. Dĩ nhiên, Ngài không để các tôi tớ Ngài bị ám hại, vì lúc đó tôi đã đem hết sức phù phép của tôi để ám hại họ nhưng tôi đã không thể làm gì họ được: Họ là con cái của Đức Chúa Trời. Một hàng rào vô hình đã ngăn cách chúng tôi với các nhà truyền đạo. Tôi thấy choáng váng. Phù phép của tôi chưa bị thất bại bao giờ, nhưng lúc đó tôi không hiểu rằng có một quyền năng rất lớn, lớn gấp bội lần bùa phép của tôi, ấy là Chúa Giê-xu, Đấng chiến thắng tử thần, thiên đàng và Sa-tan trên thập tự giá tại đồi Gô-gô-tha. Vì thế, mặc dầu đêm đó tại bãi hoang Đi-von (Devon), một biến cố xảy ra chứng minh rằng quyền phép của Sa-tan rất lớn nhưng không thể thắng nổi quyền năng của Đấng Chí cao là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Tiếp theo đó, một buổi lễ được chuẩn bị rất chu đáo để đón tiếp các phù thủy từ các nơi trên nước Anh cũng như các phù thủy ở các quốc gia khác như Hòa-lan, Đức, Pháp để chọn một nữ hoàng kế tiếp. Tất cả đều tụ tập tại Ha-lô-oen (Halloween). Trong khách sạn, họ như những nhà doanh thương, chẳng ai biết họ là những phù thủy, cả đàn ông lẫn đàn bà. Riêng tôi, đêm đó tôi đã uống một viên á phiện để có thêm can đảm mà vượt qua những thử nghiệm trong cuộc thi. Buổi lễ bắt đầu bằng tiếng hát với ma quỷ. Tiếp theo là cuộc thi trở tài phù phép. Cuối cùng có bảy người được chọn, trong đó có

tôi. Không phải dễ thành công đâu vì tất cả đều có phù phép rất lớn. Một con chim thả ra từ cái lồng và tôi giết nó trong lúc nó đang bay. Đây là một phù phép mà tôi đã từng làm trong những lần trước và lần này cũng chỉ có mình tôi làm được thôi. Tiếp theo là những cuộc thi gay go khác nhưng bao giờ cuộc thi cuối cũng là cuộc thi khó khăn nhất, đó là đi trên lửa. Một đám lửa lớn được đốt cháy bùng bùng, và ứng viên nào đi trên lửa đó có Luy-xi-phe (Lucifer) là người thành công. Tôi tin tưởng nơi phù phép rất lớn của tôi. Tôi bước vào đồng lửa. Lúc đó ngọn lửa cháy có độ cao khoảng bảy bộ (khoảng hơn hai mét) hay hơn nữa. Miệng tôi luôn kêu Quỷ vương Luy-xi-phe (Lucifer). Thành linh, tôi thấy hình hài nó xuất hiện rõ trước mặt tôi _ gương mặt hắc đen thui. Tôi nắm lấy tay hắc, hắc dẫn tôi đi vào đồng lửa lớn qua phía bên kia, rồi hắc biến mất. Tôi không hề hấn gì cả, không một sợi tóc nào bị cháy sém. Mọi người quì mọp xuống đất _ “Ha! Đai-ơ-na (Diana), nữ hoàng của phù thủy đen!”. Tiếng la vang dậy của hơn một ngàn phù thủy. Người ta đội cho tôi một vương miện bằng vàng, một áo choàng viền vàng vấn ngang mình tôi, tay trái tôi được họ đeo một chuỗi ngọc. Tôi chững chạc lên ngồi trên ngai đã chuẩn bị từ trước. Những hình thức khác tiếp theo buổi lễ như khiêu vũ khỏa thân, thỏa mãn tình dục, ăn uống, chích á phiện. Đai-ơ-na (Diana), nữ hoàng của phù thủy, dĩ nhiên là tâm điểm thu hút dưới cặp mắt hãnh diện của người tình và cũng là chủ của nàng, là Thủ lĩnh của các môn đệ Sa-tan. Có lẽ có người cười khi đọc đoạn này nhưng nếu họ có mặt đêm đó tại bãi hoang thì hắc họ sẽ không cười được nữa. Tôi biết ma thuật là điều có thật, vì tôi há chẳng phải là nữ hoàng của phù thủy rồi sao?

Không lối thoát

‘Nữ hoàng của phù thủy đen’, thật tôi đang đứng trên địa vị vô cùng quan trọng, đối với tôi và với tất cả những kẻ thuộc về Sa-tan. Một địa vị mà tất cả các phù thủy hằng mơ ước và ganh tị. Cái địa vị mà các phù thủy phải trải qua tháng năm tập dượt, học hỏi. Với địa vị đó, tôi đi du hành nhiều nơi, tiêu xài rất xa hoa, dĩ nhiên là đi với Thủ lĩnh. Nào Hòa-lan, Pháp, Đức... Các phù thủy nước ngoài sẵn sàng đón hai vị khách quý cách hết sức trọng thể. Chúng tôi chỉ ở tại những khách sạn lớn và sang trọng hay những dinh thự nguy nga là nhà của các phù thủy. Cuộc hành trình có thể mệnh danh là cuộc hành

trình tội lỗi. Không có hàng rào nào ngăn cách bởi ngôn ngữ loài người. Mỗi lần gặp khó, tôi kêu cầu Luy-xi-phe (Lucifer) đến giúp và hắn đã thật sự đến giúp tôi, nên chẳng bao lâu tôi có thể hiểu và nói cách rõ ràng, thông suốt cái ngôn ngữ mà trước đó tôi chưa hề biết. Chúng ta có câu “Sa-tan giúp đỡ những kẻ thuộc về hắn” là đúng lắm. Hắn giúp tôi để hoàn thành mục đích của hắn.

Có nhiều đề tài đem ra bàn luận, nhưng đề tài chính là làm thế nào cho ma thuật mỗi ngày thêm thu hút. Có rất nhiều người, nhất là thanh niên, họ ưa thích nghe nói đến những chuyện huyền bí, vì thế, phải có một cái nhìn mới về ma thuật. Những vấn đề quan trọng cần đặt ra để hướng dẫn như: Họ không cần sợ một ai hết, mở rộng lãnh vực trình diễn ma thuật và phù phép về thế giới huyền bí. Ltn để bớt lộ ra vẻ xấu xí trong ma thuật, khiến người ta nghĩ rằng ấy là một điều tự nhiên trong trời đất. Cố che đậy những điều ác để dễ hấp dẫn. Càng gia tăng môn đệ càng tốt. Thì giờ rất ngắn và đây là thì giờ để rập bầy người ta. Một khi họ đã bước vào thế giới huyền bí rồi thì khó lòng có thể trở ra được. Sự sợ hãi sẽ giữ họ lại và sẽ không có con đường nào khác. Bọn phù thủy chúng tôi sốt sắng bàn luận với nhau nhiều ngày về những điểm trên. Chúng tôi không để phí thì giờ vàng ngọc. Chia sẻ kinh nghiệm, trình diễn phù phép và viếng thăm bãi tập phù thủy là công việc của chúng tôi trong những chuyến du hành. Trở lại nước Anh, tôi để nhiều thì giờ viếng thăm các bãi tập. Có rất nhiều đệ tử mới, khuyến khích họ là điều rất hệ trọng. Các phù thủy trắng cũng đang trở tài trong các phù phép của họ. Chúng tôi cần làm đủ cách để thu hút hội viên mà không cho họ biết rằng họ phải dâng tế lễ bằng chính máu họ vì điều đó dễ làm họ kinh tởm. Các phù thủy trắng cũng lần lượt bước vào giai cấp của phù thủy đen. Tôi muốn nhắc lại ở đây rằng các phù thủy trắng cũng có thể ếm bùa chú ám hại người khác đấy. Những phù phép mà các phù thủy trắng từng làm là thư. Họ làm một hình người bằng đất sét tiêu biểu cho người mà họ muốn thư. Họ dùng kim đâm vào miệng hay bất cứ nơi nào ở con người đất thì nơi con người thật mà họ muốn hại cũng sẽ bị đau tại chỗ đó và không thuốc men nào có thể chữa được.

Tôi làm nữ hoàng của phù thủy đen được tròn một năm. Tôi muốn xuống ngai để nhường địa vị lại cho một phù thủy trẻ hơn, mặc dầu nếu muốn, tôi có thể giữ lại địa vị đó. Vừa khi tôi xuống ngai nữ hoàng thì Thủ lĩnh cũng tìm một người tình mới. Lúc đầu, tôi giận dữ và đau đớn lắm, nhưng vì hắn là Thủ lĩnh, nên tôi không thể làm gì

khác hơn là đành chấp nhận, tốt hơn hết là lánh đi chỗ khác cho bình yên.

Tôi rời Luân-đôn và đi về miền quê trong vài năm. Thỉnh thoảng, tôi đến Luân-đôn để mua bạch phiến hoặc đi vào đền thờ để thờ phượng Sa-tan. Cuộc sống của tôi bớt náo nhiệt hơn nhưng cũng những năm mờ hoang. Vì từng là Nữ hoàng của phù thủy đen nên tôi đã quen nếp sống xa hoa rồi. Tôi dùng những phù phép rất lớn của tôi để lừa gạt những người tôi gặp, nhưng chẳng người nào biết được công việc tội ác của tôi kể cả những người đàn ông chung đụng với tôi. Tôi điều khiển trí óc người khác để lường gạt họ. Mặc dầu cuộc sống của tôi bên ngoài thì chẳng có gì thay đổi mấy nhưng trong thâm tâm tôi bắt đầu sợ: Sợ già và sợ chết. Càng sợ thì những câu hỏi càng dồn dập trong tôi. Địa ngục có phải là nơi đẹp đẽ như tôi hằng tin tưởng không? Nếu nó ngược lại thì sao? Khi sự nghi ngờ càng rõ ràng tôi cố gắng vùng vẫy để thoát ra khỏi xiềng xích của Sa-tan và đệ tử của nó. Dĩ nhiên, tôi phải hết sức thận trọng. Tôi dự tính sẽ thoát ra một cách từ từ để không một ai biết được. Mình phải cố gắng đạt đến mục đích cuối cùng mới thấy giá trị của nó chứ, tôi tự nhủ như thế. trong lúc tôi đang ở giữa bãi thực tập ma thuật, tôi lại nghĩ ngơ bây giờ việc làm của mình là đúng thì sao? Một sự sợ hãi vô hình bầu chặt lấy tôi. Tôi thấy mình đã nhầm lẫn một cách đáng sợ và đang bị mắc bẫy trong một hang sâu, tối hun hút, không nhìn thấy một tia sáng nào cả.

Trong lúc càng ngày tôi càng nghi ngờ về chính mình và những gì tôi đang theo đuổi, tôi quyết định viếng một vài nhà thờ của Hội thánh Tin lành chỉ để xem thử họ có câu giải đáp nào cho tôi không. Những cuộc viếng thử này xảy ra không nhiều lắm, nhưng cuối cùng thì tôi cũng đi, điều mà một phù thủy đen không bao giờ làm. Luôn luôn lo sợ sẽ có ai đó săn đuổi tôi, tôi cẩn thận cảnh giác. Thế rồi tôi lại nghĩ: Điều này có ích lợi gì nữa, mình đã bán linh hồn mình cho Sa-tan rồi, bằng chính máu mình mà. Nhưng tại sao tôi lại nghi ngờ chính mình tôi? Có phải tại tôi không còn sốt sắng đi họp với các phù thủy mỗi tuần hai lần chẳng? Hay là Chúa Giê-xu đã khiến tôi có mối nghi ngờ này. Tôi tin cái lý do sau là đúng hơn. Thật chắc chắn, tôi tin rằng Đấng Cứu Thế, Ngài đã yêu thương, đoái đến tôi, theo dõi đứa con của Ngài đang ở trong vũng lầy của sự tối tăm.

Sau những lần lang thang đây đó, tôi đến Đơ-rít-xtâm (Dristem), một vùng âm u của Thánh đường Phao-lô. Không ai có thể hiểu được nỗi cô đơn buồn chán của tôi lúc này. Tôi sẽ mất khá nhiều thì giờ kiếm cho ra bãi tập phù thủy. Một số phù thủy ở đây nhớ lại cái đêm mà tôi đã đăng quang tại Đi-vơn (Divon), vì thế, tôi rất được họ kính nể. Tuy nhiên, cuộc sống tôi vẫn thế, vẫn lo sợ, cô đơn, buồn chán. Tôi nghĩ có cố gắng cũng không có lối thoát nào nữa.

Bri-xơ-tôn (Bristol) là thành phố có rất nhiều nhà thờ Cơ-đốc. Đường như mỗi góc phố đều có một nhà thờ. Tôi viếng vài nơi nhưng chỉ chốc lát rất đi ra, chẳng bao giờ tôi ngồi trọn buổi thờ phượng. Tôi cũng không nhớ nội dung các buổi thờ phượng đó ra sao. Ở trong tình trạng chập chờn, lưỡng lự như thế mãi rồi thời gian cũng làm cho tôi quên mất rằng tôi đang đi tìm kiếm lẽ thật. Tôi coi tất cả Cơ-đốc nhân là những người giả hình, cả đến những hoàn toàn Cơ-đốc giáo cũng làm tôi khó chịu không ít. Một hôm, tôi chú ý đến một bích chương dán phía trước nhà thờ, trên đó có ảnh của một vị truyền đạo. Tôi tự hỏi có phải là vị truyền đạo đã đi đến bãi hoang để tìm phù thủy không nhỉ. Lần đó tôi đã cố gắng hãm hại ông ta mà không hiệu nghiệm, bây giờ ông ta lại đến Bri-xơ-tôn (Bristol) sao? Tôi vội vã đi tìm gặp ông ta, quả là một sự màu nhiệm! Tôi cố gắng hết mức để loại ông ta ra khỏi đầu óc tôi, nhưng Đức Chúa Trời có một đường lối riêng của Ngài cho tôi.

Một buổi tối mùa hạ, tôi đi trên những con đường quen thuộc, có hai người bạn, cũng là gái mãi dâm cùng đi với tôi. Thành linh, tôi thấy một bích chương và dừng lại. Tờ bích chương ghi rằng “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch vì sẽ thấy Đức Chúa Trời”. Lời đó khuấy động tôi không ít, nhất là chữ trong sạch. Tôi nổi cơn giận dữ. ‘Ta không trong sạch, vì thế ta không bao giờ có thể thấy được Đức Chúa Trời, nếu thật có một Đức Chúa Trời’. Nếu có Thượng Đế thật, tôi không biết chắc. Tiến tới gần tờ bích chương, tôi nắm và xé tan. Ngạc nhiên quá, tôi thấy bên trong lại lòi ra một tờ khác. Tôi bỏ tờ bích chương nhàu nát xuống đất. “Đó là lời của bọn người đạo đức giả”, tôi lẩm bẩm, còn hai bạn tôi thì cười. Họ đang vui sướng nên cười, còn tôi, tôi đang giận dữ. Sự thật thì lúc đó lương tâm tôi đang cắn rứt, đau nhói, Đức Chúa Trời đang theo đuổi tôi. Sự ngẫu nhiên này là con đường sửa soạn cho tôi với những gì sắp xảy ra về sau, nhưng lúc đó tôi chẳng hiểu gì cả. vài tháng sau tôi lại lang thang trên đường phố tại Brix-tôn (Bristol). Hôm đó là một sáng Thứ hai,

một buổi sáng mà ít khi tôi rằng đường. Tôi đi lang thang không mục đích cũng giống như chính cuộc đời tôi vậy. Tôi chú ý đến một tờ bích chương lớn dán ở đầu đường: Mời Bạn Đến Nghe Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) Ở Hội trường Côn-xton (Colston Hall), Hàng Ngàn Người Đã Đến Nghe, Mời Bạn Cùng Đến! Tờ bích chương không nói Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) đến Bri-xơ-tôn (Bristol) để làm gì, chỉ có một tấm hình của ông thôi. Vừa thoáng nhìn, tôi phỏng đoán ông ta là một nhà đô vật. Tôi quyết định tìm biết ông ta là ai và làm gì. Tôi bước đến một nhà bên cạnh.:

_ “ Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) là ai vậy, hờ bà?”

_ “Tôi không biết, cô à!”

_ “Tôi đoán ông ta là một nhà truyền đạo nào đó”, một người khác nói.

_ “Bộ ở Bri-xơ-tôn (Bristol) hết người giải rồi sao phải rước ông ta đến chứ?”.

Tôi giận dữ hét lên, tôi kiểm các tờ bích chương nào có tên Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) để xé hết. Tôi đi khắp nơi và chỉ vài ngày tôi đã xé được rất nhiều bích chương. Cơn giận dữ của tôi vẫn không nguôi, nhưng lần này tôi thay đổi chiến lược: Thay vì đi xé những bích chương, tôi sẽ quăng một khúc củi vào mặt hắn, việc này thì bạn tôi đồng ý lắm. Lúc ấy, Biu-li Gờ-ra-ham (Billy Graham) được rất nhiều người biết đến, tôi gọi hai người: ông Biu-li Gờ-ra-ham (Billy Graham) và Hót-chinh (Hutchings) là một cặp giả hình. Các bạn tôi tỏ ra lo lắng cho hành động liều lĩnh của tôi: “Nè, Đai-ơ-na (Diana), họ làm chuyện gì vậy? Họ có làm gì mày đâu?”. Tôi quát: “Chứ họ có làm gì tốt cho tao không?”. Tại sao lòng tôi đầy dẫy sự ganh ghét các Cơ-đốc nhân? Lu-xi-phe (Lucifer) là chủ của tôi rất không bằng lòng khi thấy số Cơ-đốc nhân bành trướng ở Brix-tôn (Bristol). một chiến dịch giảng Tin lành đại quy mô được tổ chức ở một Hội trường lớn, còn tôi, tôi nghĩ rằng tôi đã bị sa vào một cái bẫy rồi; tôi không có lối thoát và tôi vẫn tiếp tục sống trong con đường tội ác của tôi.

Bước đầu tiên đến tự do

Hôm đó, một đêm mùa thu năm 1964, trời thật đẹp. Đã ba tuần qua, từ ngày tôi xé những bích chương kia, thì tiếng đồn rằng Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) đã tới. Tôi đã quên hết những gì về ông ta, và lại, hôm đó là Thứ bảy nên tôi rất bận rộn trong nghề nghiệp. Tôi mặc quần áo theo nghề nghiệp của mình, đứng bên đường để đợi khách. Thình lình, tôi thấy một đám đông người đang tiến đến một địa điểm nào đó. Tôi phân vân không hiểu tại sao hôm nay có nhiều người đến giữa phố Bri-xơ-tôn (Bristol) này, rồi tôi để ý thì thấy một vài người trong họ có mang theo Kinh thánh. Tôi lẩm bẩm: “Ừ, đó là một đám người giả hình”. Thế rồi tôi lùi thủi theo sau đám đông và bước vào Hội trường ở Côn-xton (Colston Hall). Tôi quyết định trong lòng rằng tôi sẽ cho Hót-chinh (Hutchings) biết tôi nghĩ gì về ông ta và buổi giảng tối nay. Tối đó, tôi không mấy tỉnh táo. Tôi bị đẩy vào giữa đám đông người trong Hội trường. Tôi chỉ có một mục đích là: Chạy tới, đâm vào mặt Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) một cái. Nhưng lạ thật, ông ta đã đến, trước khi tôi ra tay, ông ấy chỉ cho tôi một chỗ còn trống. Mọi người trong hàng ghế vội đứng lên để đi tôi vào. Tôi mặc một áo dài màu đen, cổ đeo một chuỗi hạt dài. Tôi cảm thấy khó chịu khi mọi người cứ chăm chăm nhìn tôi. Tôi chăm chú nhìn lên bục giảng. Ở đó có một hàng ghế của các vị mục sư và phía sau họ là ban hát mặc đồng phục trắng. Tôi bắt đầu thấy lúng túng, những người ngồi phía trước quay lại nhìn tôi. Họ nhìn tôi đăm đăm, khó mà làm cho họ quay đi chỗ khác được.

Buổi lễ bắt đầu với những bản Thánh ca thánh thót nhưng tôi không hát với họ, tôi đang suy nghĩ cách nào để ra khỏi đây mà không làm ai chú ý. Thật khó quá nếu đứng lên đi ra lúc này. Bài Thánh ca chấm dứt, mọi người ngồi xuống trừ một mình tôi vẫn còn đứng, vì tôi còn đang tìm dịp để rút lui. Ngay sau đó, có một người đứng lên hát một bản Thánh ca rất êm dịu. Tôi chú ý lắng nghe. Nàng hát rằng: “Tôi rất vui được nói cùng bạn những gì tôi nghĩ về Giê-xu. Từ khi tôi tìm được nơi Ngài là Người Bạn Chân Thật. Tôi muốn nói với bạn thế nào Ngài đã hoàn toàn thay đổi đời sống tôi. Ngài đã làm cho tôi những việc mà không ai có thể làm được. Cả đời tôi chất chứa tội lỗi, khi Ngài tìm kiếm tôi. Cả đời tôi chất chứa ưu phiền và cô đơn. Giê-xu đã choàng đôi tay Ngài quanh tôi, và Ngài đã dẫn dắt tôi đi theo con đường tôi đang phải đi. Không một ai lo liệu cho tôi bằng Giê-xu. Không một ai nhân từ bằng Ngài. Không một người nào khác có thể cất tội lỗi và sự tối tăm ra khỏi tôi. Ô, Giê-xu, Ngài lo toan cho tôi biết bao!”

Có điều gì đó rất tuyệt diệu không thể giải nghĩa được đang xảy ra trong tôi, cái gì đó mà tôi chưa kinh nghiệm bao giờ. Tất cả đời sống tôi như được diễn ra trên màn ảnh, trí óc tôi lúc đó rất minh mẫn. Tôi thấy như mình đang ở trong lớp học Trường Chúa nhật lúc còn thơ ấu để nghe cô giáo bảo: “Tại sao em không mời Chúa Giê-xu vào lòng em?”. Tôi thấy rõ những việc như nhuốc, xấu xa mà tôi đã và đang làm. Tôi nhớ lại những bài hát tôi đã nghe được trong buổi giảng Tin lành ở phố Pát-đinh-tơn (Paddington) trước đây. Và bây giờ thì ca sĩ ấy đang hát rằng: “Giê-xu lo liệu, Giê-xu chăm sóc và Giê-xu có thể cất tội lỗi đi”. Ôi, có thật như vậy không!? Có thể bảo rằng Giê-xu đang sống và Ngài là Đấng hay sẵn sóc? Có thể nào Ngài yêu tôi được chẳng? Một con đĩ, một tên nghiện, một mụ phù thủy? Ôi! Nếu đó là sự thật, tôi sẽ yêu Ngài và chạy đến với Ngài liền. Tôi đã dại dột bỏ đi những năm tháng, ngày giờ phước hạnh này. Tôi hoàn toàn quên mất rằng lúc ấy tôi đang một mình đứng giữa đám đông. Tôi hơi mắc cỡ khi cô ca sĩ chấm dứt. Bét-ti Lu-miêu (Betty Lou-Mills) là tên cô ca sĩ ấy, gương mặt nàng thật rạng rỡ như tỏa hào quang mà tôi chính từng thấy trên nét mặt ai tại những nơi tôi từng lui tới. Tôi run rẩy ngồi xuống. Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) bắt đầu bài giảng của ông: “Nếu bạn không biết Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế thì bạn là kẻ hư mất. Bạn bị chết trong tội lỗi của bạn. Kinh thánh chép rằng bạn là kẻ nô lệ...”. Ông ta nói đúng! Một sự yên lặng bao phủ hội chúng. Ông tiếp tục bài giảng cách nồng nhiệt hơn: “Nếu bạn đi nhà thờ mỗi Chúa nhật mà không để Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của bạn, thì bạn cũng là kẻ hư mất”. Tai tôi lùng bùng bảo những lời trên, và tôi muốn lặp lại âm thanh “Nghe rồi, nghe rồi!”, nhưng tôi kịp nhận ra rằng mọi người đang nhìn tôi, nên tôi yên lặng. Ê-rích Hót-chinh (Eric Hutchings) tiếp tục: “Giê-xu đã chịu chết cho mọi người. Nếu ai trở lại cùng Ngài thì Ngài sẽ giải phóng người ấy ra khỏi xiềng xích của Sa-tan và đem người ấy đến sự tự do thật”. Tim tôi đập thành thịch. Ngài có thể giải thoát tôi được sao? Tôi không thể nhớ hết bài giảng tuyệt diệu đó. Cuối cùng có tiếng mời gọi: “Hãy đến với Giê-xu đêm nay! Hãy tiến luôn phía trước!” người ta bắt đầu lên phía trước. Ca đoàn bắt đầu hát: “Tôi đây là một tội nhân, nhưng huyết của Ngài đã đổ ra vì tôi, và Ngài muốn kéo tôi đến gần Ngài. Ôi, Lạy Chiên Con của Đức Chúa Trời, con xin đến, con đến ngay! ”.

Xiềng xích của Sa-tan dường như trói buộc tôi vào ghế. Tôi nghe rõ tiếng của quỷ sứ nói: “Mày thuộc về tao rồi, mày không được đi, đã

quá trễ cho mày rồi, mày thuộc về tao rồi”. Tôi run lẩy bẩy từ đầu đến chân. Một trận chiến lớn diễn ra tranh chiến với quyền năng của sự tối tăm trong tôi. Chủ của tôi đang đánh trận để giữ tôi lại. Ca đoàn tiếp tục hát câu thứ hai.

Thật là một phép lạ, tôi còn đứng được trên đôi chân của mình, tôi bước từng bước tiến về phía trước. Sa-tan đã thất bại trong cuộc chiến. Sa-tan đã mất kẻ nô lệ của nó. Giê-xu là Đấng sẵn sóc tôi, dầu tôi là một tội nhân hổ nhục. Bây giờ tôi đang đứng phía trước, nước mắt tôi tuôn trào trên khuôn mặt lờ loẹt phấn son. Tôi thì thầm “Lạy Chúa Giê-xu, con xin đến đây với Ngài, xin cất sự tối tăm ra khỏi con”. Tôi đã không biết phải cầu nguyện như thế nào, nhưng có phải chúng ta cần phải biết cầu nguyện thế nào không nhỉ? Đấng Cứu Thế đã nghe lời thờ than tự đáy lòng tôi và chấp nhận tôi mặc dầu tôi là con người xấu xa thậm tệ. O, thật là đêm phước hạnh, có lẽ giống như ở thiên đàng! Tại phòng hướng dẫn mọi việc lại khác hẳn. Tôi không phải là một người dễ dãi dốt. Sự sợ hãi và nghi ngờ lại xâm chiếm tâm khảm tôi. Tôi nghe cả tiếng của Sa-tan nói: “Mày không thể thay đổi được, mày thuộc về tao rồi”. Một sự lo lắng bao trùm tôi. Rồi cuộc sống sau này của tôi sẽ ra sao? Có thể nào tôi sống thiếu thuốc được chẳng? Làm sao tôi có thể bỏ được mọi sự bây giờ? Có rất nhiều Cơ-đốc nhân chỉ cho tôi xem Ngài câu Kinh thánh, nhưng tôi không thể tiếp nhận. Tôi lo sợ phải nói ra cho họ biết cuộc sống của tôi. Tôi e rằng họ sẽ bỏ tôi nếu họ biết tôi là một phù thủy, một gái mãi dâm và là một tay nghiện có hạng... Tôi chỉ nói với họ rằng tôi chỉ là một người ghiền. Làm sao tôi biết chắc rằng họ sẽ không từ bỏ tôi? Họ nói: Nếu bạn mời Chúa Giê-xu vào lòng bạn thì mọi sự sẽ ổn thỏa ngay! Tôi không tin mọi việc lại dễ dàng thế, tôi đồng ý cmg, mặc dầu khó làm cho tôi tin những điều họ nói là thật. Có lẽ họ đúng, đến sáng mình thức dậy, có thể mọi sự sẽ đổi khác?

Tôi nghĩ như vậy. Một phụ nữ Cơ-đốc đã trò chuyện với tôi, đó là bà Me-ri Hót-chinh (Mary Hutchings). Bà nói: “Tôi sẽ cầu nguyện cho cô”. Tôi thích bà lắm ngay từ lúc đó. Sau cùng tôi từ giã bà, rồi mang về một quyển Tin lành Giảng và một quyển sách nhỏ nữa có tựa đề “Bước Đầu Tiên Với Chúa Cứu Thế”. Tôi là người về trễ nhất, lúc đó đã hơn nửa đêm, mọi người khác đã về từ lâu.

Một số gái mãi dâm đang đứng chật cả góc đường. Thấy tôi, họ vội gào lên: “Ê, Đai-ơ-na (Diana), mày đi đâu từ tối đến giờ vậy? Tụi tao

kiếm mày quá chừng!”. Tôi trả lời: “Tao vừa được cứu ở Hội trường Côn-xton (Colston Hall)”. Họ nghĩ rằng tôi lừa họ nên cười lớn. _”Tao nói thật đó, tao mới vừa dâng lòng tao cho Chúa Giê-xu ở Hội thánh”. Họ chẳng tin lời tôi chút nào.

_“Nè, Đai-ơ-na (Diana), lại đây! Tụi tao là bạn của mày mà”

_“Thì tao hiểu tụi mày mà. Tao đâu có loại trí, tao nói thật đó, bây giờ tao phải về nhà để đọc quyển Kinh thánh của tao”. Tôi đưa cho họ coi các sách mà tôi mất nhận được. “Chúc tụi mày ngủ ngon, tao về đây!”.

Tôi vừa làm một việc mà tôi không ngờ được: miệng tôi đã thốt ra những lời nói về Chúa Giê-xu. Tôi đã làm chứng về Ngài mặc dầu chẳng ai dạy tôi như vậy cả. Tôi đang bắt đầu đi trên con đường hẹp, Chúa Giê-xu đã chú ý đến tôi, bảo vệ tôi cho đến khi tôi giựt được sự giải phóng lớn lao của Ngài, chân tôi đang đi trên đường hẹp. Tôi đã bắt đầu bước tới sự tự do.

Tìm kiếm sự giải phóng

Sáng hôm sau tôi thức dậy, những sự việc xảy ra hôm trước lần lượt diễn ra trong đầu tôi, tôi ngủ không ngon lắm trong đêm đó. Tôi nghĩ, có lẽ mình vừa nằm chiêm bao, nhưng không phải chiêm bao vình quyển sách Tin lành đang nằm cạnh tôi đây. Vì tôi đã hứa với các chứng đạo viên và các bạn đêm đó rằng tôi sẽ đọc hai quyển sách ấy, nên đêm qua, lúc trở về nhà, tôi đã đọc quyển sách Tin lành Giảng từ đầu đến cuối, không phải là tôi hiểu gì trong đó, nhưng tôi muốn giữ lời hứa thôi. _“Cuộc sống có thể thay đổi bây giờ không? Có thể mọi sự sẽ đổi khác không?”, tôi lo lắng nghĩ như vậy. Rồi những ngày kế tiếp trôi qua, sự nghi ngờ lại chất đầy trí não tôi. Làm thế nào tôi có thể hy vọng sống được đời sống Cơ-đốc nhân? Làm sao tôi có thể bỏ thuốc, bỏ rượu, bỏ nghề mãi dâm? Thật khó quá cho tôi! Còn phép của tôi nữa thì sao? Làm sao tôi có thể đuổi nó đi được? Một giọng nói thành tiếng rõ ràng của Luy-xi-phe (Lucifer): “Mày không thể bỏ những thứ này được, mày đã thuộc về tao rồi, đã quá trễ cho mày”. Tôi nghĩ nó nói đúng. Tốt hơn hết là mọi sự qua một bên.

Tôi quăng quyển Tin lành Giăng vào học tử rồi đi uống rượu ở một quán gần chỗ làm. Trong lúc nhắm nháp rượu, tôi nhớ lại giọng hát của người ca sĩ hôm nọ: “Không một ai khác có thể cất tội lỗi và sự tối tăm ra khỏi tôi, Ôi, Giê-xu, Ngài lo lắng cho tôi đường nào!”. Thật là ngớ ngẩn, tại sao bài hát cứ đeo đuổi mình? _“Hãy quên điều đó đi”, Luy-xi-phe (Lucifer) lại nói nữa, “hãy uống nữa đi rồi sẽ quên hết”. Thế nhưng, tôi chẳng quên được những điều đó chút nào, ngay cả lúc tôi uống thật nhiều rượu. Làm sao tôi có thể quên được điều này, lúc nào tôi cũng nghe: “Giê-xu săn sóc tôi, Ngài yêu tôi”. Dù lúc nào, hoặc lang thang nơi đường phố, hay lúc ngồi trong quán, cả lúc chích thuốc, những lời dịu ngọt đó cứ vang lên bên tai tôi, bảo tôi rằng Giê-xu lo lắng cho tôi lắm. _“Đừng chú ý đến nữa, những lời ấy không phải cho hạng người như mày đâu”, Luy-xi-phe (Lucifer) bảo thế. Tôi nghĩ có lẽ mình sẽ hóa điên mất. Con người tôi chính là bãi chiến trường tranh chấp giữa điều ác và chân lý, giữa quyền lực của sự tối tăm và Chúa Cứu Thế, Con Một của Thượng Đế.

Tôi nhận được một lá thư của của chúng đạo viên hôm nọ. Tôi rất ngạc nhiên và cảm động về chẳng bao giờ tôi nhận được lá thư của ai. Đây là một lá thư rất thân ái: “Tôi đang cầu nguyện cho cô, mời cô đến hội trường lần nữa nhé”. Mặc dầu tôi rất cảm động nhưng tôi không chắc có thể trở lại hội trường nữa không? Luy-xi-phe (Lucifer) lại bảo tôi “Đừng đi, mày thuộc về về tao rồi”. Giọng hấn rất dữ dằn. Tâm trí tôi bán loại, nhưng cuối cùng tôi đã đi. Như có quyền lực dịu ngọt nào đó đã kéo tôi đến buổi nhóm, tôi dự hai đêm kế tiếp nữa. Cũng ca sĩ hôm nọ, cũng vẫn khuôn mặt vui vẻ đó, và tôi ao ước làm sao được như nàng để phục vụ Chúa Giê-xu, được thoát khỏi quyền lực của sự tối tăm.

Chính ngay tối đó, Luy-xi-phe (Lucifer) hiện rõ hình hài, đứng cạnh giường ngủ tôi. Tôi không thể làm được vì tôi đã từng thấy hấn và nghe hấn biết bao lần rồi. “Mày thuộc về tao, mày phải vâng lời tao; hoặc lánh xa Cơ-đốc nhân hoặc phải chết”. Gương mặt hấn đen xì trông rất dữ tợn. Tôi thấy một bàn tay khổng lồ lông lá vồ lấy tôi, tôi cố gắng vùng vẫy để thoát ra, tôi cố gắng cầu nguyện nhưng không hiện nghiệm. Quyền lực của Sa-tan quá mạnh đối với tôi. Rất rõ ràng, rất kinh tởm! Tôi nghĩ: “Có ích lợi gì đâu, mình đang ở dưới quyền của hấn và đã thuộc về hấn rồi, mình chẳng bao giờ trở thành một Cơ-đốc nhân thật sự”. Lại nữa, những lời ca của ca sĩ lại vang lên bên tai tôi: “Ta sẽ chống cự cho đến khi ta được tự do, tôi sẽ tìm

kiếm chop đến khi ta gặp được sự tự do mà ta hằng mong mỏi ”. Thật là tuyệt diệu khi biết rằng một khi Chúa Giê-xu đã bắt đầu hành động trong ai đó thì Ngài chẳng bao giờ rời khỏi họ hoặc để cho họ chiến đấu một mình. Chúa Giê-xu chẳng bao giờ rời bỏ tôi, bây giờ tôi là con của Ngài. Mặc dầu cuộc chiến chỉ bắt đầu khi Giê-xu làm cho tôi nhận thức được sự hiện diện của Ngài mà cứ vững tâm giữ lòng khao khát được giải thoát khỏi xiềng xích. Người nữ chứng đạo đến thăm tôi, bà nói:

—“Nếu cô thật sự yêu mến và theo Giê-xu, cô phải bắt đầu liên lạc với các Cơ-đốc nhân khác, cô hãy gia nhập một Hội thánh Tin lành nào đó”

—“Tôi đồng ý, nhưng nhà thờ Tin lành ở đâu, hờ bà?”

—“Chúng tôi không khuyên cô gia nhập vào một nhà thờ nào, hãy đến bất cứ Hội thánh Tin lành nào cũng được, có nhiều lắm ở quanh đây”. Không có thời giờ nhiều để tôi nói cho bà ấy biết rằng tôi là một phù thủy, một gái mãi dâm và một tên nghiện. Tôi lại lo sợ, nếu mọi người biết sự thật về tôi, rồi họ sẽ nghĩ gì?

Ra phố hôm nay là một việc bất từng. Tôi dạo qua mấy nhà thờ rồi, nhưng tôi chẳng thấy nhà thờ Tin lành đâu cả. Tôi chỉ thấy nhà thờ Báp-tít và nhà thờ Anh quốc cùng các giáo hội khác thôi. Người chứng đạo nói có rất nhiều nhà thờ chung quanh đây, nhưng tôi không thể tìm được chỉ vì tôi đi tìm cái nhãn hiệu bên ngoài, từ ngữ không có nghĩa gì với một người như tôi, không gì cả.

Điều quan trọng là tôi muốn biết nhiều hơn về Giê-xu, tôi cố gắng thay đổi lối sống, nhưng nó vẫn không thay đổi trừ phi có một người nào đó giúp tôi, mặc dầu tôi đi đến nhà thờ để tìm giải thoát đi nữa. Bây giờ nếu bạn bảo bất cứ một cô gái mãi dâm nào đi nhà thờ, cô ấy sẽ cười và bảo: “Tôi hả? Tôi sẽ giống ai ở nhà thờ? Chắc không ai muốn tôi có mặt ở đó đâu”. Như thế, bạn có thể tưởng tượng tôi có cảm giác thế nào khi bước vào nhà thờ, điều mà dường như không thể xảy ra được đối với một người như tôi.

Tôi chẳng bao giờ quên được cảm tưởng đầu tiên khi tôi đến nhà thờ Tin lành về một tối nọ. Tối hôm đó, có rất đông tín hữu nhóm lại. Tôi e ngại nhìn hội chúng là những người có vẻ đáng kính trọng và thánh thiện. Phản ứng của tôi là hãy mau thối lui đi, nhưng không còn một

chỗ trống nào phía sau, chỉ còn hai hàng ghế trống trước tòa giảng. Không có một nhân viên tiếp tân nào giúp tôi cả, tôi phải một mình lẩy can đảm tiến về phía trước để kiếm chỗ ngồi. Tôi vô cùng bối rối và lại một lần nữa, tôi thấy mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía tôi. Tôi cũng mặc đồ đen giống như bữa đầu tiên tôi đến buổi giảng Tin lành... Tôi phân vân không biết tại sao nhiều những người nhìn mình như vậy.

Buổi lễ bắt đầu bằng một bài Thánh ca, rồi ông mục sư cầu nguyện rất dài, rất nhiều vấn đề. Bản Thánh ca nữa tiếp theo rồi ông đọc Kinh thánh. Tôi chỉ có quyển Tin lành Giảng trong tay mà vị mục sư thì đọc sách khác. Cuối cùng vị mục sư bắt đầu giảng. Tôi chẳng hiểu một lời nào của vị mục sư hôm đó. Ông dùng những từ ngữ thuộc về thần học nên chẳng cảm động được tôi. Không có điều nào đơn giản cả. Tôi chỉ muốn nghe một vài điều nào nói về Giê-xu thôi. Ví dụ như Giê-xu có thể đem bạn đến sự tự do, Giê-xu yêu bạn... vì tôi chỉ có thể hiểu những điều như vậy. Tôi bắt đầu thấy mệt mỏi và thèm thuốc. Tôi không thể ở đó lâu hơn nữa nên bước ra khỏi nhà thờ. Tôi đốt một điếu thuốc. Tôi nghĩ chắc mình chưa gặp cơ hội tốt, thôi cố gắng trở lại xem. Tôi bước vào nhà thờ, ngồi lại phía trước. Tôi thích nhất là giờ cầu nguyện. Tôi cũng cầu nguyện với ước mong Giê-xu sẽ hiểu tôi. Buổi nhóm chấm dứt. Vị mục sư ra đứng trước cửa để bắt tay chào mọi người. Tôi cố gắng lướt qua tránh mặt ông, nhưng tôi đã thất bại. Vị mục sư rất nhã nhặn với tôi. Ông tươi cười nói:

—“Chào cô, chúng tôi chưa gặp cô lần nào phải không?”

—“Dạ, chưa. Tôi chưa lần nào vào đây cả”.

—“Điều gì đã khiến cô đến đây, tối nay?”, ông tiếp, sau vài giây.

—“Tôi đã đến một buổi giảng Tin lành tại Hội trường Côn-xton (Colston Hall) và tôi đã dâng lòng tôi cho Giê-xu”

—“Tốt lắm! Tôi có thể giúp cô trên bước đường theo Chúa không?”
Tôi chợt nghĩ có lẽ là dịp tiện cho mình đây, tôi vội vàng trả lời:

—“Tôi không biết, nhưng nếu ông có thể! Ông biết không, tôi là một cô gái mãi dâm, một tên nghiện thuốc”.

Ông nhìn tôi quá đỗi ngạc nhiên, rồi mặt ông tái đi. Những người quanh đấy đứng im phăng phắc nhìn tôi. Sau khi lấy lại bình tĩnh, vị mục sư tiếp: “Xin mời cô đến lần sau nhé, chào cô”. Không có một ai muốn giúp tôi cả. nào, Giê-xu của họ ở đâu mà họ đã nói nhiều về Ngài chứ nhỉ?

Bây giờ nhìn lại quá khứ tôi thấy buồn cười quá. Những tín hữu cứ đi nhà thờ từ Chúa nhật này qua Chúa nhật khác khi không có việc gì xảy ra đụng chạm đến họ hoặc làm phiền cho buổi nhóm của họ. Thật là điều rất kỳ dị cho họ khi thấy một người như tôi bước vào nhà thờ, một người khác hẳn họ... Có lần tôi nghe một truyền đạo nói: “Chúng ta phải sẵn sàng cho mọi sự”. Nhưng họ chẳng sẵn sàng cho tôi tí nào. Kết quả là chẳng có gì tồn đọng lại trong lòng tôi từ khi bước vào cho đến khi ra khỏi nhà thờ. “Mình sẽ tiếp tục đi đâu nữa? Mình sẽ làm gì đây? Mình sẽ tìm được sự bình an ở đâu trong khi mình đang sống giữa một thành phố đầy dẫy nhà thờ này?”.

Vài tuần lễ trôi qua, và tôi cũng còn cố gắng đi tìm kiếm. Cuộc chiến càng trở nên dữ dội hơn. Luy-xi-phe (Lucifer) không bỏ sót một cơ hội nào trong nỗ lực kéo tôi trở lại với nó. Cuộc chiến càng căng hơn với nhiều việc khác xảy ra nhiều hơn, tôi lang thang đi vào rất nhiều nhà thờ và tại một vài nơi tôi có nghe nhắc đến huyết của Chúa Giê-xu. Khi nghe nhắc đến Huyết của Chúa Giê-xu thì quyền lực của sự tối tăm vây chặt tôi, điều khiển tôi, bắt tôi phải làm những chuyện trái phép. Tôi hành động theo đường gian ác của Sa-tan. Tôi túm lấy Kinh thánh và xé nát, tôi xé Thánh ca và quăng chung quanh nhà thờ. Tôi nằm lăn dưới nền nhà thờ, chống đối, kêu gào, quằn quại như một con rắn. Rồi tình linh tôi trở lại bình tĩnh và chẳng nhớ mình đã làm gì cả.; rất nhiều lần tôi chạy ra khỏi nhà thờ ôm mặt khóc nức nở, không ai có thể hiểu tôi cũng chẳng ai biết cái gì đã khiến tôi phải hành động như vậy. Vài người cho rằng tôi bị đau thần kinh. Nhưng tôi thì biết những điều tôi làm đó chẳng phải là tôi nhưng là một động lực khác thúc đẩy tôi, quyền lực của sự tối tăm ở trong tôi bức ép tôi làm.

Lúc ra ngoài nhà thờ, tôi cảm thấy có bàn tay vô hình xô đẩy tôi làm những điều mà tôi không muốn làm. Trước kia, tôi làm đĩ, thực tập ma thuật, uống rượu, chích ma túy mà không chút do dự, nhưng kể từ khi tôi dâng lòng mình cho Giê-xu thì những việc tôi đã làm đó

không còn là ý muốn của tôi nữa, nhưng tôi bị bắt phải làm theo một quyền lực trong tôi điều khiển tôi.

Vì cuộc chiến không giảm bớt chút nào nên tôi quyết định tốt hơn là đừng đi nhà thờ. Tôi lý luận “Có lẽ mình điên mất, vả lại, mình đi nhà thờ có ích gì đâu”. Tôi gần như thối lui rồi. “Kinh thánh chép: Hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa thì mở cho _Giê-xu lo liệu, Giê-xu sẵn sóc”. Trong lúc chán nản, những lời trên lại vang lên trong tai tôi rõ ràng hơn bao giờ hết. Thánh Linh đã giúp tôi cố tìm cho đến khi nào gặp được. Tôi muốn sống cho Giê-xu nếu Ngài yêu tôi.

Một sáng Chúa nhật kia, tôi cố gắng thử một lần nữa. Chúa Giê-xu đã tìm kiếm tôi từ trong tối tăm, từ trong cái lấm lẩn của tôi. Tôi muốn đến nhà của Chúa để cầu nguyện, nhưng khi tôi bước vào nhà thờ thì Sa-tan liền nắm lấy quyền điều khiển tôi... Khi tôi tỉnh lại, tôi thật ngỡ ngàng: Cái khay tiệc thánh bị nghiền nát với rượu nho bị đổ tung tóe. Tôi ra ngoài nhà thờ khóc lóc nức nở rồi đâm đầu chạy xuống đường giống như ở địa ngục với các quỷ dữ. Tôi cố sức chạy, Luy-xi-phe (Lucifer) lên tiếng: “Tốt hơn hết là mày chết lúc này đi, chết đi, chết đi, chết, chết...”. Hắn chế nhạo tôi. Tôi chạy như một con hổ đuổi theo một con mồi. Tôi đến trước các cầu nhỏ, nhảy qua lan can suýt rớt xuống nước, thì thánh linh một người đàn ông kéo tôi lại. Ông ấy nói: “Cô có biết cô đang làm gì không? Đừng dại dột thế!”. Tôi xô ông ta rồi lại chạy nữa. Tôi ẩn mình vào một phòng điện thoại khóc nức nở, toàn thân tôi run lẩy bẩy.

Khi dần dần tỉnh lại, nhìn lên tường tôi thấy số điện thoại của một vị mục sư, ông Xtan-ly-Gieo (Stanley Jell). Tôi đọc lại rồi gọi điện cho ông. Tôi không nhớ tôi đã nói gì với ông vì tôi đang ở trong tình trạng bất an. “Xin mời cô đến nhà thờ”. Ông cho tôi tên ông và địa chỉ, vì vậy, chẳng bao lâu tôi có mặt tại nhà thờ Báp-tít ở đường Nữ hoàng Bờ-rít-tôn (Bristol). có hai người đàn ông đang đứng đó đợi tôi. Một là mục sư Gieo (Jell), và một là truyền đạo Đen-ni Cờ-lát (Dennis Clark). Họ rất tử tế và tỏ ra thông cảm với tôi trong lúc tôi nức nở kể cho họ nghe một phần trong cuộc đời tôi. Lúc đó, quyền lực của Sa-tan lại nổi dậy trong tôi. Tôi chống cự hai vị này khi họ đặt tay trên đầu tôi để cầu nguyện. Hai ông có vẻ không ngạc nhiên lắm về hành động của tôi, họ chỉ thôi cầu nguyện vì tôi chống đối dữ quá. Họ vẫn nói chuyện với tôi rất tử tế. Họ bảo: “Chúng tôi biết một người có thể giúp cô đó là mục sư Báp-tít ở bờ biển Tên ông là A-thơ Nê (Arthur

Neil). Chúng tôi sẽ liên lạc với ông và sẽ cho cô biết khi nào cô gặp ông ấy được”. Đây là cơ hội tốt cho tôi. Vâng, cuối cùng tôi đang ở trên con đường đi đến tự do.

Ngón tay của Đức Chúa Trời

Chiều hôm sau, Mục sư Nê-n (Neil) đến với hai vị mục sư hôm trước. Tôi thấy họ tới cổng và bước vào cửa. Thành linh, một giọng nói với tôi: “Đừng mở cửa, đừng liên lạc gì với họ hết”. Tôi kinh hãi quá đỗi vì ngay lúc đó tôi hiểu rằng quyền lực của sự tối tăm ở trong tôi, đáng sợ hãi hơn tôi nữa; còn tôi thì biết rằng mục sư Nê-n (Neil) là người có thể giúp tôi, nên mặc dầu sợ, tôi vẫn mở cửa để đón rước ông. Mục sư Nê-n (Neil) quả thật là lạ đối với tôi. Tôi biết rằng ông là một người thánh của Đức Chúa Trời. Tôi cũng thấy mình đen thui như than và xấu xa như quỷ trước mặt ông. Ông hiểu tôi, ông khiến tôi thấy dễ chịu, ông rất hiền từ và tử tế. Tình yêu như chiếu ra từ đôi mắt ông. Tôi phải ngó lơ qua chỗ khác tránh đôi mắt ấy. Có cái gì sâu kín trong lòng tôi chống cự ông, nhưng chẳng phải chính tôi làm điều đó. Ông bắt đầu câu chuyện:

—“Những giọng nói mà cô nghe đó có xưng tên không?”.

—“Dạ không”.

—“Có ác linh nào trong cô không?”.

Cho đến bây giờ tôi mới nhận thức rằng có uế linh ở trong tôi. Chúng làm chủ thân thể tôi. Rồi Sa-tan lại nói nữa nhưng chỉ một mình tôi nghe thôi: “Hãy nói với ông ta rằng chẳng có chi cả”. Bây giờ thì tôi lấy làm lạ. Lần đầu tiên tôi biết chúng cư trú trong tôi, không phải ở bên ngoài. Tôi giật mình rợn tóc gáy. Tuy nhiên, tôi lại nghe hắn mà trả lời với ông ấy rằng không có chi cả, không có ác linh nào trong tôi cả. Nhưng mục sư Nê-n (Neil) không cần nghe, ông biết rõ rằng tôi bị uế linh ám. Ông chỉ tay vào tôi và nói với ma quỷ bằng tiếng lạ. Ông truyền cho tà ma phải ra khỏi tôi nhân danh Giê-xu. Tôi kinh sợ ngồi xuống ghế. Tà ma ở trong tôi càng sợ hơn nữa. Mục sư Nê-n (Neil) đặt tay trên đầu tôi như hai vị kia đã làm hôm trước. Quyền lực của sự tối tăm ở trong tôi đang run rẩy quá đỗi. Sau đó, mục sư Nê-n (Neil)

nói rằng ông đã dùng quyền lực nói tiếng lạ mà đuổi quỷ. Tôi tin rằng tôi sẽ được giải phóng. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn lúc này. Khoảng hơn một giờ sau đó các vị mục sư ra khỏi nhà tôi.

Tuy nhiên, mục sư mục sư Nê-nê (Neil) bảo rằng việc giúp tôi thoát khỏi quyền lực của sự tối tăm chỉ là bước đầu của chuỗi ngày dài còn tiếp theo. Ông nói thật chẳng ngoa chút nào. Nếu tôi cảm thấy dễ chịu khi ở với các vị mục sư bao nhiêu thì ngay đêm đó tôi trải qua một đêm kinh hoàng bấy nhiêu. Ngay tờ mờ sáng hôm sau, tôi đã thức dậy trong sự kinh khiếp, tôi bị bủa vây bởi quyền lực của Sa-tan. Tôi nghe có tiếng nói của ma quỷ, nhưng lần này chúng cho biết tên, trong tôi như bị ai đem xé ra từng mảnh, tôi nghe chúng nói: “Đừng liên lạc gì với ông Nê-nê (Neil) hết. Ta là Nghi Ngờ và Không Tin. Ta sẽ không ra khỏi đây”. Thế rồi có những tiếng kêu lớn lên rằng: “Ta cũng không ra - Ta cũng không ra, tôi cũng không, tao cũng không...”. Âm thanh nghe như một điệp khúc lớn dần, lớn dần, tôi rợn tóc gáy, tấm khăn trải giường ướt đầm mồ hôi. - “Ta là Gian Tà”, đứa khác nói. - “Ta cũng không đi, ta là Ma Thuật”, một giọng nói nghe rất uy quyền. - “Ta là Kiều Ngạo, ta cũng sẽ không ra khỏi đây”. - “Ta cũng không - Ta cũng không - Ta cũng không...”. Tà ma cứ lần lượt nói, hết con này đến con khác. Tôi nghĩ chắc mình sẽ điên mất. Bây giờ thì tôi chưa điên, nhưng nếu tà ma không ra khỏi tôi thì nhất định tôi sẽ điên. Tôi tự hỏi: “Giê-xu ở đâu? Sự sống ở đâu?”. Mắt tôi chẳng thấy sự sáng chi hết. Sự tối tăm của địa ngục như phủ trùm tôi. Cuối cùng tôi ngồi dậy, tôi nghe một giọng khác nói: “Hãy gọi điện thoại cho mục sư ở Hội thánh Báp-tít bảo đừng đến đây nữa”. Tôi gọi điện thoại cho mục sư để nói cho ông biết những gì đã xảy ra cho tôi sáng nay, nhưng vợ ông trả lời rằng ông đang trên đường đến nhà tôi. Tà ma trong tôi không cho tôi ngồi xuống. Vào lúc 11 giờ sáng tôi nghe tiếng gõ cửa và tôi biết đó là vị Mục sư... Ông vẫn nhu mì như bao giờ. Tôi nói với ông những tên mà tôi đã nghe sáng nay, ông bảo tôi đừng sợ, ông sẽ liên hệ với mục sư Nê-nê (Neil) ngay. Nghe đến tên mục sư Nê-nê (Neil), tôi cảm thấy sợ hãi, nhưng không phải chính tôi, một lần nữa tôi biết những tà ma trong tôi rất run sợ. Mục sư Gióp (Jobb) giải thích rằng vì có mục sư Nê-nê (Neil) ở tận bờ biển Bơ-nhêm (Burnham) nên tôi không thể gặp ngay được. - “Tôi sẽ cho cô biết khi nào ông ấy đến. Trong lúc chờ đợi, cô đừng lo lắng quá, tôi sẽ cầu nguyện cho cô”. Vài ngày sau thì mục sư Nê-nê (Neil) lại đến. Ông rất bận việc vì là mục sư của một Hội thánh lớn. Vài ngày chờ đợi này giống như những năm dài đằng đẵng. Tôi đi xuống các chỗ quen thuộc khi xưa:

phòng trà, rạp chiếu bóng, bãi thực tập phù thủy, nhưng tôi cảm biết rằng tôi bị đẩy đến những chỗ này, tà ma cầm quyền điều khiển tôi. Cũng trong thời gian này tôi có đến vài nhà thờ rồi chạy ra, chẳng nhớ tôi đã hành động những gì nữa. Tôi uống rượu nhiều hơn bao giờ hết, tôi đi các nơi nhưng chẳng nhớ là mình đã đi đâu. Tôi luôn luôn mặc bộ đồ đen phù thủy, nhưng lúc tôi hoàn toàn bình tĩnh lại thì tôi muốn tìm kiếm sự trong sạch, sự tự do thật, sự yêu thương và sự phục vụ Giê-xu và chỉ một mình Ngài mà thôi. Bây giờ tôi giống như có hai con người vậy. Một là gái mãi dâm, nghiện thuốc và một con người khác là được thay đổi hoàn toàn, được hưởng sự vui mừng và sung sướng.

Một sáng thứ bảy, tôi nghe nói mục sư Nê-n (Neil) đến, khi nghe thế thì uế linh trong tôi bắt đầu run rẩy. Tôi run từ đầu đến chân. Tà ma ra lệnh cho tôi: “Hãy xa lánh mục sư Nê-n (Neil). Ông ta rất thánh, rất thánh khiết đối với chúng ta, tránh xa đi, đừng đến nhà thờ”, hàng ngàn tiếng nói như sấm vang lên trong tôi, thế rồi người chứng đạo viên hôm nọ đem xe chở tôi đến nhà thờ gặp mục sư Nê-n (Neil). Một lần nữa tôi nhận biết rằng ông là người rất thánh của Đức Chúa Trời. Tôi cảm biết các tà ma trong tôi đang run sợ. Tôi định trốn nhưng không được, mục sư Nê-n (Neil) mỉm cười với tôi, ông làm tôi thấy dễ chịu, cặp mắt ông như nhìn thấu tâm can tôi. Tôi cố gắng hết sức để nói rõ với ông nhưng trong lúc nói thì ý nghĩ của tôi chạy đâu mất. Tôi bị tà ma lôi kéo nhưng mục sư Nê-n (Neil) lại biết điều này rõ lắm. Bây giờ ông nói tiếng lạ, dùng ngón tay trỏ chỉ một cách đầy uy quyền. Tôi không nhớ gì nữa, tà ma đã giành quyền điều khiển tôi. Sau khi tỉnh lại thì mục sư Nê-n (Neil) cho tôi biết những gì đã xảy ra: “Có 6 con tà ma đã ra khỏi cô, chúng nói qua môi miệng cô, con Nghi Ngờ đã ra khỏi cô với một quyền lực rất lớn, hai vị mục sư phải giữ cô trong lúc tôi ra lệnh cho các tà ma ra khỏi cô nhân danh Chúa Giê-xu tôi truyền cho chúng nó phải xuống địa ngục. Tà ma không muốn ra khỏi cô cũng không muốn xuống địa ngục trước thời điểm của chúng, nhưng cuối cùng chúng phải ra với những tiếng la kinh tởm. Chúng xâu xé thân thể tôi, cuộc tranh chấp xảy ra khoảng hai hay ba tiếng đồng hồ. Lần này thì các tà ma như Nói Láo, Tà Dâm, Kiêu Ngạo và Ma Thuật bị đẩy xuống địa ngục. Tà ma của Ma Thuật rất ôn ào, mục sư kể lại, nó than thở khi phải xuống địa ngục. Mục sư nói tiếp: “Cô có biết phù phép của En-Đo (Endor) không? Nó thét, hú thật rùng rợn, nó cố gắng thôi miên tôi, nhưng tôi chống cự nó trong danh Chúa Giê-xu, truyền cho nó phải xuống địa ngục. Rồi tà ma khác nữa,

tên nó là Pháp Linh, nó kêu lên: “Không phải ở đó, không phải ở đó, ta đã chiếm hữu thân thể này từ lâu rồi, ta sẽ không bao giờ rời khỏi, ta cần một thân thể. Không phải ở đó, không phải ở đó, không phải ở địa ngục”. Tôi truyền lệnh cho nó: “Mày không được ở trong thân thể người này nữa hoặc bất cứ thân thể ai khác. Ta truyền cho mày phải rời khỏi thân thể người này ngay bây giờ phải xuống địa ngục, nhân danh Chúa Giê-xu”. Tuy nhiên, con quỷ Pháp Linh rất cố chấp, nó mặc cả dùng dằng mãi đến trước khi mục sư Nê-n (Neil) ra lệnh cuối cùng mở cửa hồng bên cạnh, truyền cho tà ma phải rời khỏi thân thể tôi mà xuống thẳng địa ngục. Nó la lớn: “Được rồi, ta sẽ đi, ta sẽ đi”. Mục sư nói, tôi bị té xuống nền nhà cho đến khi tỉnh lại, nhưng tôi không nhớ những gì đã xảy ra. Tôi chỉ biết một điều là tôi được trả tự do, các tà ma đã ra khỏi tôi. Tôi cúi đầu cầu nguyện cảm tạ Chúa Giê-xu đã giải phóng tôi. Tôi rất mệt, cổ tôi bị bầm tím, cả xương sườn và cánh tay tôi nữa. Có tất cả 6 tà ma đã ra khỏi tôi. Mục sư Nê-n (Neil) cầu nguyện cho tôi rồi ông ra về.

Tôi cảm biết mình được sung sướng và tự do. Thật là tuyệt diệu! Tối hôm đó, tôi ngủ ngon như một đứa trẻ, một giấc ngủ mà tôi đã mất hằng bao nhiêu năm rồi.

Tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn sau thì tà ma lại hiện rõ trong tôi nữa. Vài đứa nói tên, có đứa thì không. Tôi thất vọng quá đỗi vì tưởng rằng tất cả tà ma trong tôi là chừng ấy và đã bị trục xuất hết rồi. Chính tôi đã làm nhưng mục sư Nê-n (Neil) thì không và ông hẹn tôi đến địa điểm hôm trước. Các bạn thấy đó, cuộc đời tôi đã để cho ma quỷ làm chủ, nhưng từ khi tôi muốn được tự do thì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã giúp tôi. Không phải Ngài không thể đuổi tất cả tà ma ra khỏi tôi chỉ trong một lần, như Ngài đã làm lúc còn ở thế gian, nhưng như tôi đã nói, Ngài có đường lối riêng của Ngài. Ngài muốn các vị mục sư cũng như các Cơ-đốc nhân khác phải chứng kiến tà ma ở trong một con người là thế nào. Còn phần tôi, tôi đã học được một bài học đích đáng.

Giê-xu là Đấng chiến thắng

Thời gian, ôi thật là dài! Lúc này tôi rất bận rộn. Tục ngữ có câu: “Ma quỷ tìm việc cho bàn tay nhàn rỗi”. Đúng vậy, chúng nó đã tìm việc cho tôi! Sáu tà ma đã ra khỏi tôi và các tà ma khác cũng tiếp tục bị

đuổi ra, những tà ma còn lại cũng sợ hãi vì sẽ phải bỏ nơi mà chúng chiếm cứ từ lâu nay. Đuổi ra cho hết đám quỷ đó cũng phải mất một thời gian dài mà mục sư Nê-n (Neil) phải kiêng ăn cầu nguyện trước mỗi lần giúp tôi. Tôi biết rằng ông phải đối phó với quyền lực tối tăm, vì vậy, kiêng ăn cầu nguyện là việc cần thiết để ông được đầy năng lực của Đức Thánh Linh.

Tà ma Quáy Rối là con quỷ tiếp theo bị đuổi ra. Vì nó mà tôi khốn khổ cả đêm lẫn ngày không lúc nào yên. Có vài lần trong cơn mê, tôi thấy bàn tay có vuốt nhọn của nó nắm lấy tay tôi. Khi thức dậy, thân thể tôi bị bầm tím cả. Ban ngày, tôi bị nó bắt đi từ chỗ này đến chỗ khác, tôi đi mà không biết mình đi đâu; cuối cùng về đến nhà, tôi mệt lả rồi lại nằm chiêm bao càng hãi hùng hơn trước nữa.

Lần thứ ba đi gặp mục sư Nê-n (Neil), tà ma Quáy Rối bảo tôi: “Hãy cầm theo một con dao và giết mục sư Nê-n (Neil) đi!”. Tôi vâng lời lấy một con dao bỏ vào xách tay. Nó ra lệnh cho tôi: “Giết hẳn đi, Giết hẳn đi!”. Vừa khi tôi đến nhà thờ, nó làm tôi loạn trí. Tôi nhận ra được điều này: Tà ma chỉ thấy mục sư Nê-n (Neil) qua cặp mắt của tôi, chúng biết mục sư sắp làm gì và mục sư cũng nhìn vào mắt tôi để ra lệnh cho tà ma. “Giết, giết”, con quỷ Quáy Rối lại ra lệnh nữa. Tôi không còn nhớ gì nữa cho đến khi con quỷ này ra khỏi tôi. Sau đó, mục sư kể lại rằng: Tôi đã cầm một con dao lớn và nhọn với mục đích đâm mù mắt ông. Tuy nhiên, ông đã khéo léo và dễ dàng chụp được con dao. Trong lúc mục sư cầu nguyện cho tôi thì có đến mười người đàn ông giữ tôi. Sự kèn cựa dùng dằng xảy ra cũng rất lâu vì chúng không chịu rời khỏi thân thể tôi. Sau một giờ chiến đấu tà ma phải kêu lớn tiếng lên, ra khỏi tôi và xuống thẳng địa ngục.

Giê-xu là Đấng toàn thắng

Mục sư la lên: lần này có bảy con quỷ ra khỏi cô. Thế mà tôi cũng chỉ yên được một thời gian ngắn, những tà ma khác còn lại trong tôi xưng tên chúng ra. chúng không chịu xuống địa ngục vì đó là nơi cuối cùng của chúng. Chúng cố biện hộ rằng chưa đến giờ chúng phải xuống đó. Nhưng mục sư gạt bỏ lời yêu cầu của chúng, có nhiều tà ma còn dẫn chứng Kinh thánh và bàn cãi lẽ thật. Vài đứa nói

rõ nó đã chiếm hữu thân thể tôi mười lăm năm rồi. Mục sư giải thích rằng con uế linh đã chiếm thân thể tôi từ khi tôi bước vào nghề mãi dâm ở đại lộ Pát-đinh-tân (Paddington) lúc tôi mười lăm tuổi. Sau hồi lâu kèn cựa nó mới chịu rời thân thể tôi với tiếng kêu lớn. Nó rất mạnh. Thông qua thân thể tôi dùng đủ cách để quyến rũ, thu hút mục sư, nhưng cuối cùng nó phải chịu thua mà xuống địa ngục. Con quỷ Lét-bi-an (Lesbian) hiện ra rất rõ ràng, nó đối thoại với mục sư bằng một giọng rất hay, không phải giọng quê mùa của tôi. Mục sư nhắc đến Ma-ri Ma-đơ-len (Mary Madeleine), nhưng tà ma liền la lối: “Đừng nói với ta về Ma-ri Ma-đơ-len (Mary Madeleine). Ta là quỷ Phản Bội, đừng nói nữa”. Mục sư nhắc đến Gô-gô-tha, nơi Sa-tan cùng quỷ sứ đã bị sỉ nhục bởi sự đắc thắng của Chúa Cứu Thế Giê-xu thì: “Đừng nói với tao về đồi Gô-gô-tha, tao đã ở đó, tao có ở đó. Lâu lắm rồi trước khi tao chiếm hữu thân thể này, tao đã ở đó, đừng nói với tao về đồi Gô-gô-tha!”

Mục sư nói lớn: “Giê-xu là Đấng Toàn Thắng, Giê-xu là Đấng Toàn Thắng!”. Sau mỗi lần như vậy tôi cúi đầu cảm tạ Chúa Giê-xu, tôi hết lòng cảm tạ Ngài vì Ngài giải thoát cho tôi được tự do. Mục sư thường tuyên bố những lời mà tôi chẳng bao giờ quên: “Giê-xu mạnh hơn Sa-tan và tội lỗi. Trước mặt Ngài Sa-tan phải cúi đầu”. Một lần kia, tôi được thấy chính Chúa Giê-xu, Ngài đứng phía sau mục sư, Chúa thật dịu hiền. Ngài mặc áo tỏa hào quang, sáng khắp cả phòng, mặt Ngài rất nhân từ, mắt Ngài đầy dẫy tình thương và Ngài đang nhìn thẳng tôi. Tôi biết rằng Ngài rất yêu tôi. Tôi biết tôi là con của Ngài. Tôi chẳng bao giờ quên Giê-xu có thể hiện thân thành một con người như tôi, và vì quả thật tôi rất cần hình ảnh thật của Ngài. Lúc bấy giờ cuộc chiến chưa chấm dứt còn lâu nữa. Dĩ nhiên Sa-tan không muốn mục sư tiếp tục công việc, chúng cố tìm cách ngăn trở.

Luy-xi-phe (Lucifer) bảo tôi: “Hãy trở lại bãi hoang tập lại phù thủy đi, hãy gạt bỏ những điều phi lý này đi”. Bây giờ tôi đã được tự do, con quỷ Phù Phép đã ra khỏi tôi rồi nên tôi rất dạn dĩ trả lời nó: “Không, tao chẳng bao giờ tới bãi hoang để thực tập nữa đâu”. Tuy nhiên, tôi lại chợt nghĩ rằng tôi sẽ trở lại bãi hoang với một ý định và công việc khác. Càng suy nghĩ về điều đó tôi càng cho rằng đó là việc đúng và cuối cùng tôi đã ra đi.

Thưa quý độc giả, đó là một việc làm rất đại dột của tôi. Tôi đến bãi hoang và bọn chúng trả lời tôi bằng những cú đòn. Chúng kéo lê tôi vào một cái xe, đem tôi đến nơi vắng vẻ, tại đó chúng làm cho tôi bị câm. Chúng để tôi ở đó và tin rằng tôi sẽ chết trong giây lát thôi. Tuy nhiên, có một người đã thấy tôi và đem tôi vào bệnh viện. Ở bệnh viện tôi phải mất bốn ngày để chữa những vết thương do bị đánh. Giê-xu đã đặt tay Ngài trên tôi mặc dù tôi thật quá đại dột trong ý riêng của mình và một lần nữa kế hoạch của Sa-tan lại bị thất bại. Dù vậy, tôi học được một bài học và tôi chẳng bao giờ trở lại bãi hoang thực tập của phù thủy nữa.

Trong vòng hơn năm tháng, đã có nhiều tà ma ra khỏi tôi nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn được tự do. Tôi cảm thấy nản. Cho đến bao giờ tôi mới được hoàn toàn tự do? Năm tháng quả thật là dài. Khi nào thì con quỷ cuối cùng mới ra khỏi tôi? Các tín hữu cũng chán nản. Mục sư Nê-nê (Neil) cũng cùng một tâm trạng đó nhưng ông vẫn tiếp tục công việc. Tôi rất vui khi ông tiếp tục vì nếu không, tôi không thể sống còn được như ngày nay và tôi chẳng bao giờ viết được quyển sách này. Thấy tôi chán nản, Sa-tan bảo tôi hãy chấm dứt việc gặp gỡ mục sư Nê-nê (Neil). Một tối kia thật là kinh khủng, tà ma còn lại trong tôi rất mạnh, chúng chế nhạo tôi, chúng bắt tôi làm điều ác, tôi đi tìm ma túy, nhưng tôi không tìm được. Bạn biết không, tôi vẫn còn chích! Không một ai biết điều này cả. ngay cả mục sư Nê-nê (Neil), mặc dù ông chỉ biết một cách loáng thoáng rằng tôi có hút một vài loại nào đó nhẹ thôi. Tôi khóc lóc rên rỉ, trong tình trạng này, vì thế tôi bị đem vào nhà thương điên. Ở đây họ cho tôi uống thuốc ngủ, tôi ngủ suốt hơn một tuần lễ. Khi mới vào tôi cố gắng giải thích cho họ biết tại sao tôi bị như vậy, nhưng họ chẳng thèm nghe. Họ cho rằng tôi bị đau thần kinh nặng, thật sự tôi bị đau nặng, nhưng ai đã làm tôi đau? Dĩ nhiên không phải ma túy đâu. “Ma quỷ, ma quỷ”, bác sĩ rầy tôi: “Đừng nói sàm, không bao giờ có ma quỷ hết, chỉ cần chữa thuốc một thời gian rồi sẽ hết ngay”. Tôi bị cho uống thuốc ngủ hơn mười ngày. Khi thức dậy tôi tự nghĩ phải chăng tôi đã nằm mơ. Khi đã bình tĩnh tôi nghĩ rằng “Thôi, chẳng nên nói chi về Giê-xu trong lúc này khi họ cho rằng tôi điên nặng. Bây giờ thì tôi hết ghiền thuốc rồi. Đó là điều tốt cho tôi, nhưng bác sĩ cứ bắt tôi uống hết liều thuốc ngủ này đến liều khác, uống mãi, tôi sợ tôi sẽ bị loạn trí vì thuốc, nhưng họ đâu chịu nghe tôi, không ai thèm để ý đến điều tôi nói.

Sa-tan bảo tôi “Thấy không, mày điên rồi, mày sẽ chẳng bao giờ được ra khỏi đây, hoặc có ra được đi nữa, mày cũng sẽ điên mãi mãi”. Tôi chán quá nên gần như tin lời đó là thật. Sa-tan cười nhạo tôi “Ha...ha...hã, Mày đã trở thành con người của tao rồi”. Không ai chịu tin rằng ma quỷ có thể chiếm hữu một con người. Tôi suy nghĩ còn thứ gì sẽ xảy ra nữa, hay tôi bị nhốt ở đây suốt đời sao? Tất cả như đêm tối. Luy-xi-phe (Lucifer) lại chế nhạo nữa: “Nào, Giê-xu của mày ở đâu?”. Tôi cũng tự hỏi: “Ừ nhỉ, Giê-xu ở đâu?”. Người ta lại rọi điện trong đầu tôi, tôi biết làm như thế chẳng ích gì, tà ma chẳng bao giờ ra khỏi tôi theo cách đó cả. một ngày kia, tôi kéo tay người y tá lại phân trần với cô ấy rằng trước kia tôi là một gái mãi dâm, hút xách, nhưng có một đêm tôi đến dự buổi giảng Tin lành và tôi đã dâng lòng tôi cho Giê-xu, cô nghĩ gì về điều ấy? Cô y tá trả lời:

—“Ồ, cô bị điên nặng lắm rồi, không có Giê-xu nào cả, đó chỉ là những điều phi lý thôi”

Tôi trả lời:

—“Ừ, phải chi cô là một tên phù thủy, một gái mãi dâm, một con nghiện bị người ta hiểu lầm và cô muốn có một cuộc sống mới trong Chúa Cứu Thế Giê-xu nhưng cô bị người ta cho rằng đó là những điều phi lý, thì thưa cô, cô nghĩ sao?”

Nàng yên lặng quay đi. một lát sau, cô trở lại bảo tôi:

—“Cô biết không, cô nói đúng lắm. Cô khác với tất cả các bệnh nhân khác ở đây”.

Về phần tôi lúc này tôi bị ghiền thuốc ngủ, tôi không thể ngủ được nếu thiếu nó. trung bình mỗi đêm tôi chỉ ngủ được khoảng ba tiếng đồng hồ. Thế rồi bác sĩ đem tôi đi rọi điện nơi đầu, họ cho rằng tôi bị đau óc vì chất thuốc phiện gây nên. Tôi điên đầu với mọi điều mới xảy đến cho tôi. Tất cả chỉ vì tôi muốn trở thành một Cơ-đốc nhân. Sa-tan nhạo tôi “Có phải Giê-xu là Đấng Toàn Thắng không? Nào Giê-xu của mày ở đâu?”. Lạ lùng thay trong lúc khủng hoảng như vậy thì lời đơn ca hôm nọ lại vang lên bên tai tôi:

“Giê-xu săn sóc, Giê-xu giúp đỡ, Ngài có thể cất tội lỗi và sự tối tăm đi ”.

Tôi biết rõ một điều là chỉ có Giê-xu mới giải thoát được cho tôi mà thôi, bác sĩ không làm chi cho tôi được bây giờ. Tôi hồi tưởng lại hình ảnh Chúa Giê-xu. Có phải tôi nằm mơ không? Dĩ nhiên là không.

Giê-xu rất thực hữu, Ngài thật sự giúp đỡ tôi.

Quá sức ngạc nhiên, tôi được bác sĩ cho xuất viện một tuần lễ. Cũng trong tuần lễ này, mục sư Nê-n (Neil) giảng tại Bơ-rít-tôn (Bristol).

Chúa đã giúp đỡ tôi đúng lúc, tôi biết điều đó. Tôi đi thẳng đến nhà thờ để gặp mục sư Nê-n (Neil).

“Thưa mục sư, xin ông đuổi nốt những con quỷ còn lại cho tôi. Tất cả! Bây giờ hay chẳng bao giờ nữa, sự tối tăm hay sáng láng, Sa-tan hay Giê-xu, vui mừng hay điên khùng”.

Mục sư Nê-n (Neil) mời một số con cái Chúa ở lại hợp tác với ông để cầu nguyện. Thì giờ sau đó tôi không còn biết chi nữa cho đến nửa đêm. Mục sư Nê-n (Neil) thuật lại rằng những con quỷ còn lại trong thân thể tôi đã phải ra hết với những tiếng la lớn. Cuộc chiến đấu với quyền lực của sự tối tăm đã xong. Giê-xu là Đấng chiến thắng. Tất cả chúng tôi đều hân hoan. Tôi không tả được sự vui mừng của chính tôi đêm ấy. Từ đêm đầu tiên, khi mục sư đã đuổi bảy con quỷ ra khỏi tôi cho đến nay quả thật là lâu, nhưng nó xứng đáng để chờ đợi, mục sư Nê-n (Neil) biết điều ấy và tôi cũng biết. Tôi rời nhà thờ sau lời cầu nguyện cảm tạ, lời cảm tạ của một người được tự do. Sau đó tôi trở lại nhà thương, họ chiếu điện trở lại cho tôi, óc tôi chẳng bị hư tí nào, nó rất bình thường. Bác sĩ nói “Đây là một phép lạ”. Ông ấy nói đúng, một phép lạ mà Chúa Giê-xu của tôi đã làm. Giê-xu là Đấng mạnh hơn Sa-tan và tội lỗi. Ngài đã đè bẹp Sa-tan tại đồi Gô-gô-tha và hiện nay Ngài đang sống và vẫn còn làm những điều kỳ diệu trên thế gian này. Ngài vẫn đuổi tà ma, Ngài vẫn chữa bệnh cho kẻ đau thân thể và linh hồn.

Vâng, Giê-xu là Đấng thực hữu, Giê-xu rất kỳ diệu...

Sự bình an tại Bê-tha-ni

Sau cuộc giải phóng khỏi quyền lực tối tăm tháng 2 năm 1965, tôi không gặp lại mục sư Nê-n (Neil) gần hai năm vì ông đi xa. Tôi trở vào nằm bệnh viện gần hai tuần lễ rồi họ cho tôi xuất viện. Các nhân viên nhà thương đều ngạc nhiên vì họ thấy tôi thay đổi nhiều. Họ nói: “Trong cô mạnh khỏe hơn, hồng hào hơn, giống như lâu lắm mới gặp lại cô vậy”. Tuy nhiên, tôi chẳng nói gì với họ hết, thời gian sẽ làm cho họ hiểu điều gì đã xảy ra trong đời sống tôi, điều gì đã thay đổi tôi như thế. Những lúc nhàn rỗi, tôi làm công việc vặt như chải đầu cho các bệnh nhân khác, kể chuyện cho họ nghe hay giúp họ những việc mà tự họ không làm được. Còn tôi thì khổ nỗi bây giờ lại nghiện thuốc ngủ. Các bác sĩ nói rằng họ lấy làm tiếc vì cho tôi uống những thuốc ấy. Họ khuyên tôi nên bỏ lần lần, nhưng thưa quý độc giả, nói thì dễ hơn làm. Sau khi ra khỏi nhà thương, tôi cũng cần được săn sóc về trí tuệ và tinh thần. Tôi thấy buồn vì tôi khó thoát ra khỏi những thói xấu của tôi. Khi tôi bắt đầu đi trên đường hẹp của tôi, Satan lại tấn công tôi nhiều hơn. Sự tối tăm dường như một lần nữa lại bao trùm tôi. Thay vì bớt uống thuốc ngủ, tôi uống nhiều hơn trước. Có một điều gì đó thiếu sót trong đời sống tôi. Điều mà tôi rất cần lúc bấy giờ là tình yêu và sự thông cảm. Tôi có cảm tưởng các tín hữu sợ tôi, họ ít khi dám nói chuyện lâu với tôi. Có lẽ cái quá khứ ghê gớm của tôi đã in sâu vào đầu họ, khiến họ không thể tin tưởng tôi được. Tôi phải tập đi, tập nói như một em bé trong Chúa Giê-xu. Một vài người bạn khuyên tôi nên về tỉnh dưỡng ở vùng quê một thời gian. Tôi không vui lắm khi nghe họ đề nghị như vậy. Nhưng rồi tôi nghĩ lại “Sao mình làm cho bạn buồn trong lúc họ cố gắng giúp mình”. Vì thế tôi đồng ý cho họ đưa tôi đến một vùng quê mặc dù tôi không vui chút nào. Tôi tự nghĩ “Có sao đâu, mình đến đó không thích thì rút về chứ có ai làm gì mình đâu”. Họ đưa tôi đến vùng quê ở Gam-ling-gay (Gamlingay), và dù tôi được đón tiếp nồng hậu tôi vẫn không vui mấy. Tôi e ngại về việc sắp xảy ra này. Tôi siết tay hai vị chủ nhà của tôi là ông bà mục sư Pac-cơ (Parker).

Trải qua nhiều năm, mục sư Pac-cơ (Parker) đã dâng hiến đời mình cho Chúa Giê-xu và Ngài đã cho ông thấy, hiểu, thông cảm, biết được những nhu cầu của những người cô đơn và buồn bã trên đời này. Với tôi, chỉ có tình yêu mới có thể thu hút tôi lúc này, dù là mục sư, nhưng ông không đưa ra một lời dạy hay là khuyên nhủ tôi. Ông biết rằng đối với người như tôi thì ông cần lắng nghe hơn là dạy bảo. Chính điều này làm tôi ngạc nhiên không ít, vì mỗi tối ngồi lại trò chuyện trong gia đình hay quây quần nơi bàn ăn, tôi chẳng nghe ông

dạy tôi điều gì cả, hoặc lời Kinh thánh hay lời khuyên nhủ. Sau mấy ngày sống tại đây, tôi cảm thấy khỏe hơn, tôi xin phép ông bà dắt con Pát-đi (Paddy) đi dạo quanh làng. Một khi ra khỏi nhà, tôi lại đốt từng điếu thuốc, càng đi lòng tôi càng nặng trĩu. Phong cảnh ở đây buồn quá. Tôi tự hỏi tại sao mình dại dột đến nơi như thế này. Chẳng có lấy một cái quán nhỏ để ngồi tránh những cặp mắt tò mò của mọi người. Tôi quyết định ở đây vài hôm rồi sẽ cáo lỗi ra về. Rồi những ngày kế tiếp, tôi lại dẫn con Pát-đi (Paddy) dạo quanh làng. Chúng tôi trở nên bạn rất thân. Tôi nói với Pát-đi (Paddy) những nỗi lo sợ của tôi. Con chó giương cặp mắt nâu to của nó nhìn tôi như thể thông cảm mọi nỗi niềm đau khổ trong tôi. Ký ức tôi quay về với những ngày còn thơ ấu: tôi cũng thường nói chuyện với con Bét-si (Bessie) như thế.

Tuần lễ thứ nhất trôi qua, tôi bắt đầu yêu thích gia đình này, thái độ tôi cũng thay đổi đối với ông bà Pac-cơ (Parker). Họ chấp nhận tôi như một người trong gia đình, không chút do dự, không một câu hỏi, không lời thắc mắc. Họ có hai con, một trai một gái, cả hai đều ở tuổi thành niên. Tình yêu đã gắn bó gia đình này với nhau, không phải bởi kỷ luật hay tôn giáo mà bởi tất cả họ đều yêu Chúa. Trong họ thật giản dị, ngọt ngào và tươi vui. Đây là lần đầu tiên tôi gặp một gia đình hạnh phúc. Điều này làm tôi để ý, suy nghĩ rồi đến chỗ thích được ở đây với họ. Dầu vậy thỉnh thoảng sự buồn chán lại vây quanh tôi, sự nghi ngờ và sợ hãi bám lấy tôi. Những giấc mơ cứ rình rập tôi mãi. Ban ngày tôi bần thần phản ứng chậm như rùa. Tôi hút thuốc vì là thói quen không bỏ được. Tuy biết cả, nhưng mục sư không nói gì, ông chỉ trình dâng cho Chúa là Đấng làm được mọi sự. Ông đợi thì giờ của Chúa, ông đợi bức tường sẽ đổ xuống. Họ lo lắng cho tôi rất nhiều, nhưng họ rất âm thầm.

Thế rồi một tối kia, thật là tuyệt diệu khi tôi dám mở miệng xin phép ông bà cho tôi được gọi là Ba má. -“Ồ, dĩ nhiên, con, Ba má rất vui lòng, chỉ ao ước chừng đó thôi!”. Rồi cả hai ôm choàng tôi, nước mắt họ tuôn trào. Thật họ khôn khéo và kiên nhẫn với tôi làm sao! Lời khấn nguyện của họ đã được nhận.

Tôi trở nên thân mật và gần gũi với Ba má hơn. Tôi bắt đầu mở câu chuyện về cuộc đời tôi cho họ. Ba má không thúc đẩy tôi kể cho họ nghe, nhưng bây giờ tôi có thể tin tưởng rằng Ba má làm người có thể giúp đỡ và dạy dỗ tôi. Có lúc uest linh đến quấy phá tôi thì có Ba má giúp tôi chiến thắng nó. Ba má yêu tôi và hiểu tôi. Họ thường thay

phiên nhau ngồi cạnh giường để canh giữ tôi ngày cũng như đêm, không dám rời xa tôi. Giê-xu đã thắng Sa-tan, Ngài đem tôi đến tự do thật. Tôi bắt đầu thường thức nếp sống Cơ-đốc nhân. Một lần nữa, Giê-xu là Đấng Toàn Thắng.

Sau lần ấy tôi lại được thấy Chúa Giê-xu lần nữa. Đôi tay Ngài đưa ra phía tôi, đôi mắt Ngài chan chứa tình yêu, Ngài ôm tôi vào lòng rồi nhỏ nhẹ: “Con thuộc về Ta”. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa rằng chính Giê-xu đã hiện ra với tôi. Ngài không bao giờ bỏ tôi, Ngài dẫn tôi qua mọi thử thách, buồn chán, cho đến một ngày kia tôi sẽ thấy Ngài mặt đối mặt trong cuộc sống vĩnh hằng.

Làng xóm mà lúc trước tôi cho là ảm thấp, cần cỗi, bây giờ đối với tôi trở nên hấp dẫn vô cùng. Tôi gọi là làng Bê-tha-ni để nhớ lại một làng nhỏ kia, ở bên ngoài thành Giêrusalem nơi có hai chị em Ma-ry, Ma-thê, và La-xa-rơ ở, nơi Chúa Giê-xu thường lui tính thăm viếng họ. Bây giờ tôi bắt đầu đọc quyển Kinh thánh của tôi. Mọi khi Kinh thánh đối với tôi là một điều gì trừu tượng, khó hiểu khó tin thì bây giờ trở nên rõ ràng và đầy ý nghĩa. Tôi dành hàng giờ để đọc những câu chuyện về Chúa Giê-xu; thế nào Ngài chữa bệnh cho kẻ đau thân thể lẫn linh hồn. Ngài sờ bệnh nhân, Ngài phán dạy quần chúng giống hệt như Ngài làm hôm nay. Ngài đã chẳng sờ đến tôi hoặc chẳng chữa lành bệnh cho tôi hay sao? Tôi thấy rung động, hồi hộp, sung sướng. Kinh thánh trở nên rất sống động. Quyển Thánh ca cô giáo trường Chúa nhật tặng cho tôi mà có lần tôi đã đem vào nhà tù, bây giờ trở nên quý giá cho tôi. Tôi ngồi xuống, đọc và hát những Thánh Ca ngọt ngào.

“Xin nói với tôi câu chuyện về Giê-xu, xin viết trong lòng tôi những lời ca ngọt ngào đó”. Vâng, những lời ca ấy rất có ý nghĩa với tôi. Ôi! Tôi yêu những lời ấy biết bao! Nhìn lại quá khứ, tôi hiểu rằng Giê-xu theo tôi suốt mọi chặng đường. Ngài nhìn tôi với đôi mắt âu yếm từ bao nhiêu năm qua. Ngài thấy tôi lúc tôi còn là cô gái ăn sương ngoài đường. Ngài nhìn thấy tôi lúc tôi còn ngồi trong đền thờ Sa-tan hay lúc tập dượt phù phép nơi bãi hoang. Ngài yêu tôi ngay cả lúc tôi phạm tội, lúc tôi ở dưới bóng ma của sự suy đồi nhất. Thật là tuyệt diệu! Con người như tôi mà Giê-xu vẫn yêu thương!

Tại Bê-tha-ni này, Giê-xu đã kéo tôi lại gần Ngài hơn, thay thế sự xấu xa trong lòng tôi bằng sự ngọt dịu của Ngài. Ngài rửa sạch lòng tôi, cất xa khỏi tôi sự đau đớn khốn nạn mà hàng mấy năm qua tôi đã

chịu đựng. Tất cả tình yêu Giê-xu tuôn tràn qua căn nhà này. Ngài xua đuổi sự hãi hùng ra khỏi tôi, sáng tạo tôi thành một người mới trong Christ. Tất cả mọi sự đều đổi mới, tất cả, từ thể xác đến tinh thần. Thế giới trước mắt tôi bây giờ thật tuyệt đẹp. Tôi yêu tất cả mọi loài trên thế giới mà Chúa dựng nên, từ những con sư tử hùng dũng đến những con mèo ngoan hiền. Tôi đi dạo trên những cánh đồng hay khu rừng cạnh làng, lòng tôi luôn rộn rã những điệu nhạc ca ngợi Thượng Đế. Tôi nhảy, tôi hát, cảm tạ Giê-xu đã giải thoát tôi và Ngài có một chương trình cho đời sống tôi. Lần đầu tiên tôi biết thưởng thức những hoa dại ven đường hay những đám cỏ xanh bên đồng ruộng. Bầu trời đẹp muôn màu như có họa sĩ tô điểm cho nó. tất cả những cảnh trí này Thượng Đế đã trang bị cho tôi thưởng thức mà tôi đại dột đánh mất bao nhiêu năm qua. Bây giờ tôi nhìn thế giới với đôi mắt khác như có bài Thánh ca mà tôi chẳng bao giờ quên: “Không ai thưởng thức được công trình sáng tạo của Thượng Đế ngoài đôi mắt và tấm lòng Giê-xu ban cho”. Lúc này bài hát ấy trở nên sống động với tôi biết bao! Những lời này không đủ diễn tả sự vui mừng vô bờ của tôi. Những lời này không đủ nói cho tôi biết Giê-xu đã yêu tôi thế nào, cũng không diễn tả đủ sự hiện diện cao quý của Ngài.

Trong lúc còn nghỉ tại Bê-tha-ni, một ngày kia, tôi thấy sự hiện diện của Chúa rõ hơn hai lần trước. Ngài hiện ra mỗi lúc một gần tôi hơn, Ngài hiện ra bên cạnh tôi. Tôi nghe tiếng phán êm dịu của Ngài thì thầm bên tai tôi “Con là một trinh nữ trong sạch. Trước mặt Ta, con là Ma-ri Ma-đơ-len Mới của Ta”.

Ba đi vào phòng tôi, ông thấy nét rạng rỡ trên khuôn mặt tôi, ông cũng biết có sự hiện diện của Chúa Giê-xu rất rõ. Lúc ấy tôi không còn biết đến sự hiện diện của Ba, tôi chỉ biết sự hiện diện của Chúa và tiếng phán êm ái của Ngài mà thôi. Sau này, Ba thuật lại rằng chưa bao giờ Ba thấy sự hiện diện của Chúa như hôm đó. Tôi thắc mắc với Ba về điều Chúa Giê-xu nói đến tên một người mà tôi chưa bao giờ nghe: “Ma-ri Ma-đơ-len là ai vậy ba?”. Nước mắt từ từ lăn trên má, ông mở Kinh thánh ra chỉ cho tôi xem thể nào Chúa Giê-xu đã đuổi bảy quỷ dữ ra khỏi nàng. Ma-ri Ma-đơ-len cũng là một gái mãi dâm như tôi, một con người từng bị quỷ chiếm hữu như tôi; nhưng từ khi Chúa Giê-xu bước vào đời sống thì nàng được thay đổi hoàn toàn. Tôi chỉ biết khóc và khóc. O! Ma-ri yêu Ngài quá đỗi! Ngài tha thứ tất cả tội lỗi của nàng, Ngài đã đem nàng đến tự do thật. Bây giờ Chúa bảo tôi rằng tôi là Ma-ri Ma-đơ-len-Mới của Ngài. Thật tuyệt

diệu đến nỗi không diễn tả được. Tôi giống Ma-ri Ma-đơ-len cũng là một gái mãi dâm, một người bị quỷ chiếm hữu, nhưng bây giờ Ngài đã giải phóng tôi. Giê-xu đã trở nên cần thiết cho tôi từng phút từng giây. “Một trinh nữ trong sạch trước mặt Ta”, tôi vẫn khóc qua lời này. Ba mở Kinh thánh sách II Co 11:2, Phao-lô viết cho Hội thánh Cô-rinh-tô “...bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như trinh nữ trong sạch cho Chúa Cứu Thế”. Tôi sung sướng quá vì Giê-xu đã nói với tôi, vốn là một gái mãi dâm, một tên nghiện thuốc, một mụ phù thủy rằng tôi là “một trinh nữ trong sạch trước mặt Ngài”. Tôi càng yêu Giê-xu hơn. Làm thế nào có thể quên được câu nói đầy lòng vị tha dường ấy! Làm thế nào quên được lời nói ra từ chính miệng Cứu Chúa của tôi!

Chúa Giê-xu vẫn tiếp tục đổ phước của Ngài trên tôi. Mỗi sáng tôi được đầy đầy Thánh Linh Ngài. Tôi ngợi khen, cảm tạ, phục vụ, yêu thương Ngài. Ngài là Chúa tôi, là Chúa tất cả. tôi càng vui hơn khi đọc đến câu chuyện của Chúa tôi khi Ngài đến bên giếng lúc ban trưa để gặp người đàn bà Sa-ma-ri xấu xa và Ngài đã ban cho nàng nước sống. Tôi càng ngày càng được lớn lên trong ân điển của Chúa Giê-xu. Tôi còn lưu lại làng Bê-tha-ni ít lâu nữa vì tại đây chính Chúa đã dạy dỗ tôi, chăm sóc tôi để hoàn thành mục đích của Ngài qua đời sống tôi. Ngài đã xác nhận tôi là con vị Vua là Đức Chúa Trời tôi. không, tôi không thể quên được làng Bê-tha-ni vì tại đó tình yêu đã thắng cùng sự vui mừng, bình an tràn đầy.

Một tối kia, một đồng lửa lớn được đốt lên, tất cả áo đen cùng với thuốc hút, thuốc phiện và nhiều hình tượng, bùa phép khác được đem ra đốt. Một tối thật vui vẻ quanh đồng lửa hồng, tôi cảm tạ ngợi khen những gì Giê-xu đã làm cho tôi. đối với độc giả, có lẽ điều này không quan trọng mấy, nhưng với tôi nó thật đầy ý nghĩa. Sa-tan cúi đầu nhục nhã nhưng các thiên thần hòa chung niềm vui với tôi, tôi chắc chắn như vậy.

Hạt kim cương chưa mài giũa

“Một chiến lợi phẩm của ân điển, một hạt kim cương chưa mài giũa”. Đây là các danh từ mà các tín hữu đã đặt cho tôi. bây giờ tôi rời làng Bê-tha-ni để trở lại Thành phố Bơ-rít-tôn (Bristol) và tôi bắt đầu cuộc sống mới. Trong Mac 16:1, 5 chép “Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người”. Mệnh lệnh “Hãy đi”, trong đó gồm có cả tôi nữa. Tôi biết như vậy, Chúa Giê-xu đã kêu gọi tôi, vâng, Ngài đã chọn tôi để làm công việc của Ngài trên thế gian này. và bây giờ tôi đã đi vào con đường hẹp để phục vụ Chúa tôi... Thật khó cho tôi vì không được huấn luyện ở một trường thần học nào, nhưng một điều tôi có thể làm được là làm chứng những gì Ngài đã làm cho tôi. Chúa cho tôi biết xúc động về những linh hồn hư mất, đặc biệt là các gái mãi dâm, các người nghiện. “Thưa Cha, con đây, xin Chúa hãy sai con!”, đó là tiếng đáp lại của tôi. -“Hãy đi theo Ngài”.

Tuy nhiên, các Cơ-đốc nhân lại chính là hòn đá ngăn trở tôi. những người này rất khó chấp nhận tôi, họ đã quen mắt với con người tôi ngày trước vì tôi ăn mặc khác, nói năng khác, hành động khác... Thật vậy, tôi đã được thay đổi thành người mới trong Christ. Dù vậy, có rất ít người cho rằng tôi là một Cơ-đốc nhân thật. Tôi không thể hiểu điều đó. Rất nhiều lần tôi thật đau đớn vì có sự không tin của họ, tôi đã âm thầm đổ không biết bao nhiêu nước mắt, không phải do những gì họ nói hay hành động nhưng bởi những cái nhìn nghi ngờ của họ. Sợ tôi, họ xua đuổi tôi. Thánh Phao-lô cũng có đồng một kinh nghiệm như thế. Quá khứ của ông còn rành rành trong đầu óc của họ để họ có thể chấp nhận được ông. Tôi thông cảm được thánh Phao-lô đã nghĩ gì. tuy nhiên, đến một lúc quá khứ của Phao-lô cũng mờ dần trong trí họ, thì họ biết ông là một sứ đồ chân thật, một con người đã được thay đổi. Và rồi cũng đến lúc các tín hữu thấy tôi là người tin Chúa Giê-xu thật và họ chấp nhận tôi. họ hiểu rằng tôi đã được thay đổi, tôi đã thoát khỏi xiềng xích của ma quỷ. Thế rồi họ gọi tôi là một chiến lợi phẩm của ân điển hay hạt kim cương chưa mài giũa. Vâng, hạt kim cương này đang còn gồ ghề lắm, cần phải mài giũa mới trở nên hữu dụng được.

Tôi trở lại những đường phố quen thuộc nhưng với một mục đích khác. Còn nơi nào tốt hơn để đem Tin lành cho những cô gái ngoài đường phố ấy? Các bạn cũ của tôi tưởng tôi khùng, họ nói “Nè, con Đai-ơ-na (Diana) tội nghiệp, nó đi giảng đạo giả tưởng!”. Tôi không để ý những gì họ phê phán, tôi cứ việc nói cho họ biết những gì Giê-xu đã làm cho tôi và Ngài cũng sẽ làm cho họ nếu họ chịu tiếp nhận

Ngài.

-“Nè, Đai-ơ-na (Diana), tội tao cho mày ba tháng đó rồi mày sẽ trở lại nghề với tội tao thôi!”.

-“Con Đai-ơ-na (Diana) cũ đã chết rồi, các bạn chẳng còn thấy mặt nó nữa đâu!”, tôi trả lời họ. Ôi! Tôi yêu những con người như thế này làm sao! Rất nhiều lần tôi đứng bên vệ đường, tay ôm choàng vai họ, khóc cho họ và cuối cùng họ đã công nhận rằng tôi có một cái gì đó mà họ không có được, đó là hạnh phúc và sự bình an thật... Họ nói “Trông mày khỏe và tươi hẳn ra”. Đúng vậy, tôi đang vui nhưng cũng đang khóc cho họ. Họ thường bảo “Tội taop chẳng bao giờ có thể thay đổi được đâu, Đai-ơ-na (Diana)”. Tôi khóc sụt sùi vì tôi đã chẳng từng nói như vậy trước kia hay sao? Tôi thường bảo họ “Nếu bạn để Giê-xu ngự vào đời sống bạn thì Ngài sẽ làm điều đó cho bạn”. Họ thường trả lời vắn tắt với tôi “Ừ, có lẽ tội tao sẽ nghĩ về điều đó khi nào tội tao già kìa, chứ bây giờ thì không”, rồi vội vã bước đi. Tôi tiếp tục công việc như thế trong mấy năm tiếp theo vì nếu có người nào đó có thể nghĩ gì về một cô gái mãi dâm thì còn ai rõ hơn tôi nữa? Tôi thường ra phố mỗi đêm và ở đó rất khuya để có thể gặp họ, tôi biết rõ họ ở đâu dạng tìm đến. Tôi đã nghe một cô gái nói “Xem kìa, Đai-ơ-na (Diana) đến với Giê-xu của nó đấy”.

Có lần Giê-xu đã thì thầm bên tai tôi rằng “Con sẽ đi đến những đường phố với một đôi giày khác biệt”, giọng Ngài rất trong sáng và ngọt ngào. Lúc đó tôi không biết Chúa ngụ ý gì khi Ngài phán với tôi câu đó, bây giờ thì tôi hiểu Ngài muốn nói gì rồi. Tôi đang đi trên những đường phố với đôi giày mới, đó là giày Tin lành. Bước chân tôi được bảo vệ bình an.

Một lần kia, trong lúc tôi vẫn đi làm chứng như thường lệ, lần này tại một câu lạc bộ, nơi mà trước kia tôi vẫn thường lui tới vì nghề nghiệp, tôi đang nói chuyện với một người đàn ông về tình yêu của Chúa Giê-xu. Hầu hết những người trong quán rượu này đều biết mặt tôi và họ đều nhận thấy sự khác biệt của tôi bây giờ. Người đàn ông nói với tôi “Nè, Đai-ơ-na (Diana), đừng để ý đến những điều đó nữa, hãy uống một cốc đi, rồi cô sẽ quên mọi chuyện trong chốc lát mà”. Tôi trả lời “Không, tôi không thể nào quên được Giê-xu của tôi dù chỉ một giây”. Đôi lúc tôi ngồi yên lặng theo sự dẫn dắt của Thánh Linh, đôi khi tôi hát “Biến đổi hết mọi điều, tâm hồn nay được trắng trong, khi tôi dâng lòng mình tiếp Giê-xu...”. Mọi người chăm chú nghe. Thật là

tuyệt diệu, hồi hộp, khi hát ca ngợi Giê-xu trong một quán rượu. Ra khỏi quán rượu, tôi dựa vào tường, lòng tràn ngập vui mừng, mắt tôi ngấn lệ, đăm đăm nhìn về phía ánh đèn màu mờ mờ đó và ước mơ có một linh hồn bắt được ánh sáng của Giê-xu. Có một hôm, tôi gặp một người đàn bà đứng tuổi ngồi trong góc tại một quán rượu khác, bà thường ngồi một mình như vậy. Trong bà cô đơn và buồn, tôi tặng bà một cuốn sách nhỏ rồi ngồi xuống trò chuyện với bà. Nước mắt bà bắt đầu lăn trên gò má nhăn nheo. Bà thều thào: “Tôi vào đây đã gần mười năm rồi nhưng không người nào nói chuyện với tôi cả, không ai cả”. Tim tôi đập mạnh. Tôi nói “Chúa Giê-xu yêu bà, Ngài đã chết thay cho bà, không ai để ý đến bà, nhưng có Giê-xu, Ngài rất lo lắng cho bà”. Tôi tiếp “Bà cho phép tôi đưa bà về nhà được không?”. Bà mừng rỡ “Được, cô ở lại uống nước với tôi nhé!”. Tôi đưa bà về nhà ở gần đó, tên bà là Ve-ra (Vera), 63 tuổi. Sau chén trà nóng, tôi bắt đầu làm chứng cho bà về mọi điều Chúa Giê-xu đã làm cho tôi, bà rất cảm động. Mở Kinh thánh ra, tôi chỉ cho bà con đường đến sự cứu rỗi, bình an và yên nghỉ. Rồi hai chúng tôi cùng quỳ gối xuống, bà vui mừng mời Chúa Giê-xu ngự vào lòng. Thật là tuyệt diệu không gì so sánh được!

Sau đó vài ngày tôi trở lại thăm bà, mặt bà rạng rỡ “Tôi sẽ không bao giờ trở lại quán rượu nữa, thay vào đó tôi tìm nguồn an ủi trong Kinh thánh. Bây giờ tôi đang sẵn sàng để gặp Chúa tôi”. Thật vậy, Ve-ra (Vera) chẳng bao giờ trở lại quán rượu nữa và bà đã thật sự gặp Cứu Chúa của bà một tuần lễ sau đó. Các người hàng xóm nói lại rằng bà chết rất bình an, giống như ngủ vậy. Ve-ra (Vera) đã đi với Cứu Chúa của bà, một ngày kia tôi lại sẽ gặp bà.

Một buổi tối kia, tôi cũng đi trên con đường quen thuộc (đó là những con đường đầy tội lỗi), một người đàn ông dừng xe lại và muốn nói chuyện với tôi, ông là một khách quen của tôi ngày trước: “Chào cô Đai-ơ-na (Diana), cô vẫn bình an trong nghề đấy chứ?”. “Vâng, nhưng không phải trong công việc như ông tưởng đâu, tôi đang làm việc cho hoàng đế của tôi. đây là một truyền đạo đơn, xin ông hãy đọc về Vua Giê-xu của tôi”. Ông ta sừng sốt chạy lại phía xe của ông rồi mất hút. Mặc dầu đêm đó tôi còn gặp ông nhiều lần, nhưng ông chẳng nói với tôi lời nào nữa. Còn tôi, tôi cầu nguyện cho ông để ông có thể gặp được Chúa Giê-xu.

Một tối khác, tôi vào quán rượu để phát sách Tin lành. Tôi gặp một khách hàng cũ khác của tôi. Tôi nói cho ông ấy biết thế nào Chúa Giê-xu đã thay đổi cuộc đời tôi. gương mặt ông đỏ lên, tay ông run đến nỗi không giữ được đôi kính trong tay ông, thỉnh thoảng ông vụt chạy ra khỏi quán rượu, bỏ lại chai bia còn dở dang trên bàn. Thường tôi vào một quán rượu để phát sách, làm chứng xong tôi đến một quán rượu khác, vì vậy, tôi lại gặp người đàn ông lúc này, vừa thấy tôi, ông ta vội rút ra khỏi quán rượu đó, bỏ ly bia lại trên bàn... Ông ấy nói “Có phải cô theo dõi tôi không? Sao tôi ở đâu thì cũng có mặt cô ở đó?”. Tôi trả lời “Không phải tôi theo dõi ông mà là Chúa Giê-xu đó, Ngài muốn ông dâng lòng mình cho Ngài”. Nói rồi ông ta vội đi ra lần này ông ta lẩn người khác, đập đổ tung bàn. Lạ thật, tối đó ông ấy chẳng dùng được tí bia nào. Tôi cầu nguyện cho ông ta có được sự an nghỉ mà Giê-xu hứa ban cho kẻ nào tìm kiếm Ngài. Tôi cứ tiếp tục dạo trên đường, gặp những cô gái ăn sương, bảo cho họ biết về Chúa Giê-xu, Ngài cứu tất cả mọi người. Tôi thích nhất chữ mỗi người ở mọi nơi không trở ngại chi cả, dù bạn là ai. Sa-tan cũng theo tôi riết, chúng cố thuyết phục và dụ dỗ tôi: “Hãy lui và nhậu một chút, chỉ một ít thôi, ở đây không ai thấy đâu”. Tôi nhớ lại lời Kinh thánh chép “Hãy chống cự ma quỷ thì nó sẽ lánh xa anh em”. Tôi tuyên bố với Sa-tan trong danh Chúa Giê-xu: “Hãy lui ra khỏi ta” và rồi nó lìa khỏi tôi. sang ngày khác, Sa-tan lại tiếp tục mưu đồ của nó “Không ai tin mày đâu, ngay cả những Cơ-đốc nhân. Mày chỉ phí thì giờ vô ích, hãy ăn, hãy uống, vào quán rượu nghỉ một chút cho khỏe đi”. Trong danh Chúa Giê-xu tôi lại bảo Sa-tan hãy lui ra. xong, tôi gọi điện thoại cho Ba ở Bê-tha-ni. Ba biết được tôi đang bị cám dỗ và gặp rắc rối, Ba cầu nguyện cho tôi qua điện thoại, ông bảo Sa-tan phải lui ra khỏi tôi trong danh Chúa Giê-xu. Rồi Ba bảo tiếp “Con hãy trở về nhà liền và trong lúc đi ngang qua các cửa quán rượu, con hãy giơ tay ra và nắm lấy Chúa Giê-xu trong đức tin, Ngài chắc sẽ dẫn con về nhà bình yên”.

Tôi nghe lời ba, trong lúc đi qua trước các quán rượu, Sa-tan lại cố thuyết phục tôi vào trong uống rượu thay vì đi làm chứng. Tôi giơ tay thẳng lên trời trong đức tin, miệng thì thầm “Lạy Chúa Giê-xu, xin nắm lấy tay con trong tay Ngài, xin giữ con khỏi mọi điều ác...” Lạ thay, tôi chẳng thấy còn thêm muốn chút nào trước sự quyến dụ của Sa-tan. Đây là một quang cảnh kỳ lạ cho khách đi đường, khi thấy một người đi bộ, tay giơ thẳng lên trời. Còn đối với tôi, kỳ hay không

chẳng nghĩa lý gì, chỉ biết là Sa-tan một lần nữa thất bại và Giê-xu là Đấng chiến thắng. Tay Ngài đã dìu dắt tôi, giữ tôi khỏi mọi điều ác.

Sa-tan lại cố cám dỗ tôi bằng cách khác, nó không muốn tôi phục vụ Chúa Giê-xu. Các phù thủy đen viết thư cho tôi, dọa sẽ giết tôi nếu tôi không chịu để cho họ yên. Những lời độc ác của họ như sau “Mày sẽ chết, nếu mày còn phan phui nghề của chúng tao”. Có vài bức thư viết bằng máu của họ.

Thoạt tiên, chúng làm tôi sợ, nhưng tôi sẽ làm gì bây giờ? Tôi sẽ im lặng để Sa-tan muốn làm gì thì làm sao? Tôi sẽ không nói cho người ta biết sự nguy hiểm của phù phép mà tôi đã từng bị mắc bẫy sao? Không, chẳng bao giờ! Tôi sẽ tiếp tục cảnh báo mọi người. Những bức thư đó chỉ cho thấy sự độc ác của Sa-tan mà thôi. Tôi tin lời Chúa, trong sách Ro 8:38-39, Kinh thánh chép: “Tôi biết chắc chắn không một điều nào có thể ngăn cách chúng ta với tình yêu thương của Thượng Đế. Dù cái chết hay cuộc sống, dù thiên sứ hay ác quỷ, dù tình hình hiện tại hay biến chuyển tương lai, dù quyền lực uy vũ, dù trời cao vực thẳm, dù bất cứ vật gì trong vũ trụ _ cũng chẳng bao giờ phân cách nổi chúng ta với tình yêu thương của Thượng Đế đã thể hiện nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta”. Tôi thêm vào “Dù phù thủy hay Sa-tan”. Không, không, không có điều gì có thể phân rẽ tôi khỏi Giê-xu và lẽ thật. Giê-xu của tôi mạnh hơn phù thủy và Sa-tan. Chính Giê-xu thay tôi đối phó với Sa-tan, không ai hại tôi được. Tay Ngài bảo vệ tôi từng giờ. Quý vị thấy đó, tôi đã run sợ lúc bắt đầu công việc của Ngài, nhưng Chúa đã dạy tôi phải tin cậy nơi Ngài bất chấp điều gì xảy đến cho tôi, dù lớn hoặc nhỏ. Giê-xu đang bảo vệ tôi vì Ngài đã giải phóng tôi, nên Ngài chẳng bao giờ lia bỏ tôi. Làm sao tôi có thể làm thình được trước tội lỗi và sự độc ác của phù phép được. Phải có người nào đó cảnh báo người ta chứ, nhưng ai là người thích hợp hơn tôi? Ngay khi bắt đầu công việc, Ngài đã chuẩn bị tôi cho những việc lớn hơn. Hằng ngày tôi cứ mạnh mẽ hơn trong đức tin và công việc của tôi cũng phát triển hơn. Công việc tiếp theo là tôi làm chứng trong các buổi họp của phụ nữ. Giọng nói của tôi quê mùa thường khiến thính giả cười, thỉnh thoảng, tôi nói như tiếng gà trống gáy. Nhưng không sao, điều này lại làm cho lời chứng của tôi thêm tự nhiên.

Từng chút một, từ chỗ thấp bé ít ỏi, con đường mở rộng cho tôi: Càng ngày người ta càng mời tôi đến nói chuyện ở các nhà thờ, nhà

nguyện, trường học, câu-lạc-bộ, phòng trà... Thật hồi hộp khi làm chứng cho Chúa Giê-xu trước đám đông người. Càng sung sướng hơn nữa khi thấy rất nhiều đàn ông, đàn bà, cả trẻ lẫn già, muốn đầu phục Đấng Christ và dâng đời sống họ cho Ngài. Trong lúc càng mạnh mẽ hơn trong Chúa, tôi nhớ lại “Hạt kim cương chưa mài giũa”. Bây giờ tôi hiểu câu nói ấy có một ý nghĩa khác sâu xa hơn. Ấy không phải là tôi hiểu gì nhiều về kim cương đâu, tôi chỉ hiểu đơn sơ rằng kim cương được tìm thấy trong những vùng đất đá nóng nhất, tối tăm nhất, và khi kim cương mới được tìm thấy thì chúng không chiếu sáng long lanh nhưng rất thô kệch, rất gồ ghề cho đến khi nào chúng ở trong tay người thợ kim hoàn, được mài giũa khéo léo, sau đó mới trở nên tuyệt hảo và kết quả cuối cùng là chúng trở nên món trang sức quý giá.

Tôi chẳng phải là hạt kim cương được lấy trong vùng đất tối tăm bần thủ, được giao cho Bàn Tay Đại Năng mài giũa để trở nên quý giá trước mặt Ngài hay sao? Bây giờ tôi cũng đang được Bàn Tay Tuyệt Xảo ấy uốn nắn. Ngài đang làm thành công việc của Ngài trên hạt kim cương gồ ghề thô kệch này.

Một công cuộc truyền giáo sâu nhiệm hơn

Kinh thánh chép: “Ta để trước mặt người một cái cửa mà không ai có thể đóng lại được”. Có rất nhiều cửa mở ra cho tôi để truyền giảng Tin lành và làm chứng thế nào Ngài đã giải thoát đời sống hư hoại của tôi. Thật vinh dự cho tôi khi được làm chứng trước đám đông, trong chiến dịch truyền giảng Tin lành của Tiến sĩ Ê-rích Hốt-chinh (Eric Hutchings). Buổi đầu tiên tôi làm chứng tại Rít (Reeds) với ca sĩ Giôn Gờ-ran (John Grant). Tôi run sợ nhưng Chúa Giê-xu đã giúp tôi và buổi truyền giảng đó rất được phước. Thật là kỳ diệu khi nhớ lại cũng một đêm Tháng Sáu năm 1964, khi tôi đã chuẩn bị dao để sẵn sàng đâm Ê-rích Hốt-chinh (Eric Hutchings), nếu lúc đó có ai bảo rằng sẽ có ngày tôi đứng bên cạnh Ê-rích Hốt-chinh (Eric Hutchings) để làm chứng về việc Chúa giải cứu tôi, chắc chắn tôi đã cười nhạo vào mặt họ. Nhưng bây giờ sự thật là tôi đang đứng cùng với Ê-rích Hốt-chinh (Eric Hutchings) trên bục giảng, nói cho thánh giả biết rằng

có một buổi tối tôi đã đầu phục Đấng Christ và dâng lòng tôi cho Chúa Giê-xu. Đó là lần đầu tiên khởi sự cho công cuộc truyền giảng của tôi, nhưng tôi chẳng bao giờ quên đêm đó. Khán giả không đông lắm. Trong lúc tôi nói thể nào con người của tôi đã để cho ma quỷ làm chủ thì mọi người đều trở mắt nhìn tôi, một con người có một quá khứ chông chất biết bao tội lỗi. Quí độc giả thử tưởng tượng, tôi đã hồi hộp biết chừng nào khi đứng bên cạnh nữ ca sĩ Bét-ti Lu-miêu (Betty Lou-Mills) trong lúc nàng hát đi hát lại bản Thánh Ca yêu thương, ngọt dịu mà năm xưa đã cảm động lòng tôi! Nữ ca sĩ Lu-miêu (Lou-Mills) đã dâng giọng ca mình cho Chúa Giê-xu đi truyền giảng Tin Lành. Nàng rất dịu hiền, nàng đã gây được cảm tình nơi tôi và rất nhiều khán giả khác.

Trong lúc giảng Tin Lành ở nơi công cộng, tôi cũng không bỏ qua việc đến các đường phố lớn, nhỏ để truyền bá danh Giê-xu cho mọi người, là Đấng cất đi bao nhiêu nan đề trong đời sống. Tôi làm như vậy ở nhiều nơi, đặc biệt là tại Luân-đôn (London). Trở lại những con đường quen thuộc tại khu Xô-hô (Soho), lòng tôi đau như cắt bởi những linh hồn đang hư mất. Tôi cũng trở lại các phòng trà, quán rượu với nét mặt bình an, hy vọng, vui vẻ mà thế gian này chẳng bao giờ đem lại cho chúng ta được.

Có một lần tôi đi thăm khu vực phía đông Luân-đôn (London) gần nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. một buổi tối kia ở Bờ-rít-tân (Bristol), Chúa đã sai tôi một mệnh lệnh rất đặc biệt: “Đến nhà số 50... và tìm Ê-vơ-linh (Evelyn)”. Tôi biết giọng của Chúa tôi và sứ điệp của Ngài rất rõ ràng. Nhưng tôi chẳng bao giờ nghe nói tới đường... và cũng chẳng biết Ê-vơ-linh (Evelyn) là ai. Nhưng nếu Chúa đã bảo tôi đi thì tôi còn lo ngại gì các chi tiết khác? Tôi lên tàu hỏa, cầu nguyện suốt đường đi để Giê-xu dẫn dắt tôi biết nơi nào và tôi sẽ nói những gì khi tôi gặp Ê-vơ-linh (Evelyn). Không cần nói quý vị cũng biết rằng sống lâu năm ở Thành phố Luân-đôn (London) thì cũng không mấy người biết được nhiều đường để chỉ dẫn cho mình. Cuối cùng tôi liên lạc với vị mục sư sở tại và nói cho ông biết công việc của tôi. hai vị mục sư rất ngạc nhiên khi họ dẫn tôi đến đường..., con đường chẳng đẹp đẽ gì, vừa đầy ổ gà lại bẩn thỉu lắm. Ở cuối con đường là nhà số 50. Một người đàn bà mập phệ đang tựa mình trên khung cửa sổ nhóp nhúa, thân bà che gần khuất cái cửa, tay bà đang cầm một cốc rượu, môi phì phà thuốc lá. Sau khi thăm nguyện trong lòng, tôi bắt đầu nói chuyện với bà.

“Chào bà ạ, tôi là Đơ-rinh (Doreen). Tôi đã đi khá xa từ Bờ-rít-tôn (Bristol) tới đây để nói với bà một chuyện cần thiết”.

“Ừ”, bà chỉ đáp lại có thế và cứ để mặc chúng tôi đứng ngoài đường. Tôi tiếp tục:

“Vâng, Chúa Giê-xu có một sứ điệp đặc biệt cho bà”

“Ừ”, bà đáp như chẳng nghe vừa rồi tôi nói gì cả. Tôi thêm:

“Ồ, bà ơi, tôi nói thật đấy. Tôi chợt nhớ ra Chúa bảo tôi hãy tìm Ê-vơ-ling (Evelyn). Tôi nói là gì “Cảm ơn Chúa”, rồi hỏi bà:

“Có ai tên Ê-vơ-ling (Evelyn) ở đây không ạ?”.

“Vâng, đó là con gái tôi”, người đàn bà trở nên vui vẻ hẳn, “cô muốn nói chuyện với nó hả? Xin mời vô”.

Chúng tôi bước vào nhà, bên trong thật tối tăm. Tường ván ẩm thấp, mục nát cả. “Đây là chỗ heo ở mới đúng”, người đàn bà nói. Tôi cũng ngẫm đồng ý với bà như vậy. Bà tiếp “Đây cũng là chỗ của lũ chuột” và rồi tôi thấy một con chuột chạy ngang. Bà chỉ cho tôi một cái phòng bên trong, cũng chẳng khá gì hơn, nhưng trên bàn có một chai rượu đất tiền nhất mà tôi từng thấy. Một cô gái khoảng mười tám tuổi đang nằm trên cái giường rách nát. Tôi nhẹ nhàng hỏi: “Có phải Ê-vơ-ling (Evelyn) đó không bà?”. “Không, đó là Giên (Jane), Ê-vơ-ling (Evelyn) đang ở trên gác”. Tôi từ từ giải thích cho bà biết tại sao tôi đến đây, rồi tôi nói một ít về đời sống tôi, thế nào Chúa Giê-xu đã cứu vớt tôi từ một cô gái mãi dâm và biến đổi tôi được như bây giờ. Nước mắt từ từ lăn trên đôi gò má của bà. Bà nói: “Tôi đã xử tệ với mấy đứa con tôi, tôi là một người nghiện, nhưng con tôi là gái mãi dâm và Ê-vơ-ling (Evelyn) còn nghiện á phiện nữa”. Bây giờ hai vị mục sư và tôi cũng khóc. Chúng tôi thấy thế nào Sa-tan đã gài bẫy gia đình này.

Sau khi đã nói cho bà biết thế nào Chúa Giê-xu đã chịu chết và đã sống lại để bà có thể sống và đến nơi chân thập tự mà Giê-xu đã đổ huyết ra vì có tội lỗi của bà thì bà bằng lòng ăn năn tội và dâng đời sống mình cho Chúa Cứu Thế. Chính lúc đó, bà quì gối với chúng tôi, xin tiếp nhận Giê-xu làm Cứu và Chúa của bà. Giên (Jane) vẫn nằm đó, nàng rất vui khi nghe đầu đuôi câu chuyện nhưng chưa tiếp nhận

Giê-xu. Rồi bà gọi đưa con gái tên Ê-vơ-linh (Evelyn) và cho nàng biết mọi việc vừa xảy ra tại đó. Bà hỏi: “Ê-vơ-linh (Evelyn) nè, con cũng mời Giê-xu ngự vào lòng con đi”. Thật là tuyệt diệu khi nghe một người vừa tiếp nhận Chúa làm chứng như vậy. Tuy nhiên, Ê-vơ-linh (Evelyn) đã không sẵn sàng và nàng lại trở lên gác. Lòng tôi như theo đuổi nàng... chúng tôi trao phó gia đình này trong tay Chúa và cho họ một cuốn Kinh thánh cũng với một ít truyền đạo đơn trước khi từ giả. Về sau, chúng tôi nghe nói Giên (Jane) bị đi tù. Vị mục sư đã kêu gọi nàng dâng lòng mình cho Chúa Giê-xu và nàng đã tiếp nhận Ngài khi còn ở trong tù. Riêng người Mẹ có viết thư cho chúng tôi biết chồng bà đã trở về khi thấy cuộc sống của bà đã được thay đổi. Sau khi gia đình này đã được đoàn tụ thì chúng tôi mất liên lạc, nhưng tôi tin rằng Chúa Giê-xu đã làm thành công việc của Ngài trên gia đình này và chắc chắn Ngài cũng sẽ đưa tay Ngài ra để dẫn dắt họ. Còn Ê-vơ-linh (Evelyn) có tiếp nhận Chúa hay không thì tôi không biết, chỉ có một điều là Giê-xu đã sai tôi đi và tôi đã làm xong nhiệm vụ. Việc còn lại tôi giao trong tay Ngài. Điều quan trọng ở đây là chúng ta có sẵn sàng vâng theo mệnh lệnh của Ngài hay không mà thôi.

Với Giê-xu thì không có việc chi là không thể được, không việc gì là khó cho Ngài. Ngài là Đấng hôm qua, ngày nay, ngày mai và cho đến đời đời không hề thay đổi như Kinh thánh đã chép. Công việc của tôi còn tiến xa hơn với kinh nghiệm tại đường... Tôi có dịp nói chuyện với sinh viên Trường Sư Phạm ở đường Bờ-rai-tân (Brighton). Sau khi xong lời làm chứng, tôi để thì giờ cho các sinh viên đặt câu hỏi. Chỉ với sự giúp đỡ của Chúa, tôi mới có thể giải đáp thỏa đáng được các câu hỏi của sinh viên. Chúa Giê-xu đã dạy tôi phải trả lời thế nào và tất cả sự vinh hiển đều thuộc về Ngài. Tôi ngợi khen Ngài không thôi. Các sinh viên thích biết những điều mới lạ, họ thích nghe những điều về ma quái, phù phép và thế giới huyền bí. Chính vì thế nên tôi rất cẩn thận trong lời làm chứng. Vì nếu có ai đó chỉ hiểu lầm một chút cũng là một mối nguy hại lắm rồi.

Lần đầu tiên xuất hiện trên truyền hình cũng là một kinh nghiệm khó quên đối với tôi. trong chương trình hằng ngày của Đài Truyền Hình Phía Nam , tôi đã có dịp nói chuyện với hàng ngàn thánh giả. Lời cầu xin của tôi là danh Chúa được vinh hiển khắp nơi. Làm thế nào một gái mãi dâm, một con nghiện, một mụ phù thủy có thể trở thành một nhà truyền giáo? Đó là câu hỏi của nhiều khán thánh giả. Câu trả lời

của tôi là: Một người như vậy không thể làm gì được cho đến khi nào bằng lòng giao phó đời sống trong tay Chúa Giê-xu để Ngài biến đổi. Tôi không thể biến đổi tôi được, nhưng bây giờ tôi là một thọ tạo mới trong Chúa Giê-xu vì chính Ngài đã biến đổi tôi.

Tôi cứ tiếp tục công việc của Chúa như thế tại các đường phố hay qua các đài truyền thanh, truyền hình. Một hôm, lúc đang tham gia trong đoàn truyền giáo tại Ca-rô-đíp (Carodiffs), sau đêm tại đó, tôi thấy mắt cá chân tôi bị sưng tấy. Tôi tin chắc rằng Sa-tan đang tìm cách ngăn trở tôi, tuy nhiên, Chúa lại đổi tai nạn này trở nên tốt đẹp. Tại bệnh viện Ca-rô-đíp (Carodiffs), tôi rất ngạc nhiên khi thấy rằng các bệnh nhân tại đây nhớ mặt tôi trên truyền hình tối hôm qua, còn tôi thì vì đau quá nên tôi quên hết những gì tôi đã làm tối hôm qua. Cả các y tá, các sinh viên cũng không quên tôi. Thế là tôi có dịp thuận lợi nói về Giê-xu cho họ. Tất cả mọi người trong bệnh viện, kể cả các bệnh nhân, lại một lần nữa được nghe về Cứu Chúa. Các bác sĩ trong lúc mổ chân cho tôi rất ngạc nhiên khi nghe nói thế nào Giê-xu đã thay đổi đời sống tôi. Một bác sĩ nói: “Không một thứ thuốc nào chữa cho bệnh nghiện cờ như cô được, cô đang sống bởi một phép lạ”. Một bác sĩ khác nói trong lúc đang xem phim X-quang hình chân tôi “Này cô truyền giáo, cô không truyền đạo được trong một thời gian, cô không thể đi được, phải đợi cho lành hẳn đã”. Tôi mỉm cười khi nghe ông ta nói thế vì tôi đang giảng Tin lành ngay trên xe lăn tay mà tôi đang ngồi đấy chứ. Tôi lại được một bác sĩ là tín đồ tốt đưa tôi về nhà ông ấy. Tại đây tôi đã thực hiện chương trình truyền giáo qua máy khâu băng. Lại một lần nữa, danh Chúa được vinh hiển. Sau đó mắt cá chân tôi được lành và tôi trở lại Ca-rô-đíp (Carodiffs). Tôi không biết được kết quả vĩ đại mà Chúa đã làm qua tôi trên chương trình truyền hình vừa qua.

Một hôm, tôi được mời làm chứng tại một nhà thờ lớn ở Ca-rô-đíp (Carodiffs). Gần hết bài giảng thì có một tiếng từ giữa hội chúng: “Chúa Giê-xu có thể làm mọi sự cho tôi không ạ?”. Tôi trả lời: “Vâng, Giê-xu có thể làm mọi sự, không có việc chi khó cho Ngài cả. hãy tiến đến phía trước, tôi sẽ cầu nguyện cho bạn”. Tức thì một chàng trai ăn mặc lòe loẹt tiến đến. Chàng quì xuống và tôi đem chàng trai trẻ này đến với Cứu Chúa. Sau đó chàng kể tôi nghe câu chuyện đời chàng. Tên chàng là Sa-mu-ên (Samuel), một người tù vừa mới được trả tự do. chàng nói: “Lúc còn ở trong tù, tôi thấy cô trên truyền hình, tôi lắng nghe tất cả những gì cô nói và khi về lại phòng giam, tôi

nói ‘Ồi Lạy Chúa, nếu quả thật Ngài đang hiện hữu, xin cho con gặp người đàn bà đó’. Thế rồi khi ra khỏi tù tôi gặp cô thật. Đời tôi là một đời tội lỗi, bịp bợm; còn cô, cô có cái gì mà tôi không có, nhưng bây giờ tôi biết tội lỗi tôi đã được Ngài rửa sạch rồi”. Còn gì sung sướng hơn khi thấy đời sống của Sa-mu-ên (Samuel) được Chúa Giê-xu thay đổi! Bây giờ Sa-mu-ên (Samuel) là một tín đồ rất tốt, chàng luôn làm chứng về Chúa Giê-xu. Chàng đến thăm tôi vài tháng trước đây. Gương mặt chàng chiếu rạng vinh quang của Chúa, môi miệng chàng luôn ca ngợi Chúa. Lời cầu nguyện của chàng thật cảm động. Sa-mu-ên (Samuel) là một chiến lợi phẩm của ân điển, chàng làm chứng tại nhà thờ và rao giảng Tin lành ở ngoài đường phố. Sa-mu-ên (Samuel) là nguồn phước lớn.

Còn phần tôi, càng ngày càng lớn lên trong sự hiểu biết Cứu Chúa. Tôi dự những chương trình lớn hơn. Vì trên thế gian này còn có nhiều người đang đau khổ, cô đơn, chán nản, vô hy vọng và tôi từng có kinh nghiệm đó, nên tôi có sứ điệp đặc biệt cho họ. Sứ điệp mà tôi thường nói với mọi người rất đơn giản “Có một Người rất lưu tâm đến bạn và hiểu bạn, tên Những người đó là Giê-xu. Người đã nói: ‘Hỡi những kẻ mệt mỏi...’. Tôi chứng minh cho mọi người thấy Người là Sự Sáng, Tình Yêu. Là Nơi An Nghỉ. Ngài là Bạn Thật... và Ngài đã chết trên cây gỗ để mọi người ở mọi nơi được hưởng sự vui mừng...”.

Tôi cũng rất vui khi nói với Ba tôi về sự cứu rỗi, về thể nào Giê-xu đã thay đổi cuộc đời tôi. Ông bảo rằng ông rất hãnh diện về tôi. Tuy nhiên, ông vẫn chưa tiếp nhận Chúa Giê-xu, tôi đang cầu nguyện cho ông. Tôi chưa tìm thấy Mẹ tôi kể từ ngày bà rời nhà ra đi lúc tôi mười một tuổi. Tôi đã không thể tìm thấy bà nhưng tôi tin rằng một ngày kia tôi sẽ gặp bà. Chúa Giê-xu biết bà đang ở đâu, và tôi sẽ gặp Mẹ tôi sớm hơn tôi tưởng. Còn bốn em tôi, tôi đã gặp được hai người. Họ đều mạnh khỏe. Một đã có gia đình với hai con. Hai em tôi cũng biết Chúa Giê-xu đã thay đổi đời sống chị của chúng ra sao. Tôi tin rằng sự cầu nguyện thay đổi mọi sự, vì đời sống tôi đã chứng minh điều đó. Tôi luôn luôn cầu nguyện cho cha và em tôi. Chúa đang làm việc theo mục đích của Ngài. Tôi giao mọi sự trong tay Ngài, là Đấng biết mọi sự từ buổi ban đầu. Tôi chưa nhắc đến chồng tôi là Đa-vít (David), vì đó là chuyện riêng của tôi. tôi đã kết hôn với một Cơ-đốc nhân tốt, luôn đứng cạnh tôi, giúp đỡ tôi và hướng dẫn tôi trong công tác phục vụ Chúa. Đa-vít (David) là người cầu nguyện

trong khi tôi rao giảng. Cả hai chúng tôi biết rằng cuộc đời chúng tôi đều dâng trọn cho Chúa, không có một khó khăn nào gây trở ngại chúng tôi hầu việc Chúa. Rất nhiều người đến gặp chúng tôi tại nhà. Người thì cần chúng tôi giúp đỡ trên bước đường theo Chúa; người thì cần được khích lệ; người thì cần thoát khỏi xiềng xích của tà ma là chủ của sự tối tăm. Chúng tôi thật hết sức vui mừng khi những linh hồn đó được phước của Chúa tại căn nhà nhỏ hẹp của chúng tôi. Chúng tôi biết rằng sự cầu nguyện thay đổi mọi sự và rằng Giê-xu thỏa mãn mọi nhu cầu của mọi người, không cứ việc đó lớn hay nhỏ. Chồng tôi là một Cơ-đốc nhân phục vụ Chúa đắc lực trong hậu trường. Tôi cảm tạ Chúa vì sự giúp đỡ dịu dặt của chồng tôi.

Sự giàu có tâm linh

“Vì chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy” Eph 6:1, 3.

Các phù phép, các bùa ngải có hại gì không? Một ký giả hỏi tôi như vậy. Vâng, nó rất tai hại ở bất cứ hình thức nào, dù thật đơn sơ như coi chỉ tay chẳng hạn. Đó là những thứ tai hại cần được cảnh cáo vì đã đưa rất nhiều đàn ông, đàn bà đến nhốt ở nhà thương điên, khiến họ sợ hãi, tự tử và đi xuống địa ngục. Chúng ta phải đối đầu với sự thật. Các phù phép đã lan rộng trên thế giới như là bệnh ung thư nguy hiểm. Tôi không thể kết luận cuốn hồi ký này mà không nói lên những lời cảnh cáo đối với giới thanh niên đã đùa giỡn với ma quỷ là chủ quyền của sự tối tăm. Chúng ta phải nhắc nhở họ rằng “Các thanh niên, đừng đùa giỡn như thế!”.

Loài người có thể cung cấp sự văn minh cho trí tuệ, nhưng loài người không khóa lấp được sự trống rỗng hay rịt những vết thương lòng. Loài người có thể làm được chăng? Chẳng bao giờ! Thanh niên đang đi tìm câu giải đáp đó. Nhìn lại quá khứ đời mình, những lúc sự trống rỗng chiếm hữu tôi là lúc tôi buồn khổ vô hạn. Tôi biết thanh niên đi tìm sự thật, đi tìm câu trả lời và họ đã đổ xô vào ma túy, thuốc phiện, vào thế giới huyền bí của ma thuật. Nhưng Kinh thánh bảo chúng ta hãy chống lại ma quỷ và các hình thức đê tiện của nó. Có nhiều tín hữu rất sợ hãi khi nghe đến ma quỷ, phù phép hay quỷ hiện

hình. Thế giới huyền bí đã làm cho họ sợ hãi. Nhưng tại sao chúng ta lại sợ hãi chúng? Đó là những điều thật xảy ra hằng ngày. Chúng ta hãy nhớ kỹ rằng Giê-xu mạnh hơn tội lỗi và Sa-tan bội phần. Là Cơ-đốc nhân, chúng ta không sợ hãi quyền lực của Sa-tan hay bất cứ hình thù nào của nó cả. Cũng chẳng sợ phù phép hay bùa ngải, thuật ếm của nó. Đáng ở trong lòng bạn mạnh hơn Sa-tan rất nhiều. Nếu để những hình ảnh Sa-tan ám ảnh thì thật là nguy hiểm. Mặc dầu công tác truyền giáo của tôi là lọt trần bộ mặt độc ác của Sa-tan nhưng tôi không luôn luôn nói về ma quỷ đâu, chỉ khi nào được yêu cầu thôi, nhưng không phải nói để tôn quyền lực của nó, nhưng để mọi người biết sự độc ác và quỷ quyệt của nó. điều tôi vui thích được nói nhất là về Tin lành của Chúa Giê-xu thôi.

Sách Khải-thị có chép: “Và họ thắng nó bởi huyết của Chiên Con và bởi lời làm chứng của họ”. Sa-tan ghét những người làm vinh hiển danh Giê-xu qua lời làm chứng của họ. Khi Giê-xu còn tại thế, Ngài chữa người đau, đuổi tà ma khỏi kẻ bị quỷ ám. Nhưng thời đại ngày nay, còn có nhiều người bị tà ma ám hơn thời đó vì chính Chúa Giê-xu nói rằng: “Càng ngày điều ác càng gia tăng”. Hiện nay rất nhiều cửa ngõ đang đợi Sa-tan bước vào.

Vâng, Sa-tan có thật rất rõ ràng. Nhưng cảm tạ Chúa vì Giê-xu rất thực hữu. Lời Ngài nói như vậy và tôi cũng chứng minh điều đó nữa. Ma quỷ bị đuổi ra trong danh Chúa Giê-xu. Ma quỷ sợ Chúa rồi, rất sợ Chúa.

Kinh thánh chép: “Hãy đi ra loan báo rằng nước thiên đàng ở trong các ngươi. Hãy chữa kẻ đau, làm sạch người phong, đuổi tà ma ra khỏi kẻ bị quỷ ám. Các ngươi đã được cho không, hãy phát không”.

Chúng ta là môn đệ của Ngài. Tôi là môn đệ của Ngài. Ngài đã giải thoát tôi từ trong chốn tối tăm, đưa tôi đến tự do thật. Ngài đã đổ đầy Thánh Linh Ngài trên tôi. Vì thế, tôi tự nguyện dâng tất cả đời sống tôi cho Ngài, Ngài tha thứ cho tôi nhiều, tôi càng yêu Ngài nhiều hơn.

Một ngày kia, tôi cộng tác với ban truyền giảng tại Li-véc-pun (Liverpool). Mỗi đêm đều có những linh hồn tiếp nhận Chúa. Nhiều kẻ đau được chữa lành. Tôi chẳng bao giờ quên một tuần lễ ở đó vì Chúa đã đổ ơn phước Ngài xuống cách rõ ràng.

Gần ngày cuối của chiến dịch, có nhiều điều kỳ diệu xảy ra. Một bà già đến gặp tôi, bà nói: “Xin cô cầu nguyện cho Đa-vít (David), cháu nội của tôi. Lúc còn thiếu niên nó là Cơ-đốc nhân tốt, nhưng bây giờ nó đã mắc vào bẫy của ma quỷ”. Nước mắt chan hòa trên đôi má bà cụ, bà tiếp: “Nó đã sống với tôi từ lúc còn nhỏ, tôi yêu quý nó vô cùng. Nhưng bao giờ nó là gánh nặng trên vai tôi tôi không thể an nghỉ cho đến khi nào nó được giải phóng. Một tối kia, trong lúc tôi chờ đợi cháu trở về, vì tôi chẳng bao giờ nghỉ được cho đến khi tôi thấy nó trở về nhà bình an. Tôi đang ngồi trên ghế và cầu nguyện và rồi cảm biết có sự hiện diện của một con quỷ trong phòng. Thành linh tôi mở mắt, tôi thấy một con ma hiện rõ hình thù của nó. Tôi kêu danh Giê-xu thì nó lui khỏi.

Khi Đa-vít (David) trở về, tôi thấy nó lo lắng và tôi kể lại chuyện xảy ra cho nó nghe và nài xin nó hãy bỏ mọi sự mà trở về với Chúa Cứu Thế. Đa-vít (David) rất sợ hãi, nó quyết định sẽ bỏ bùa chú, phù phép. Tuy nhiên, nó không tự do từ bỏ cách dễ dàng. Hằng đêm tôi nghe tiếng chân nó đi lên đi xuống trong phòng. Nó đang ở trong tình trạng kinh khủng. Còn tôi thì luôn cầu nguyện cho nó. Tôi nài nỉ với nó hãy đi tới đây, nhưng nó từ chối rằng ‘Đã quá trễ’.

Nói xong chừng ấy, tôi cầu nguyện cho bà. Lúc bà rời khỏi phòng, bà đầy tin tưởng. Tối hôm sau, Đa-vít (David) có mặt trong buổi nhóm. Khi tôi chấm dứt bài giảng, tôi kêu gọi ai muốn được cầu nguyện, xin tiến lên phía trước. Có rất nhiều người đáp ứng lời kêu gọi của Chúa. Có người cần được chữa lành bệnh thân thể, có người đến tiếp nhận Giê-xu làm Cứu Chúa của đời sống mình. Đức Thánh Linh đầy dẫy trên buổi nhóm. Nhiều linh hồn được cứu và nhiều thân thể được chữa lành. Lúc ấy, tôi không biết rằng chàng thanh niên mà tôi đã cầu nguyện cho tối hôm qua đó thì tối nay lại có mặt tại đây. Tôi cầu nguyện cho từng người một và tới chỗ Đa-vít (David). Tôi hỏi:

—“Em tên gì?”.

—“Dạ thưa Đa-vít (David)”.

Thánh Linh cho tôi biết ngay đây là cháu nội của bà cụ hôm qua. Tôi tiếp:

—“Em đã làm tan nát lòng bà nội em, Đa-vít (David) à”. Chàng rất đỗi ngạc nhiên. Tôi tiếp: “Em đang đùa với lửa, em biết không? Em cầu

cơ và hành nghề phù phép, nhưng em đến cùng Chúa Giê-xu đêm nay, Ngài sẽ giải phóng cho em được tự do”.

Chàng trả lời:

—“Làm sao cô biết được những điều cô vừa mới nói đó?”.

—“Bà nội của em đã nói về em và tối nay chính Chúa cho biết rằng em là đứa con trai đó”.

Vâng, trong vòng 500 người tiến đến phía trước để cầu nguyện nhưng Chúa đã chỉ cho tôi biết chính đó là Đa-vít (David), đứa cháu nội của bà cụ kia.

Chàng thanh niên ở lại sau cùng và tôi đã nói chuyện với em mấy tiếng đồng hồ, chỉ cho em những tội lỗi mà em đã làm. Đa-vít (David) ăn năn tội thực sự, nhưng phải mất thời gian khá lâu, chàng mới được giải phóng với sự cầu nguyện nhiệt thành của các tín hữu. Tôi đã đuổi bảy con quỷ ta khỏi người con trai ấy, truyền cho tà ma xuống địa ngục trong danh Chúa Giê-xu. Đó là một trận chiến rất lớn, một chiến trận với chính Sa-tan. Tà ma rất mạnh, cố chống lại, nhưng Giê-xu mạnh hơn, và cuối cùng Đa-vít (David) đã thắng bởi quyền năng Chúa Giê-xu là Đấng Chiến thắng.

Lúc 3 giờ sáng hôm sau, Đa-vít (David) làm phép Báp-têm bằng nước đã có sẵn tại trại và cũng làm phép Báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Chàng ca ngợi Chúa bằng tiếng của Thiên đàng, làm sao tả xiết sự vui mừng ấy.

Bà nội của Đa-vít (David) đứng bên cạnh, nước mắt tuôn trào, bà dâng lời ngợi khen Chúa vô cùng. Bà nói: “Bây giờ tôi có thể an nghỉ được rồi. Đa-vít (David) ngợi khen Chúa luôn miệng. Nó đốt tất cả bùa ngải, ngợi khen Chúa”.

Thưa quý độc giả, công trường thuộc linh không phải lúc nào cũng thắng đâu, cũng có lúc thất bại chứ; đó là lúc tôi bị ngã xuống trong một cuộc thất trận bởi sự xô đẩy rất lớn, đó là lúc tôi thiếu ân điển và sự khôn ngoan. Bây giờ Sa-tan cười dòn: “Mày không có gì cả, chỉ toàn là thất bại, hãy bỏ khí giới của mày xuống đi”.

Thay vì để cho thất bại ngăn trở, tôi để cho Chúa đỡ dậy; tôi gieo mình nơi chân thập tự giá và chấp nhận sự thất bại của mình. Tôi đã khóc với Chúa: “Giê-xu ơi, con đã thất bại, con đã làm hư công việc của Ngài. Nhưng con vẫn yêu Ngài, xin gia ân điển Ngài trên con để

con tiến tới”. Có bao giờ Ngài dùng cây gậy rất lớn để đẩy chúng ta ra khỏi hàng của Ngài, vì chúng ta đã thất bại không? Không, ngàn lần không. Trái lại, Ngài dùng con roi nhân từ răn dạy chúng ta. Nếu chúng ta ăn năn tội mình, Ngài sẽ đỡ chúng ta đứng trên chân mình và dìu chúng ta tiến tới.

Chính chỗ tôi thất bại đã đưa tôi đến chỗ hoàn toàn tùy thuộc vào Giê-xu, vị chỉ huy của tôi. Điều thích thú của Sa-tan là thấy ta thất bại, nó liền bảo rằng ta không trọn vẹn, không thánh khiết đủ đâu và chẳng bao giờ ngóc đầu lên được. Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời chỉ có Giê-xu mới giúp chúng ta chiến thắng mọi sự. Thừa các bạn Cơ-đốc nhân yêu quý, mỗi khi thất bại, hãy ngược mắt lên và trình với Chúa những thất bại ấy, đừng nhìn vào mình. Nương mình nơi Ngài, bước theo Ngài càng cao, càng cao hơn, càng sâu, càng sâu hơn với Christ.

Tôi vẫn ở trên trận chiến với Chúa tôi. không có Ngài, tôi chẳng làm chi được; không có Ngài, tôi chỉ có thất bại. Lúc nào còn hơi thở, tôi còn hầu việc Ngài; lúc nào Ngài còn cho tôi mượn tiếng nói, tôi ca ngợi Ngài, nói về tình yêu của Ngài, ân điển Ngài, lòng thương xót Ngài, quyền năng Ngài. Tôi muốn cả thế giới biết rằng tôi yêu Ngài. Tôi muốn nói cho mọi người biết rằng Giê-xu đang sống, Giê-xu đang lo liệu cho tôi, Giê-xu của tôi thật tuyệt diệu. Ngài làm mọi sự, không hề có việc gì khó khăn cho Ngài.

Một chiến thắng lớn nữa là tôi viết xong được sách này, đó là một cuộc tranh chấp lớn. Lúc đầu tôi không muốn viết, vả lại, tôi nghĩ rằng mình không thể viết được. Có nhiều người hỏi tôi: “Tại sao bà không viết một cuốn sách?” Nói thì dễ nhưng có mấy ai làm được? Hơn nữa, chúng tôi không có thì giờ. Nhưng sau khi cầu nguyện, tôi bắt đầu viết được dưới sự hướng dẫn của Chúa.

Tôi cầu nguyện cho tất cả độc giả được phước của Chúa Giê-xu. Cuối cùng tôi ngợi khen Chúa và cứ ngợi khen Ngài hơn nữa. Lạy Chúa, xin đến mau chóng! Ô, Giê-xu, Ngài là Cứu Chúa của con! A-men!